

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP
(Hệ đào tạo chính quy)

(Ban hành kèm theo quyết định số 400B/QĐ-CĐCT ngày 01 tháng 09 năm 2009 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công Thương TP.HCM)

1. Ngành đào tạo: MAY VÀ THIẾT KẾ THỜI TRANG

2. Mã ngành:

3. Thời gian đào tạo: 36 tháng

4. Đối tượng: Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc tương đương.

5. Giới thiệu chương trình

Sau khi học xong chương trình, người học được cấp bằng trung cấp chuyên nghiệp chính quy ngành May và thiết kế thời trang.

Kỹ thuật viên trung cấp ngành May và thiết kế thời trang là người có đủ phẩm chất đạo đức, năng lực, kiến thức và kỹ năng nghề để có thể đánh giá, lựa chọn, sáng tác mẫu mới phù hợp với yêu cầu của người sử dụng, thực thi nhiệm vụ của cán bộ kỹ thuật trên dây chuyền sản xuất may và có tay nghề bậc 2/6.

Chương trình đào tạo trung cấp ngành May và thiết kế thời trang trang bị cho người học những kiến thức sau:

- Kiến thức chung về chính trị, pháp luật, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng, ngoại ngữ, tin học.
- Kiến thức cơ sở và kiến thức lý thuyết chuyên môn gồm kỹ thuật điện, hình hoạ, vật liệu, thiết bị, hệ thống cỡ số, mỹ học, tin học ứng dụng, an toàn lao động, thiết kế trang phục, kỹ thuật may, công nghệ sản xuất, trang trí.
- Trang bị kỹ năng sơ tầm, tạo mẫu mới và cắt may hoàn chỉnh sản phẩm từ đơn giản đến phức tạp; kỹ năng thiết kế rập, nhảy size, phân tích sản phẩm để xây dựng tài liệu kỹ thuật và qui trình may cũng như biện pháp quản lý, kiểm soát chất lượng sản phẩm.

Sau khi kết thúc khoá học, người học có ý thức chính trị, ý thức nghề nghiệp vững vàng; có tư cách đạo đức tốt; có tri thức, năng lực chuyên môn và kỹ năng hành nghề thành thạo. Từ đó, người học có thể thực hiện tốt việc sơ tầm, tạo mẫu tại phòng sáng tác mẫu hoặc công việc của kỹ thuật viên trên dây chuyền sản xuất đồng thời có thể học liên thông lên bậc cao đẳng và đại học hoặc thi chuyển đại học ngành công nghệ may khối đã có nghề (khối K).

6. Mục tiêu đào tạo

+ Kiến thức:

- Trình bày, phân tích và giải thích được những kiến thức các môn học chung.
- Nắm vững kiến thức các môn học lý thuyết cơ sở và vận dụng tốt các kiến thức này trong việc lĩnh hội và giải thích kiến thức chuyên môn cũng như trong thực tế.

- Vững vàng về kiến thức chuyên môn, đặc biệt là những kiến thức về mỹ thuật thời trang, thiết kế, công nghệ. Biết suy luận để mở rộng kiến thức một cách logic để vận dụng kiến thức chuyên môn đã được trang bị trong thực tế sản xuất.

+ Kỹ năng nghề nghiệp:

- Kỹ năng hành nghề tốt. Sáng tạo được mẫu thời trang mới phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng. Dụng hình, cắt, may, xây dựng tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn kiểm tra, đánh giá chất lượng các dạng sản phẩm may mặc trong sản xuất may đơn chiếc và công nghiệp một cách thuận thực.

+ Tác phong và thái độ làm việc:

- Có tác phong làm việc khoa học, ham học hỏi, luôn có ý thức tìm tòi sáng tạo và kiên trì.
- Có trình độ năng lực và kỹ năng thích ứng với các thay đổi nhanh chóng của công nghệ và yêu cầu học tập suốt đời.

+ Đạo đức, lối sống và trách nhiệm công dân:

- Có hiểu biết một số kiến thức về Chủ nghĩa Mác – Lênin, Hiến pháp, Pháp luật nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- Có hiểu biết về đường lối phát triển kinh tế của Đảng.
- Trung thành với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân. Sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật.
- Yêu nghề, có ý thức cộng đồng và tác phong làm việc của một công dân trong xã hội công nghiệp. Có thói quen lao động nghề nghiệp, sống lành mạnh phù hợp với phong tục, tập quán và truyền thống văn hóa dân tộc.

7. Kế hoạch thực hiện

7.1. Phân bổ thời gian hoạt động toàn khoá (kế hoạch tổng thể)

Hoạt động đào tạo	Đơn vị tính	Hệ tuyển THPT	Hệ tuyển THCS	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Học	Tuần	43	82	
2. Sinh hoạt công dân	Tuần	1	1	
3. Thi	Tuần			
3.1 Thi học kỳ		8	12	
3.2 Thi tốt nghiệp		4	4	
4. Thực tập	Tuần			
4.1 Thực tập môn học		23	23	
4.2 Thực tập tốt nghiệp		4	4	
5. Hoạt động ngoại khóa	Tuần	2	2	
6. Nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ	Tuần	14	21	
7. Lao động công ích	Tuần	1	1	
8. Dự trữ	Tuần	4	6	
Tổng cộng (1+2+3+4+5+6+7+8)		104	156	

7.2. Các môn học của chương trình và thời lượng

143 đvht

T T	Tên môn học	Số ĐVHT			Môn thi	Bố trí theo học kỳ					
		Tổng số	LT	TH		HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6
A	Môn văn hóa phổ thông	80	80								
1	Toán	35	35			20	15				
2	Vật lý	16	16			10	6				
3	Hóa học	12	12			6	6				
4	Văn – Tiếng Việt	17	17			6	11				
B	Môn chung	20	20								
1	Chính trị 1	3	3		T			3			
2	Chính trị 2	3	3						3		
3	Giáo dục pháp luật	2	2								2
4	Tin học	4	4							4	
5	Anh văn 1	4	4		T					4	
6	Anh văn 2	4	4		T						4
7	Giáo dục thể chất	4	4					4			
8	Giáo dục quốc phòng	75t	75t					75t			
C	Môn cơ sở	18	18								
1	Kỹ thuật điện	3	3						3		
2	Hình họa I	4	4		T				4		
3	Hình họa II	3	3		T				3		
4	Nguyên liệu dệt	1	1						1		
5	Nguyên phụ liệu may	1	1						1		
6	Hệ thống cơ số trang phục	2	2						2		
7	Thiết bị may	2	2					2			
8	Mỹ học	2	2							2	
D	Môn chuyên môn	25	25								
1	Tin học ứng dụng ngành may	3	2	1							3
2	An toàn và môi trường công nghiệp	2	2						2		
3	Thiết kế trang phục I	5	5		T				5		
4	Thiết kế trang phục II	3	3		T					3	
5	Công nghệ may trang	2	2					2			

	phục I										
6	Công nghệ may trang phục II	4	4		T					4	
7	Trang trí I	3	3		T					3	
8	Trang trí II	3	3		T					3	
Tổng cộng		143	142	1		42	38	11	20	22	10

7.3. Thực tập

27 đvht

TT	Môn thực tập	Hệ số	Thời lượng		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Địa điểm
			Tuần	Giờ	HK3	HK4	HK5	HK6	
A	Thực tập								
1	TT thiết kế trang phục I		4	120		4			
2	TT thiết kế trang phục II		4	120				4	
3	TT công nghệ may trang phục I		6	180	6				
4	TT may quần áo căn bản I		4	120		4			
5	TT may quần áo căn bản II		4	120			4		
6	TT công nghệ may trang phục II		1	30				1	
B	Thực tập tốt nghiệp		4					4	
Tổng cộng				27					

7.3. Thi tốt nghiệp

5 đvht

TT	Môn thi	Hình thức thi (Viết, vấn đáp, thực hành)	Thời gian (phút)	Ghi chú
1	Văn hóa phổ thông			
	+ Toán	Viết	150	
	+ Vật lý	Viết	60	
	+ Hóa học	Viết	60	
	+ Văn – Tiếng Việt	Viết	150	
2	Chính trị	Viết	90	
3	Lý thuyết tổng hợp	Viết	120-150	
4	Thực hành nghề nghiệp	Thực hành	180	

8. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

8.1 Môn đại cương

1. Chính trị 1, 2

6 đvht

Môn chính trị nhằm trang bị cho học sinh những hiểu biết mới, cơ bản và thiết thực về:

- Thế giới vật chất, xã hội loài người và con người, chủ thể của lịch sử xã hội.
- Thời đại ngày nay trong quá trình phát triển của xã hội loài người, đường lối chính sách của Đảng trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta. Tư tưởng Hồ Chí Minh cùng vai trò lãnh đạo của Đảng – nhân tố quyết định mọi thắng lợi trong sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

Trên cơ sở đó, bồi dưỡng cho học sinh thế giới quan và phương pháp luận khoa học, tinh thần yêu nước, lý tưởng XHCN, phẩm chất đạo đức cách mạng và quyết tâm thực hiện tốt nghĩa vụ học tập, lao động và bảo vệ tổ quốc; hạn chế, khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực của xã hội, có ý thức và khả năng thích ứng một cách tích cực với cuộc sống xã hội đang đổi mới.

2. Giáo dục pháp luật

2 đvht

Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật, quan hệ trách nhiệm pháp lý, các quy phạm, các văn bản quy phạm pháp luật và hệ thống pháp luật Việt Nam, cấu trúc của bộ máy Nhà nước, cũng như chức năng, thẩm quyền và địa vị pháp lý của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam.

3. Tin học

4 đvht

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tin học để dẫn đi sâu tìm hiểu về ngành CNTT và các lĩnh vực liên quan.

Học phần bao gồm các phần chính: khái quát các vấn đề căn bản của CNTT, hệ điều hành Windows, hướng dẫn khai thác và sử dụng một số dịch vụ trên Internet và tìm hiểu về lập trình Pascal.

4. Anh văn 1, 2

8 đvht

Các bài học dựa trên sách Streamline Departure. Nội dung các bài học bao gồm phân ngữ pháp, từ vựng, bài tập, đàm thoại căn bản. Sinh viên sẽ học theo 02 cuốn sách bài học và sách bài tập để rèn luyện 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết.

5. Giáo dục thể chất

4 đvht

+ Kiến thức:

- Học sinh biết được ý nghĩa của môn GDTC.
- Hiểu được luật thi đấu của các môn thể thao đã học trong chương trình.

+ Kỹ năng:

- Thực hành được kỹ thuật cơ bản của các môn thể thao đã học.
- Vận dụng những kiến thức đã học vào đời sống

+ Thái độ: Học sinh có ý thức tự tập luyện thể thao và tích cực tham gia các phong trào TDTT.

6. Giáo dục quốc phòng

75 tiết

Môn học trang bị cho học sinh những kiến thức cần thiết về quốc phòng - an ninh, một số nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, nhà nước trong tình hình mới, bao gồm những nội dung chủ yếu về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

Rèn luyện kỹ năng đội ngũ, thực hành bắn súng tiểu liên AK; Huấn luyện những động tác cơ bản chiến thuật chiến đấu bộ binh, hành động của từng người trong công sự, ngoài công sự trong chiến đấu tiến công và phòng ngự.

8.2 Môn cơ sở

1. Kỹ thuật điện

3 đvht

Môn học vẽ điện trình bày các nội dung như: Khái niệm cơ bản của mạch điện, các định luật cơ bản của mạch điện, các phương pháp phân tích và giải mạch điện DC và AC. Cấu tạo nguồn xoay chiều ba pha, tải ba pha, mạch ba pha, phương pháp giải mạch điện xoay chiều ba pha, trình bày các cấu tạo và nguyên lý cơ bản trong việc vận hành những loại máy điện thông dụng gồm: Máy biến áp, động cơ không đồng bộ, máy điện đồng bộ, máy điện một chiều.

2. Hình họa 1

4 đvht

Môn học trình bày những nội dung cơ bản về giải phẫu học; hình khối cơ bản, biến dạng; luật xa gần, phối cảnh; về vốn cổ dân tộc, hoa văn thổ cẩm dân tộc ít người và phương pháp vẽ đầu tượng.

3. Hình họa 2

3 đvht

Môn học trình bày những nội dung cơ bản về phương pháp vẽ chân dung, phương pháp vẽ ký họa đen trắng.

4. Nguyên liệu dệt

1 đvht

Nghiên cứu nguồn gốc, cấu trúc và tính chất của các loại xơ, sợi thường được sử dụng để dệt vải may mặc .

5. Nguyên phụ liệu may

1 đvht

Nghiên cứu cấu trúc và tính chất của vải dệt thoi, chỉ, mex... làm nền tảng cho việc lựa chọn hợp lý nguyên, phụ liệu để thiết kế các sản phẩm may.

6. Hệ thống cỡ số trang phục

2 đvht

Môn học trình bày khái niệm chung về nhân trắc học, đặc điểm hình thái cơ thể người, phương pháp xây dựng hệ thống cỡ số, đặc điểm hệ thống cỡ số của người lớn và trẻ em, một số hệ thống cỡ số trang phục đang được sử dụng trên thế giới.

7. Thiết bị may

2 đvht

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về :

- Kết cấu, đặc tính, phạm vi ứng dụng của các dạng mũi may.
- Các cơ cấu và bộ phận quan trọng trong máy may
- Cấu tạo, nguyên lý hoạt động, phương pháp vận hành, hiệu chỉnh, sử dụng và bảo dưỡng máy may 1 kim.

8. Mỹ học

2 đvht

Môn học trình bày những nội dung cơ bản về bản chất của mỹ học, các loại hình nghệ thuật và các cấp phạm trù cơ bản của mỹ học.

8.3 Môn chuyên môn

1. Tin học ứng dụng ngành may

3 đvht

Môn học trang bị cho sinh viên các nội dung sau:

- Quản lý hệ thống: các lệnh quản lý mã hàng và tài liệu kỹ thuật của mã hàng.
- Giác sơ đồ: các lệnh sắp xếp chi tiết sản phẩm và lệnh hỗ trợ khi giác sơ đồ.
- Thiết kế mẫu: các lệnh thiết kế và chỉnh sửa mẫu, tạo chi tiết đúng thông số kích thước và yêu cầu kỹ thuật.

2. An toàn và môi trường công nghiệp

2 đvht

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe, về an toàn điện; về phòng chống cháy nổ; về an toàn trong sử dụng, vận hành thiết bị may.

3. Thiết kế trang phục 1

5 đvht

Môn học trình bày những lý luận chung về cơ sở để thiết kế quần, áo, váy, đầm; những kiến thức cơ bản về phương pháp lấy số đo cơ thể người, phương pháp dựng hình thiết kế các sản phẩm may mặc gồm: quần âu (quần tây), áo sơ mi, váy, đầm căn bản và phương pháp tạo mẫu mới từ mẫu căn bản.

4. Thiết kế trang phục 2

3 đvht

Môn học trình bày phương pháp lấy số đo trên cơ thể người; hệ thống công thức; phương pháp dựng hình thiết kế áo dài, áo jacket.

5. Công nghệ may trang phục 1

2 đvht

Môn học trình bày những kiến thức cơ bản về các đường may tay, may máy cơ bản và ứng dụng của chúng trong sản phẩm may; về kỹ thuật may các bộ phận chủ yếu của sơ mi, quần âu (quần tây) gồm: qui cách và yêu cầu kỹ thuật, qui trình và phương pháp may, sai hỏng và cách khắc phục, phương pháp xây dựng bản vẽ chi tiết và bản vẽ lắp ráp cũng như qui trình may các loại sản phẩm căn bản.

6. Công nghệ may trang phục 2

4 đvht

Môn học trình bày những kiến thức cơ bản sau:

- Qui trình công nghệ nhập, xuất và kiểm tra nguyên phụ liệu.
- Phương pháp thiết kế các loại mẫu phục vụ sản xuất, giác sơ đồ.
- Xây dựng tài liệu kỹ thuật, qui trình công nghệ cho công đoạn sản xuất chính.
- Tổ chức và triển khai sản xuất.

7. Trang trí 1

3 đvht

Môn học trình bày những nội dung cơ bản về màu sắc (luật màu cơ bản, vòng thuần sắc, tác động của màu sắc đối với tâm lý con người), về trang trí (hình vuông, hình chữ nhật, hình tròn, đường diềm), nghiên cứu và chép thực vật, cách điệu thực vật, cách điệu côn trùng.

8. Trang trí 2

3 đvht

Môn học trình bày những nội dung cơ bản về hoà sắc, phương pháp phối màu, bố cục, chất liệu trong mỹ thuật và mỹ thuật trang phục; phương pháp vẽ thiết kế mẫu trang phục, sáng tác mẫu thời trang theo ý tưởng (biến thể, biến hình).

8.4. Thực tập

1. TT thiết kế trang phục 1

3 đvht

Môn học hướng dẫn sinh viên thực tập lấy số đo trực tiếp trên cơ thể người; thực tập vẽ, cắt trên giấy và trên vải các sản phẩm căn bản, các sản phẩm biến thể từ căn bản phù hợp với cơ thể đối tượng mặc.

2. TT thiết kế trang phục 2

3 đvht

Môn học hướng dẫn sinh viên thực tập lấy số đo trực tiếp trên cơ thể người; thực tập vẽ, cắt, may trên giấy và trên vải áo dài, áo jacket.

3. TT công nghệ may trang phục 1

5 đvht

Môn học hướng dẫn sinh viên thực tập may các đường may tay cơ bản, may máy cơ bản, may các bộ phận chủ yếu của áo sơ mi trên các loại máy may đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.

4. TT công nghệ may trang phục 2

1 đvht

Môn học hướng dẫn sinh viên thực tập các công việc chuẩn bị sản xuất về nguyên phụ liệu, thực tập thiết kế các loại mẫu phục vụ sản xuất.

5. TT may quần áo căn bản 1

3 đvht

Môn học hướng dẫn sinh viên thực tập may lắp ráp đến thành thạo các kiểu quần đùi; các kiểu áo sơ mi nam, nữ.

6. TT may quần áo căn bản 2

3 đvht

Môn học hướng dẫn sinh viên thực tập may lắp ráp đến thành thạo các kiểu quần âu (quần tây); các kiểu váy, đầm.

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình được thực hiện theo quy chế đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy của Bộ giáo dục và đào tạo.

Các học phần cần phải được sắp xếp lịch học theo trình tự đã quy định trong chương trình, nếu có sự thay đổi phải dựa trên điều kiện tiên quyết của các học phần.

Hiệu trưởng nhà trường sẽ quyết định các môn thi tốt nghiệp thuộc các học phần lý thuyết cơ sở và chuyên môn.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 09 năm 2009

HIỆU TRƯỞNG

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: TOÁN

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 525

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 1, 2

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 15, tổng số 35 tuần

- Học phần 1: 150 tiết

- Học phần 2: 210 tiết

- Học phần 3: 165 tiết

6. Mục đích của môn học:

- Biết và hiểu được các khái niệm, định nghĩa, định lí về toán học.

- Biết vận dụng các khái niệm, định nghĩa, định lí về toán học để giải quyết các bài toán.

- Phát triển kĩ năng tính toán, tư duy lôgic, tư duy thuật toán,...

- Hình thành ngôn ngữ toán học chính xác, chặt chẽ,...

- Nhận thức được tầm quan trọng của môn toán trong cuộc sống.

- Nhận ra cái đẹp của sự tư duy toán học.

7. Điều kiện tiên quyết:

Học sinh phải tốt nghiệp phổ thông cơ sở.

8. Nội dung tóm tắt:

PHẦN 1: LỚP 10

+ Đại số:

I. Mệnh đề - Tập hợp.

II. Hàm số bậc nhất và bậc hai.

III. Phương trình - Hệ phương trình.

IV. Bất đẳng thức - Bất phương trình.

V. Thống kê.

VI. Góc lượng giác và công thức lượng giác.

+ Hình học:

I. Véc tơ.

II. Tích vô hướng của hai véc tơ và ứng dụng.

III. Phương pháp tọa độ trong mặt phẳng.

PHẦN 2: LỚP 11

+ Đại số và giải tích:

I. Hàm số lượng giác - Phương trình lượng giác.

II. Tổ hợp. Khái niệm về xác suất.

III. Dãy số. Cấp số cộng. Cấp số nhân.

IV. Giới hạn.

V. Đạo hàm.

+ Hình học:

I. Phép dời hình và phép đồng dạng trong mặt phẳng.

II. Đường thẳng và mặt phẳng trong không gian. Quan hệ song song.

III. Vectơ trong không gian. Quan hệ vuông góc trong không gian.

PHẦN 3: LỚP 12

+ Đại số và giải tích:

I. Ứng dụng đạo hàm để khảo sát và vẽ đồ thị của hàm số.

II. Hàm số lũy thừa, hàm số mũ và hàm số lôgarit.

III. Nguyên hàm, Tích phân và ứng dụng.

IV. Số phức.

+ Hình học:

I. Khối đa diện.

II. Mặt nón, mặt trụ, mặt cầu.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
235	0	290	525

10. Phương pháp dạy và học:

Chủ yếu là thuyết trình, diễn giải. Sinh viên nghe giảng và đọc sách theo sự hướng dẫn và yêu cầu của giáo viên.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Thi viết. Cho điểm theo thang điểm được định trước.

12. Đề cương chi tiết môn học:

LỚP 10

PHẦN ĐẠI SỐ

100T: LT 47, BT 53

I. Mệnh đề - Tập hợp:

15T: LT 7, BT 8

- Mệnh đề và mệnh đề chứa biến.. Áp dụng mệnh đề vào suy luận toán học.
- Tập hợp và các phép toán trên tập hợp: hợp, giao, hiệu của hai tập hợp.
- Các tập hợp số. Số gần đúng và sai số.

II. Hàm số bậc nhất và bậc hai:

10T: LT 5, BT 5

- Ôn tập và bổ túc về hàm số.
- Hàm số bậc hai và đồ thị.
- Hàm số $y = |x|$.

III. Phương trình - Hệ phương trình:

17T: LT 8, BT 9

1. Đại cương về phương trình, hệ phương trình
2. Phương trình quy về bậc nhất, bậc hai.
3. Phương trình bậc nhất hai ẩn
4. Hệ phương trình bậc nhất hai ẩn, ba ẩn.

IV. Bất đẳng thức - Bất phương trình:

23T: LT 10, BT 13T

1. Bất đẳng thức.
2. Bất đẳng thức giữa trung bình cộng và trung bình nhân.
3. Bất đẳng thức chứa dấu giá trị tuyệt đối.
4. Dấu của nhị thức bậc nhất.
5. Bất phương trình và hệ bất phương trình bậc nhất một ẩn, hai ẩn.
6. Dấu của tam thức bậc hai.
7. Bất phương trình bậc hai.
8. Bất phương trình quy về bậc hai.

V. Thống kê:

20T: LT 10, BT 10

1. Bảng phân bố tần số, tần suất.
2. Bảng phân bố tần số, tần suất ghép lớp.
3. Biểu đồ hình cột tần số, tần suất
4. Đường gấp khúc tần số, tần suất.
5. Biểu đồ hình quạt.
6. Số trung bình cộng, số trung vị và mốt.
7. Phương sai và độ lệch chuẩn.

VI. Góc lượng giác và công thức lượng giác:

15T: LT 7, BT 8

1. Góc và cung lượng giác, giá trị lượng giác của chúng.
2. Công thức cộng.
3. Công thức nhân đôi.
4. Công thức biến đổi tích thành tổng.
5. Công thức biến đổi tổng thành tích.

PHẦN HÌNH HỌC

75T: LT 38, BT 37

I. Véc tơ:

20T: LT 10, BT 10

1. Các định nghĩa.
2. Tổng và hiệu của hai véc tơ.
3. Tích của véc tơ với một số.
4. Hệ trục tọa độ.

II. Tích vô hướng của hai véc tơ và ứng dụng:

30T: LT 15, BT 15

1. Giá trị lượng giác của một góc bất kỳ từ 0° đến 180° .
2. Tích vô hướng của hai vectơ.

3. Ứng dụng: Định lí cosin, định lí sin, độ dài đường trung tuyến, diện tích tam giác, giải tam giác.

III. Phương pháp tọa độ trong mặt phẳng:

25T: LT 13, BT 12

1. Phương trình đường thẳng (phương trình tổng quát, phương trình tham số).
2. Điều kiện để hai đường thẳng cắt nhau, song song, trùng nhau, vuông góc với nhau.
3. Khoảng cách và góc.
4. Phương trình đường tròn, phương trình tiếp tuyến của đường tròn.
5. Elíp (định nghĩa, phương trình chính tắc, hình dạng).

LỚP 11

PHẦN ĐẠI SỐ VÀ GIẢI TÍCH

110T: LT 55, BT 55

I. Hàm số lượng giác - Phương trình lượng giác:

30T: LT 15, BT 15

1. Các hàm số lượng giác (định nghĩa, tính tuần hoàn, sự biến thiên, đồ thị).
2. Phương trình lượng giác cơ bản.
3. Phương trình bậc hai đối với một hàm số lượng giác.
4. Phương trình $a\sin x + b\cos x = c$.
5. Phương trình thuần nhất bậc hai đối với $\sin x$ và $\cos x$.

II. Tổ hợp. Khái niệm về xác suất:

25T: LT 12, BT 13

1. Quy tắc cộng, quy tắc nhân.
2. Chỉnh hợp, hoán vị, tổ hợp. Nhị thức Niuton.
3. Phép thử và biến cố.
4. Xác suất của biến cố.

III. Dãy số. Cấp số cộng. Cấp số nhân:

15T: LT 7, BT 8

1. Phương pháp quy nạp toán học.
2. Dãy số.
3. Cấp số cộng.
4. Cấp số nhân.

IV. Giới hạn:

18T: LT 9, BT 9

1. Giới hạn của dãy số, giới hạn của hàm số.
2. Một số định lí về giới hạn của dãy số, hàm số. Các dạng vô định.
3. Hàm số liên tục, một số định lí về hàm số liên tục.

V. Đạo hàm:

22T: LT 12, BT 10

1. Đạo hàm. Ý nghĩa hình học và ý nghĩa cơ học của đạo hàm.
2. Các quy tắc tính đạo hàm.
3. Đạo hàm của hàm số lượng giác.
4. Vi phân.

5. Đạo hàm cấp hai.

PHẦN HÌNH HỌC

75T: LT 32, BT 43

I. Phép dời hình và phép đồng dạng trong mặt phẳng:

15T: LT 7, BT 8

1. Phép biến hình trong mặt phẳng, phép đối xứng trục, phép đối xứng tâm, phép tịnh tiến, phép quay, phép dời hình, hai hình bằng nhau.
2. Phép đồng dạng trong mặt phẳng, phép vị tự, phép đồng dạng, hai hình đồng dạng.

II. Đường thẳng và mặt phẳng trong không gian -

Quan hệ song song:

25T: LT 10, BT 15

1. Đường thẳng và mặt phẳng trong không gian.
2. Vị trí tương đối giữa hai đường thẳng trong không gian.
3. Đường thẳng và mặt phẳng song song.
4. Hai mặt phẳng song song.
5. Hình lăng trụ và hình hộp.
6. Phép chiếu song song.
7. Hình biểu diễn của hình không gian.

III. Vectơ trong không gian -

Quan hệ vuông góc trong không gian:

35T: LT 15, BT 20

1. Vectơ và phép toán vectơ trong không gian.
2. Hai đường thẳng vuông góc.
3. Đường thẳng vuông góc với mặt phẳng. Phép chiếu vuông góc.
4. Định lí ba đường vuông góc.
5. Góc giữa đường thẳng và mặt phẳng.
6. Góc giữa hai mặt phẳng.
7. Hai mặt phẳng vuông góc.
8. Khoảng cách (từ một điểm đến một đường thẳng, đến một mặt phẳng, giữa đường thẳng và mặt phẳng song song, giữa hai mặt phẳng song song, giữa hai đường thẳng chéo nhau).
9. Hình lăng trụ đứng, hình hộp chữ nhật, hình lập phương.
10. Hình chóp, hình chóp đều và hình chóp cụt đều.

LỚP 12

PHẦN ĐẠI SỐ VÀ GIẢI TÍCH

110T: LT 50, BT 60

I. Ứng dụng đạo hàm để khảo sát và vẽ đồ thị của hàm số:

45T: LT 20, BT 25

1. Sự đồng biến, nghịch biến của hàm số.
2. Cực trị của hàm số. Giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số.
3. Đường tiệm cận đứng, đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số.
4. Khảo sát sự biến thiên và vẽ đồ thị của hàm số.

II. Hàm số lũy thừa, hàm số mũ và hàm số lôgarit:**20T: LT 9, BT 11**

1. Lũy thừa. Hàm số lũy thừa.
2. Lôgarit. Hàm số mũ. Hàm số lôgarit.
3. Phương trình mũ và phương trình lôgarit.
4. Bất phương trình mũ và lôgarit

III. Nguyên hàm, Tích phân và ứng dụng:**35T: LT 15, BT 20**

1. Nguyên hàm.
2. Tích phân.
3. Ứng dụng của tích phân trong hình học.

IV. Số phức:**10 Tiết: LT 6, BT 4**

1. Số phức.
2. Cộng, trừ và nhân số phức. Phép chia số phức.
3. Phương trình bậc hai với hệ số thực

PHẦN HÌNH HỌC***55T: LT 25, BT 30*****I. Khối đa diện:****30T: LT 15, BT 15**

1. Khái niệm về khối đa diện.
2. Khối đa diện lồi và khối đa diện đều.
3. Khái niệm về thể tích của khối đa diện

II. Mặt nón, mặt trụ, mặt cầu:**25T: LT 10, BT 15**

1. Khái niệm về mặt tròn xoay.
2. Mặt cầu.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Micro, bảng, phấn, máy tính và giáo án điện tử.

14. Yêu cầu về giáo viên:

Từ cử nhân toán trở lên, có phương pháp sư phạm.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học:

Giáo trình chính: Bộ sách giáo khoa lớp 10, 11, 12 (Đại số và hình học), NXB Bộ Giáo dục Đào tạo, năm 2009.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: VẬT LÝ

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 240

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 1, 2

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 10, tổng số 24 tuần

- Học phần 1: 60 tiết

- Học phần 2: 90 tiết

- Học phần 3: 90 tiết

6. Mục đích của môn học:

- Phát biểu được các định luật, định lý vật lý cơ bản.

- Giải thích được các sự vật, hiện tượng và quá trình vật lý thường gặp trong đời sống và sản xuất.

- Nêu được nguyên tắc hoạt động cơ bản của một số máy móc, thiết bị là những ứng dụng quan trọng của vật lý trong đời sống và sản xuất.

- Phát triển kỹ năng thu thập thông tin từ: quan sát thực tế, sưu tầm tài liệu, khai thác mạng Internet,...

- Phát triển kỹ năng xử lý thông tin như: vẽ đồ thị, rút ra kết luận bằng suy luận quy nạp, phân tích, khái quát hóa, hệ thống hóa,...

- Phát triển kỹ năng quan sát, đo lường, sử dụng một số dụng cụ phổ biến để thực hiện thí nghiệm mô phỏng,...

- Phát triển kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.

- Phát triển kỹ năng làm việc theo nhóm.

- Có hứng thú học tập môn vật lý, nói rộng là lòng yêu thích khoa học.

- Hình thành tác phong làm việc khoa học, cẩn thận, tỉ mỉ.

- Nêu cao tinh thần hợp tác trong lao động, học tập và nghiên cứu.

7. Điều kiện tiên quyết:

Học sinh phải tốt nghiệp phổ thông cơ sở.

8. Nội dung tóm tắt:

Môn học gồm các phần:

- Cơ học.

- Nhiệt học.

- Điện từ học.

- Quang hình.

- Quang lý.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
-----------	-----------	---------	---------

148	0	92	240
-----	---	----	-----

10. Phương pháp dạy và học:

Chủ yếu là thuyết trình, diễn giải. Sinh viên nghe giảng và đọc sách theo sự hướng dẫn và yêu cầu của giáo viên.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Cho điểm theo thang quy định của Bộ.
- Hình thức thi, kiểm tra: Kết hợp cả trắc nghiệm và tự luận.

12. Đề cương chi tiết môn học:

PHẦN CƠ HỌC

I. Động học chất điểm

16T: LT 10, BT-KT 6

1. Chất điểm. Hệ quy chiếu.
2. Chuyển động thẳng đều.
3. Chuyển động thẳng biến đổi đều.
4. Sự rơi tự do.
5. Chuyển động tròn đều.
6. Tính tương đối của chuyển động-Công thức cộng vận tốc.

II. Động lực học chất điểm

20T: LT 12, BT-KT 8

1. Tổng hợp và phân tích lực-Điều kiện cân bằng của chất điểm.
2. Ba định luật Newton.
3. Lực hấp dẫn. Định luật vạn vật hấp dẫn.
4. Lực đàn hồi của lò xo. Định luật Húc.
5. Lực ma sát.
6. Lực hướng tâm.
7. Toán về chuyển động ném ngang.

III. Cân bằng và chuyển động của vật rắn

12T: LT 7, BT-KT 5

1. Cân bằng của một vật chịu tác dụng của hai lực và của ba lực không song song.
2. Cân bằng của một vật có trục quay cố định. Mômen lực.
3. Quy tắc hợp lực song song cùng chiều.
4. Các dạng cân bằng. Cân bằng của một vật có dạng chân đế.
5. Chuyển động tịnh tiến của vật rắn. Chuyển động quay của vật rắn quanh một trục cố định.
6. Ngẫu lực.

IV. Các định luật bảo toàn

12T: LT 8, BT-KT 4

1. Động lượng. Định luật bảo toàn động lượng.
2. Công và công suất.
3. Động năng.

4. Thế năng.
5. Cơ năng.

PHẦN NHIỆT HỌC

I. Chất khí

8T: LT 5, BT-KT 3

1. Cấu tạo chất. Thuyết động học phân tử khí.
2. Các định luật thực nghiệm về khí lí tưởng.
3. Phương trình trạng thái khí lí tưởng.

II. Cơ sở của nhiệt động lực học

3T: LT 2, BT-KT 1

1. Nội năng và sự biến thiên nội năng.
2. Các nguyên lí của nhiệt động lực học.

III. Chất rắn và chất lỏng. Sự chuyển thể

9T: LT 6, BT-KT 3

1. Chất rắn kết tinh. Chất rắn vô định hình
2. Biến dạng cơ của vật rắn
3. Sự nở vì nhiệt của vật rắn
4. Các hiện tượng bề mặt của chất lỏng.
5. Sự chuyển thể của các chất.
6. Độ ẩm của không khí.

PHẦN ĐIỆN TỬ HỌC

I. Điện tích. Điện trường

18T: LT 9, BT-KT

1. Điện tích. Định luật Coulomb.
2. Thuyết electron. Định luật bảo toàn điện tích.
3. Điện trường và cường độ điện trường. Đường sức điện trường.
4. Công của lực điện.
5. Điện thế. Hiệu điện thế.
6. Tụ điện.

II. Dòng điện không đổi

15T: LT, BT-KT

1. Dòng điện không đổi. Nguồn điện.
2. Điện năng. Công suất điện.
3. Định luật Ôm đối với toàn mạch.
4. Ghép các nguồn điện thành bộ.
5. Phương pháp giải một số bài toán về toàn mạch.

III. Dòng điện trong các môi trường

15T: LT, BT-KT

1. Dòng điện trong kim loại.
2. Dòng điện trong chất điện phân.
3. Dòng điện trong chất khí.
4. Dòng điện trong chân không.

5. Dòng điện trong chất bán dẫn.

IV. Từ trường

12T: LT 7, BT-TH-KT 5

1. Từ trường.
2. Lực từ. Cảm ứng từ.
3. Từ trường của dòng điện chạy trong các dây dẫn có hình dạng đặc biệt.
4. Lực lorenxơ.

V. Cảm ứng điện từ

10T: LT 6, BT-KT 4

1. Từ thông. Cảm ứng điện từ.
2. Suất điện động cảm ứng.
3. Tự cảm.

PHẦN QUANG HÌNH

I. Khúc xạ ánh sáng

4T: LT 3; BT 1

1. Khúc xạ ánh sáng.
2. Phản xạ toàn phần.

II. Mắt. Các dụng cụ quang học

12T: LT 8; BT-KT 4

1. Lăng kính.
2. Thấu kính mỏng.
3. Giải bài toán về hệ thấu kính.
4. Mắt.
5. Kính lúp.
6. Kính hiển vi.
7. Kính thiên văn.

PHẦN QUANG LÝ

I. Dao động cơ

14T: LT 9, BT-KT 5

1. Dao động điều hòa.
2. Con lắc lò xo.
3. Con lắc đơn.
4. Dao động tắt dần. Dao động cưỡng bức.
5. Tổng hợp hai dao động điều hòa cùng phương cùng tần số. Phương pháp giản đồ Fre-nen.

II. Sóng cơ và sóng âm

8T: LT 6, BT 2

1. Sóng cơ và sự truyền sóng cơ.
2. Giao thoa sóng.
3. Sóng dừng.
4. Đặc trưng vật lí của âm.
5. Một số ứng dụng của siêu âm. Sôna.

6. Đặc trưng sinh lí của âm.

III. Dòng điện xoay chiều

15T: LT 9, BT-KT 6

1. Đại cương về dòng điện xoay chiều.
2. Các mạch điện xoay chiều.
3. Mạch có R,L,C mắc nối tiếp.
4. Công suất điện tiêu thụ của mạch điện xoay chiều. Hệ số công suất.
5. Truyền tải điện năng. Máy biến áp.
6. Máy phát điện xoay chiều.
7. Động cơ không đồng bộ ba pha.

IV. Dao động và sóng điện từ

5T: LT 4; BT 1

1. Mạch dao động.
2. Điện từ trường.
3. Sóng điện từ.
 - *Bài đọc thêm:* Những nghiên cứu thực nghiệm đầu tiên về sóng điện từ.
 - Nguyên tắc thông tin liên lạc bằng máy vô tuyến.

V. Sóng ánh sáng

12T: LT 8, BT-KT 4

1. Tán sắc ánh sáng.
 - *Bài đọc thêm:* Cầu vồng
2. Giao thoa ánh sáng.
3. Các loại quang phổ.
4. Tia hồng ngoại và tia tử ngoại.
5. Tia X.

VI. Lượng tử ánh sáng

10T: LT 7, BT-KT 3

1. Hiện tượng quang điện. Thuyết lượng tử ánh sáng.
2. Hiện tượng quang điện trong.
3. Hiện tượng quang – phát quang.
4. Mẫu nguyên tử Bo.
5. Sơ lược về Laze.

VII. Hạt nhân nguyên tử

8T: LT 6, BT-KT 2

1. Tính chất và cấu tạo hạt nhân.
2. Năng lượng liên kết của hạt nhân. Phản ứng hạt nhân.
3. Phóng xạ.
4. Phản ứng phân hạch.
 - *Bài đọc thêm:* Lò phản ứng PWR.
 - Phản ứng nhiệt hạch.

VIII. Từ vi mô đến vĩ mô

2T: LT 2

1. Các hạt sơ cấp.

2. Cấu tạo vũ trụ.

- *Bài đọc thêm*: Sự chuyển động và tiến hóa của vũ trụ.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Bảng, phấn, máy chiếu, máy laptop, micrô,...

14. Yêu cầu về giáo viên:

Từ cử nhân vật lí trở lên, có nghiệp vụ sư phạm.

15. Tài liệu chính dùng cho môn học:

Bộ sách giáo khoa Vật lí lớp 10, 11, 12 của Nhà xuất bản Giáo dục, 2009.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: HÓA HỌC

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 180

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 1, 2

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 6, tổng số 30 tuần

- Học phần 1: 45 tiết

- Học phần 2: 45 tiết

- Học phần 3: 90 tiết

6. Mục đích của môn học:

- Học sinh hiểu được những cơ sở lý thuyết hóa học, các định luật, các tính chất hóa học căn bản.

- Biết viết các phương trình phản ứng hóa học.

- Biết cách giải các bài toán hóa học cơ bản.

- Phát triển kỹ năng suy luận, phân tích, hệ thống hóa.

- Phát triển kỹ năng quan sát, tìm hiểu về môi trường xung quanh.

- Phát triển kỹ năng làm việc theo nhóm.

- Có thái độ học tập tích cực.

- Hình thành thái độ làm việc nghiêm túc, có trách nhiệm.

7. Điều kiện tiên quyết:

Học sinh phải tốt nghiệp phổ thông cơ sở.

8. Nội dung tóm tắt:

Môn học gồm các phần:

- Hóa học đại cương.

- Hóa học hữu cơ.

- Hóa học vô cơ.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
134	0	46	180

10. Phương pháp dạy và học:

Chủ yếu là thuyết trình, diễn giải. Sinh viên nghe giảng và đọc sách theo sự hướng dẫn và yêu cầu của giáo viên.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Thi viết. Cho điểm theo thang điểm được định trước.

12. Đề cương chi tiết môn học:

PHẦN I: HÓA HỌC ĐẠI CƯƠNG

CHƯƠNG I: CẤU TẠO NGUYÊN TỬ

10T: LT 8, BT 2

I. Ôn tập

Khái niệm: Nguyên tử, phân tử.

II. Cấu tạo nguyên tử

1. Thành phần nguyên tử. Kích thước, khối lượng nguyên tử.
2. Hạt nhân nguyên tử: Thành phần, điện tích. Nguyên tố hóa học. Đồng vị.
3. Vỏ nguyên tử: Thành phần, điện tích. Cấu hình điện tử.

CHƯƠNG II: BẢNG TUẦN HOÀN

CÁC NGUYÊN TỐ HÓA HỌC

10 T: LT 7, BT 2, KT 1

I. Cấu tạo của bảng tuần hoàn hóa học

1. Ô nguyên tố.
2. Chu kỳ nguyên tố.
3. Nhóm nguyên tố.

II. Định luật tuần hoàn các nguyên tố hóa học:

1. Sự biến đổi tuần hoàn cấu hình điện tử.
2. Sự biến đổi tuần hoàn tính chất các nguyên tố hóa học.
3. Định luật tuần hoàn Mendeleev.

III. Ý nghĩa của bảng tuần hoàn hóa học

CHƯƠNG III: LIÊN KẾT HÓA HỌC

5T: LT 4, BT 1

I. Liên kết ion

1. Sự tạo thành ion.
2. Liên kết ion. Tinh thể ion.
3. Hóa trị của nguyên tố trong hợp chất ion.

II. Liên kết cộng hóa trị

1. Sự tạo thành liên kết cộng hóa trị.
2. Có 2 loại liên kết cộng hóa trị.
3. Hóa trị của nguyên tố trong hợp chất cộng hóa trị.

III. Độ âm điện và liên kết hóa học

CHƯƠNG IV: PHẢN ỨNG OXI HÓA-KHỬ

10T: LT 6, BT 3, KT 1

I. Khái niệm

1. Số oxi hóa.
2. Chất khử, chất oxi hóa.
3. Phản ứng oxi hóa khử.

II. Lập phương trình phản ứng oxi hóa-khử

1. Các bước cân bằng.
2. Ứng dụng.

CHƯƠNG V: NHÓM HALOGEN

10T: LT 8, BT 2

I. Các nguyên tố nhóm VII.

1. Vị trí của nhóm halogen.
2. Tính chất chung.

II. Clo và hợp chất của Clo

1. Clo
 - a. Tính chất vật lí.
 - b. Tính chất hóa học.
 - c. Ứng dụng.
2. Các hợp chất của Clo
 - a. HCl.
 - b. Muối Clorua.

III. Flo, Brôm, Iôt

CHƯƠNG VI: OXI VÀ LƯU HUỖNH

10T: LT 8, BT 2

I. Các nguyên tố nhóm VI

1. Vị trí của nhóm VI.
2. Tính chất chung.

II. Oxi và hợp chất của Oxi

1. Oxi
 - a. Tính chất vật lí.
 - b. Tính chất hóa học.
 - c. Ứng dụng.
2. Các hợp chất của Oxi
 - a. Oxit.
 - b. Điều chế Oxi.

III. Lưu huỳnh và hợp chất của lưu huỳnh

1. Lưu huỳnh
 - a. Tính chất vật lí.
 - b. Tính chất hóa học.
 - c. Ứng dụng.
2. Các hợp chất của lưu huỳnh
 - a. H_2S ; SO_2 ; SO_3
 - b. H_2SO_4 ; muối SO_4^{2-}

CHƯƠNG VII: TỐC ĐỘ PHẢN ỨNG

VÀ CÂN BẰNG HÓA HỌC

10T: LT 7, BT 2, KT 1

I. Tốc độ phản ứng

1. Tốc độ phản ứng hóa học.
2. Những yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng.

II. Cân bằng hóa học

1. Phản ứng thuận nghịch
 - a. Phản ứng 1 chiều.
 - b. Phản ứng thuận nghịch.
2. Cân bằng hóa học
 - a. Hằng số cân bằng.
 - b. Nguyên lí cân bằng Le Chatelier.

CHƯƠNG VIII: SỰ ĐIỆN LY

5T: LT 4, BT 1

I. Khái niệm

1. Chất không điện ly.
2. Chất điện ly mạnh.
3. Chất điện ly yếu.

II. Sự điện ly của acid, baz, muối

1. Acid.
2. Baz.
3. Muối.
4. Nước.

CHƯƠNG IX: NHÓM NITƠ- PHOTPHO

10T: LT 8, BT 2

I. Các nguyên tố nhóm V

1. Vị trí, cấu tạo.
2. Tính chất chung.

II. Nitơ và hợp chất của Nitơ

1. Nitơ.
2. Các hợp chất của Nitơ
 - a. NH_3 ; NH_4^+
 - b. HNO_3 ; NO_3^-

III. Photpho và hợp chất của photpho

1. Photpho.
2. Các hợp chất của photpho.

CHƯƠNG X: NHÓM CACBON – SILIC

10T: LT 7, BT 2, KT 1

I. Các nguyên tố nhóm IV

1. Vị trí, cấu tạo.
2. Tính chất chung.

II. Cacbon và hợp chất của Cacbon

1. Cacbon
2. Hợp chất của Cacbon: CO ; CO₂ ; H₂CO₃ ; CO₃²⁻

III. Silic và hợp chất của Silic

1. Silic
2. Hợp chất của Silic: SiO₂ ; H₂SiO₃ ; SiO₃²⁻
3. Công nghiệp silicat.

PHẦN II: HÓA HỌC HỮU CƠ

CHƯƠNG I: ĐẠI CƯƠNG VỀ HÓA HỌC HỮU CƠ (12 T: LT 9; BT 3)

I. Khái niệm

1. Chất hữu cơ và hóa học hữu cơ.
2. Tính chất chung của chất hữu cơ.

II. Cách biểu diễn phân tử chất hữu cơ

1. Công thức phân tử
 - a. Công thức nguyên.
 - b. Công thức phân tử.
2. Công thức cấu tạo
 - a. Thuyết cấu tạo hóa học.
 - b. Đồng đẳng.
 - c. Đồng phân.

CHƯƠNG II: HIDROCACBON

23T: LT 16, BT 6, KT 1

I. Ankan

II. Anken, Ankin, Ankadien

III. Arens

1. Khái niệm.
2. Danh pháp.
3. Tính chất vật lí.
4. Tính chất hóa học.
5. Điều chế, ứng dụng.

CHƯƠNG III: DẪN XUẤT CỦA HIDROCACBON

10T: LT 8, BT 2

I. Rượu – Phenol – Amin

II. Andehid – Ceton – Axit cacboxilic – Este

CHƯƠNG IV: HỢP CHẤT ĐA CHỨC VÀ TẠP CHỨC

10T: LT 8, BT 2

I. Glixerol

II. Lipid

1. Lipid.
2. Xà phòng.

III. Cacbon hidrat

1. Gluco.
2. Saccaro.
3. Tinh bột.
4. Xenlulo.

IV. Protit

1. Amino axit.
2. Protit.

CHƯƠNG V: POLIME

5T: LT 5

I. Chất dẻo

II. Cao su

III. Tơ sợi hóa học

PHẦN III: HÓA HỌC VÔ CƠ

CHƯƠNG I: ĐẠI CƯƠNG VỀ KIM LOẠI

10T: LT 8, BT 2

I. Kim loại

1. Vị trí của kim loại trong bảng tuần hoàn hóa học.
2. Cấu tạo của kim loại.
3. Tính chất vật lí.
4. Tính chất hóa học.

II. Hợp kim

III. Ăn mòn kim loại và chống ăn mòn

IV. Điều chế kim loại

CHƯƠNG II: KIM LOẠI KIỀM- KIM LOẠI KIỀM THỔ

10T: LT 7, BT 2, KT 1

I. Kim loại kiềm

II. Kim loại kiềm thổ

1. Vị trí của nhóm I A; IIA.
2. Tính chất vật lí.
3. Tính chất hóa học.
4. Điều chế, ứng dụng.
5. Hợp chất của kim loại kiềm, kiềm thổ.

CHƯƠNG III: MỘT SỐ KIM LOẠI THÔNG DỤNG

10T: LT 8, BT 2

I. Nhôm

II. Sắt

III. Đồng

1. Vị trí của kim loại – Cấu tạo.
2. Tính chất vật lí.

3. Tính chất hóa học.
4. Điều chế, ứng dụng.
5. Hợp chất của kim loại.

ÔN TẬP

5T

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Bảng, phấn, máy chiếu, máy laptop, micrô,...

14. Yêu cầu về giáo viên:

Từ cử nhân hóa trở lên, có nghiệp vụ sư phạm.

15. Tài liệu chính dùng cho môn học:

Bộ sách giáo khoa hoá học lớp 10, 11, 12 của Nhà xuất bản Giáo dục, 2009.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: VĂN – TIẾNG VIỆT

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 225

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 1, 2

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 9, tổng số 25 tuần

- Học phần 1: 75 tiết

- Học phần 2: 90 tiết

- Học phần 3: 90 tiết

6. Mục đích của môn học:

- Có kiến thức cơ bản của tiếng Việt về từ, câu, đoạn và văn bản.

- Khái quát được nội dung Văn học Việt Nam, văn học thế giới trong từng phân môn văn học dân gian, văn học viết Trung đại, văn học viết hiện đại...

- Phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp, trong việc tạo lập văn bản cho người học.

- Phát triển thế giới tâm hồn tình cảm cũng như góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

- Nhận thức được tầm quan trọng của các môn học này. Từ đó tạo hứng thú và sự chủ động trong việc tiếp thu kiến thức.

7. Điều kiện tiên quyết:

Học sinh phải tốt nghiệp phổ thông cơ sở.

8. Nội dung tóm tắt:

Môn học gồm các phần:

- Ngữ văn.

- Làm văn.

- Tiếng Việt.

9. Kế hoạch lên lớp:

Ngữ văn	Làm văn	Tiếng Việt	Tổng số
110	100	145	225

10. Phương pháp dạy và học:

Chủ yếu là thuyết trình, diễn giải. Sinh viên nghe giảng và đọc sách theo sự hướng dẫn và yêu cầu của giáo viên.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Thi viết. Cho điểm theo thang điểm được định trước.

12. Đề cương chi tiết môn học:

TT	NỘI DUNG MÔN HỌC	SỐ TIẾT		
		Tổng	LT	TH

I	PHÂN MÔN VĂN HỌC	110	110	
1	<i>Văn học Việt Nam</i>	90	90	
	Tổng quan văn học Việt Nam Khái quát văn học dân gian Việt Nam		2	
	Chiến thắng Mtao – Mxây		2	
	Truyện An Dương Vương và Mị Châu ,Trọng Thủy		2	
	Tấm Cám		2	
	Ca dao than thân, yêu thương tình nghĩa.		2	
	Ca dao hài hước		1	
	Khái quát văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIX		2	
	Tỏ lòng		1	
	Cảnh ngày hè		1	
	Nhàn		1	
	Độc Tiểu Thanh kí		1	
	Hung Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn		1	
	Phú sông Bạch Đằng		1	
	Đại cáo bình Ngô		2	
	Chuyện chức phán sự đền Tản Viên		2	
	Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ (Chinh phụ ngâm)		2	
	Tác giả Nguyễn Du và Truyện Kiều (3 đoạn trích)		4	
	Tự tình		1	
	Câu cá mùa thu		1	
	Thương vợ		1	
	Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc		2	
	Chiếu cầu hiền		1	
	Ôn tập văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến cuối thế kỉ XIX		1	
	Khái quát VHVN từ thế kỉ XX đến cách mạng tháng Tám 1945		2	
	Hai đứa trẻ		2	
	Chữ người tử tù		2	
	Nam Cao và truyện ngắn Chí Phèo		3	
	Vĩnh biệt Cửu trùng đài		2	
	Xuất dương lưu biệt		1	
	Một thời đại trong thi ca		1	
	Vội vàng		2	
	Tràng giang		1	
	Đây thôn Vĩ dạ		1	
	Nhật kí trong tù và bài thơ Mộ		2	

	Từ ấy		1	
	Ôn tập		2	
	Khái quát VHVN từ 1945 đến 2000		2	
	Tuyên ngôn độc lập (tác giả và tác phẩm)		2	
	Nguyễn Đình Chiểu ngôi sao sáng của dân tộc		1	
	Thông điệp nhân ngày thế giới phòng chống AIDS		2	
	Tây Tiến		2	
	Việt Bắc (tác giả và tác phẩm)		3	
	Đất nước (Nguyễn Khoa Điềm)		1,5	
	Sóng		1,5	
	Đàn ghita của Lorca		1	
	Người lái đò sông Đà (tác giả và tác phẩm)		3	
	Ai đã đặt tên cho dòng sông		1	
	Vợ chồng A Phủ		2	
	Vợ nhặt		2	
	Chiếc thuyền ngoài xa		2	
	Rừng xà nu		2	
	Nhìn về vốn văn hóa của dân tộc		2	
	Ôn tập		2	
2	<i>Văn học nước ngoài</i>	20	20	
	Sử thi Uylixo trở về		2	
	Sử thi Rama buộc tội		2	
	Thơ Lí Bạch		1	
	Thơ Đỗ Phủ		1	
	Hội trống Cổ Thành (trích Tam quốc diễn nghĩa)		2	
	Tình yêu và thù hận		2	
	Tôi yêu em		1	
	Người trong bao		2	
	Thuốc (Lỗ Tấn)		2	
	Số phận con người		2	
	Ông già và biển cả		2	
	Ôn tập văn học nước ngoài		1	
II	PHÂN MÔN LÀM VĂN	100	37	63
	Văn bản		1	1
	Văn tự sự		1	1

	Văn thuyết minh		1	1
	Trình bày một vấn đề		1	1
	Văn nghị luận		1	1
	Thao tác lập luận phân tích		1	1
	Thao tác lập luận so sánh		1	1
	Phỏng vấn và trả lời phỏng vấn		1	1
	Thao tác lập luận bác bỏ		1	1
	Thao tác lập luận bình luận		1	1
	Luận tập tổng hợp các thao tác lập luận		1	1
	Chữa lỗi lập luận			1
	Lập kế hoạch cá nhân		1	1
	Tóm tắt văn bản khoa học và văn bản nghị luận		25	20
	- Tóm tắt văn bản khoa học có độ dài 20 trang			
	- Tóm tắt văn bản khoa học có độ dài 30 trang			
	- Tóm tắt văn bản khoa học có độ dài 40 trang			
	- Tóm tắt văn bản nghị luận có độ dài 30 trang			
	- Tóm tắt văn bản nghị luận có độ dài 40 trang			
	Bài làm văn số 1: Nghị luận về một hiện tượng đời sống.			2
	Bài làm văn số 2 : Văn tự sự			2
	Bài làm văn số 3: Văn thuyết minh			2
	Bài làm văn số 4: Văn thuyết minh văn học			2
	Bài làm văn số 5 : Nghị luận văn học			2
	Bài làm văn số 6: Nghị luận xã hội			2
	Bài làm văn số 7 : Nghị luận xã hội			2
	Bài làm văn số 8: Nghị luận văn học			2
	Bài làm văn số 9: Nghị luận văn học			2
	Bài làm văn số 10: Nghị luận xã hội (bài kiểm tra học kì 2)			2
	Bài làm văn số 11: Nghị luận về một tư tưởng đạo lí			2
	Bài làm văn số 12: Nghị luận về một hiện tượng đời sống			2
	Bài làm văn số 13: Nghị luận về một ý kiến bàn về văn học			2
	Bài làm văn số 14: Nghị luận về một đoạn thơ, một tác phẩm văn học			2
	Bài làm văn số 15: Bài làm văn tổng hợp (kiểm tra cuối kì)			2
III	PHÂN MÔN TIẾNG VIỆT	45	24	21
	Giao tiếp bằng ngôn ngữ		1	1
	Đặc điểm ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết		1	1

Khái quát lịch sử tiếng Việt		2	
Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt		1	1
Từ ngôn ngữ chung đến lời nói cá nhân		1	1
Nghĩa của từ trong sử dụng		1	1
Lựa chọn trật tự của từ trong sử dụng		1	1
Ngữ cảnh		1	1
Phong cách ngôn ngữ nghị luận		1	1
Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật		1	
Phong cách ngôn ngữ báo chí		1	
Phong cách ngôn ngữ khoa học		1	3
Phong cách ngôn ngữ hành chính		1	1
Yêu cầu về câu trong văn bản		2	4
Nghĩa của câu trong sử dụng		1	1
Sử dụng một số kiểu câu trong văn bản		1	2
Bản tin		1	2
Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt		2	
Từ Hán – Việt		1	
Chính tả		1	
Ôn tập		1	

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Sử dụng máy chiếu, micro, các loại tranh ảnh trực quan, phấn, bảng,...

14. Yêu cầu về giáo viên:

Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Ngữ văn, có nghiệp vụ sư phạm trong giảng dạy Ngữ văn.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học:

Sách Ngữ văn lớp 10, 11, 12 ban cơ bản (gồm cả SGK và SGV).

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: CHÍNH TRỊ 1
2. Mã số môn học: 850
3. Số tiết: 45
4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 3
5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5, tổng số 9 tuần
6. Mục đích của môn học:

Trang bị cho người học những hiểu biết mới, cơ bản và thiết thực về thế giới vật chất, con người và xã hội loài người; về thời đại ngày nay và đường lối, chính sách của Đảng trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta hiện nay; về Đảng Cộng sản Việt Nam và vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng của đất nước. Trên cơ sở đó, bồi dưỡng cho học sinh về thế giới quan và phương pháp luận khoa học, tinh thần yêu nước, lý tưởng XHCN, phẩm chất cách mạng và quyết tâm thực hiện tốt nghĩa vụ học tập, lao động và bảo vệ tổ quốc, có ý thức và khả năng thích ứng một cách tích cực với xã hội đang đổi mới.

Kết thúc môn học, học sinh có khả năng nắm được những cơ sở khoa học trong đường lối chính sách của Đảng. Có khả năng nhất định trong việc phân tích đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước theo phương pháp duy vật lịch sử.

7. Điều kiện tiên quyết:

Học sinh phải tốt nghiệp phổ thông trung học.

8. Nội dung tóm tắt:

Môn học gồm:

- Triết học Mác-Lênin.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập	Tổng số
35	10	0	45

10. Phương pháp dạy và học:

Chủ yếu là thuyết trình, diễn giải. Sinh viên nghe giảng và đọc sách theo sự hướng dẫn và yêu cầu của giáo viên

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Thi viết. Cho điểm theo thang điểm được định trước.

12. Đề cương chi tiết môn học

BÀI MỞ ĐẦU

PHẨM CHẤT CHÍNH TRỊ VÀ ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ TRÌNH ĐỘ TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP

3 tiết (lý thuyết : 2, xêmina : 1)

I - Phẩm chất chính trị và đạo đức, lối sống-một nội dung quan trọng trong mục tiêu đào tạo

II - Mục tiêu xây dựng phẩm chất chính trị và đạo đức lối sống của người lao động có trình độ trung học chuyên nghiệp

1 - Phẩm chất và năng lực chung.

2 - Phẩm chất chính trị và đạo đức lối sống.

III - Con đường hình thành phẩm chất chính trị và đạo đức, lối sống của người lao động có trình độ trung học chuyên nghiệp.

1 - Nâng cao nhận thức qua thực hiện chương trình giáo dục chính trị.

2 - Rèn luyện trong sinh hoạt tập thể, trong giao tiếp và trong hoạt động xã hội.

BÀI 1

THẾ GIỚI VẬT CHẤT VÀ SỰ VẬN ĐỘNG, PHÁT TRIỂN

6 tiết (lý thuyết: 4, xêmina: 2)

I - Bản chất của thế giới

1 - Quan điểm duy tâm về bản chất của thế giới

2 - Quan điểm duy vật về bản chất của thế giới

II - Phạm trù vật chất

1 - Quan điểm của các nhà triết học duy vật trước Mác

2 - Quan điểm triết học Mácxít về vật chất

III - Vận động là phương thức tồn tại của vật chất

1 - Định nghĩa vận động

2 - Nguồn gốc của vận động

3 - Những hình thức vận động cơ bản của vật chất

4 - Vận động và đứng im

IV - Tính thống nhất của thế giới

1 - Những quan điểm khác nhau

2 - Quan điểm triết học Mác-lênin

V - Ý thức, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức

1 - Phạm trù ý thức

2 - Nguồn gốc, bản chất của ý thức

a - Nguồn gốc của ý thức

b - Bản chất của ý thức

- 3 - Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức
 - a - Những quan điểm trước triết học mác-lênin
 - b - Quan điểm triết học Mác-Lênin

BÀI 2

NHỮNG NGUYÊN LÝ VÀ NHỮNG QUY LUẬT CƠ BẢN CỦA PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT

6 tiết (lý thuyết: 4, xêmina: 2)

I - Hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật

- 1 - Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến
- 2 - Nguyên lý về sự phát triển

II - Thế giới vận động và phát triển theo quy luật

- 1 - Phạm trù quy luật
- 2 - Quy luật tự nhiên và xã hội
- 3 - Tính khách quan của quy luật và vai trò của con người

III - Những quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật

- 1 - Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập
 - a - Mâu thuẫn biện chứng
 - b - Những nội dung cơ bản của quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập
 - c - Một số loại mâu thuẫn
 - d - Ý nghĩa phương pháp luận của quy luật mâu thuẫn
- 2 - Quy luật chuyển hóa từ sự thay đổi về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất và ngược lại
 - a - Những nội dung cơ bản của quy luật
 - b - Mối quan hệ biện chứng giữa lượng và chất
 - c - Những hình thức bước nhảy
 - d - Ý nghĩa phương pháp luận của quy luật
- 3 - Quy luật phủ định của phủ định
 - a - Phủ định biện chứng
 - b - Nội dung cơ bản của quy luật phủ định của phủ định
 - c - Ý nghĩa phương pháp luận của quy luật

BÀI 3

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI-NHỮNG VẤN ĐỀ MÔI TRƯỜNG, SINH THÁI VÀ DÂN SỐ ĐỐI VỚI XÃ HỘI

2 tiết

I - Tác động qua lại giữa xã hội và tự nhiên

II - Môi trường sinh thái đối với đời sống con người

- 1 - Môi trường tự nhiên là điều kiện vật chất của đời sống xã hội
- 2 - Vấn đề bảo vệ môi sinh thái hiện nay

III - Dân số và ảnh hưởng của nó đối với sự phát triển của xã hội

- 1 - Vai trò của điều kiện dân số đối với sự tồn tại và phát triển xã hội
- 2 - Vấn đề bùng nổ dân số hiện nay

BÀI 4

LĨNH VỰC KINH TẾ CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI VÀ NHỮNG QUY LUẬT CƠ BẢN CỦA SỰ VẬN ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA XÃ HỘI

5 tiết (lý thuyết: 4, xêmina: 1)

I - Lĩnh vực kinh tế của đời sống xã hội

- 1 - Sản xuất ra của cải vật chất là yêu cầu khách quan của sự tồn tại và phát triển của xã hội
 - a - Quan điểm của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật siêu hình
 - b - Quan điểm của triết học Mác-Lênin
- 2 - Vai trò của phương thức sản xuất
 - a - Khái niệm phương thức sản xuất
 - b - Vai trò của phương thức sản xuất

II - Những quy luật cơ bản của sự vận động và phát triển của xã hội

- 1 - Quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất
 - a - Khái niệm về tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất
 - b - Mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất
 - c - Sự vận dụng quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất trong cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.
- 2 - Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng

- a - Khái niệm về cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng
- b - Mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng
- c - Sự vận dụng quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của Đảng ta trong đường lối đổi mới

BÀI 5

CẤU TRÚC XÃ HỘI

5 tiết (lý thuyết: 4, xêmina: 1)

I - Cấu trúc xã hội

- 1 - Cấu trúc xã hội chưa có giai cấp
- 2 - Cấu trúc xã hội có giai cấp

II - Giai cấp và mối quan hệ giai cấp

- 1 - Vấn đề giai cấp
 - a - Định nghĩa giai cấp
 - b - Kết cấu giai cấp
- 2 - Đấu tranh giai cấp và vai trò của nó trong sự phát triển của xã hội có giai cấp
 - a - Định nghĩa đấu tranh giai cấp
 - b - Vai trò của đấu tranh giai cấp
 - c - Đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản

III - Nhà nước

- 1 - Nguồn gốc, bản chất, đặc trưng và chức năng của nhà nước
 - a - Nguồn gốc
 - b - Bản chất
 - c - Đặc trưng
 - d - Chức năng cơ bản
- 2 - Nhà nước xã hội chủ nghĩa
 - a - Nhà nước xã hội chủ nghĩa
 - b - Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

IV - Dân tộc, quan hệ dân tộc

- 1 - Quá trình hình thành dân tộc
 - a - Khái niệm
 - b - Quá trình hình thành dân tộc
- 2 - Tính giai cấp của vấn đề dân tộc

a - Tính giai cấp của vấn đề dân tộc

b - Dân tộc Việt Nam

V - Gia đình

1 - Khái niệm, lịch sử gia đình

2 - Vị trí của gia đình trong sự phát triển của xã hội

3 - Gia đình dưới chủ nghĩa xã hội

a - Những tiền đề ra đời gia đình mới xã hội chủ nghĩa

b - Đặc điểm của gia đình xã hội chủ nghĩa

BÀI 6

CON NGƯỜI, NHÂN CÁCH, MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁ NHÂN VÀ XÃ HỘI

4 tiết (lý thuyết: 3, xêmina: 1)

I - Bản chất con người

1 - Khái niệm

2 - Bản chất

II - Nhân cách

1 - Khái niệm và cấu trúc của nhân cách

a - Khái niệm

b - Cấu trúc

2 - Những tiền đề và quá trình hình thành nhân cách của con người mới xã hội chủ nghĩa Việt Nam

a - Những tiền đề

b - Quá trình hình thành nhân cách con người mới xã hội chủ nghĩa Việt Nam

III - Quan hệ giữa cá nhân với tập thể, cá nhân và xã hội

1 - Quan hệ giữa cá nhân với tập thể

a - Khái niệm cá nhân và tập thể

b - Mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể

2 - Quan hệ giữa cá nhân và xã hội

a - Khái niệm xã hội

b - Xây dựng quan hệ đúng đắn giữa cá nhân và xã hội trong giai đoạn hiện nay ở nước ta

BÀI 7

Ý THỨC XÃ HỘI

4 tiết

I - Nội dung, bản chất và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội

- 1 - Ý thức xã hội là sự phản ánh tồn tại xã hội
- 2 - Tính giai cấp của ý thức xã hội
- 3 - Tính độc lập tương đối và sức mạnh cải tạo của ý thức xã hội

II - Hình thái ý thức xã hội

- 1 - Ý thức chính trị
- 2 - Ý thức pháp quyền
- 3 - Ý thức đạo đức
- 4 - Ý thức khoa học
- 5 - Ý thức tôn giáo

BÀI 8

NHẬN THỨC KHOA HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG THỰC TIỄN

5 tiết (lý thuyết : 4, xêmina : 1)

I - Bản chất của nhận thức

- 1 - Một số quan điểm trong lịch sử về bản chất của nhận thức
- 2 - Quan điểm triết học Mác-Lênin về bản chất của nhận thức

II - Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức

- 1 - Phạm trù thực tiễn
- 2 - Vai trò của thực tiễn đối với nhận thức
 - a - Thực tiễn là cơ sở, nguồn gốc của nhận thức
 - b - Thực tiễn là động lực và mục đích của nhận thức
 - c - Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý

III - Hai giai đoạn của quá trình nhận thức

- 1 - Trực quan sinh động
- 2 - Tư duy trừu tượng
- 3 - Sự thống nhất biện chứng giữa nhận thức cảm tính và nhận thức lý tính

III - Quan hệ giữa đổi mới nhận thức và đổi mới xã hội ở nước ta

- 1 - Thực tiễn cách mạng đòi hỏi đổi mới nhận thức
- 2 - Nội dung và phương hướng đổi mới nhận thức
- 3 - Phải làm gì để đổi mới nhận thức

BÀI 9

THỜI ĐẠI HIỆN NAY VÀ QUÁ TRÌNH CÁCH MẠNG THẾ GIỚI

5 tiết (lý thuyết : 4, xêmina : 1)

I - Thời đại và nội dung cơ bản của thời đại

- 1 - Cơ sở xác định và phân chia thời đại
- 2 - Nội dung cơ bản của thời đại hiện nay

II - Các giai đoạn chính của thời đại hiện nay

- 1 - Giai đoạn 1: từ năm 1917 đến kết thúc chiến tranh thế giới lần thứ hai 1945
- 2 - Giai đoạn 2: từ sau năm 1945 đến đầu những năm 70
- 3 - Giai đoạn 3: từ những năm 70 đến cuối những năm 80
- 4 - Giai đoạn 4: từ đầu những năm 90 đến nay

III - Những mâu thuẫn cơ bản của thời đại và đặc điểm của thời đại hiện nay

- 1 - Những mâu thuẫn cơ bản của thời đại ngày nay
 - a - Mâu thuẫn giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản
 - b - Mâu thuẫn giữa tư bản và lao động
 - c - Mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc với chủ nghĩa đế quốc
 - d - Mâu thuẫn giữa các nước tư bản với nhau
 - e - Ngoài bốn mâu thuẫn trên, còn có những mâu thuẫn chung
- 2 - Đặc điểm và xu thế chủ yếu của thế giới hiện nay
 - a - Đặc điểm nổi bật của thời đại trong giai đoạn hiện nay
 - b - Xu thế chủ yếu trên thế giới

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Micro, bảng, phấn, máy tính và giáo án điện tử.

14. Yêu cầu về giáo viên:

Từ cử nhân trở lên, tốt nghiệp đại học loại khá trở lên.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

Giáo trình chính:

Sách “Chính trị” dùng cho các trường THCN, NXB CTQG, Hà Nội, năm 2000.

Sách, tài liệu tham khảo :

Các giáo trình Triết học Mác - Lê nin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam dùng cho sinh viên các trường cao đẳng, đại học do NXB CQG xuất bản từ khoảng năm 1999 đến nay. Một số văn kiện Đảng có liên quan.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: CHÍNH TRỊ 2
2. Mã số môn học: 851
3. Số tiết: 45
4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 4
5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5, tổng số 9 tuần
6. Mục đích của môn học:

Trang bị cho người học những hiểu biết mới, cơ bản và thiết thực về thế giới vật chất, con người và xã hội loài người; về thời đại ngày nay và đường lối, chính sách của Đảng trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta hiện nay; về Đảng Cộng sản Việt Nam và vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng của đất nước. Trên cơ sở đó, bồi dưỡng cho học sinh về thế giới quan và phương pháp luận khoa học, tinh thần yêu nước, lý tưởng XHCN, phẩm chất cách mạng và quyết tâm thực hiện tốt nghĩa vụ học tập, lao động và bảo vệ tổ quốc, có ý thức và khả năng thích ứng một cách tích cực với xã hội đang đổi mới.

Kết thúc môn học, học sinh có khả năng nắm được những cơ sở khoa học trong đường lối chính sách của Đảng. Có khả năng nhất định trong việc phân tích đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước theo phương pháp duy vật lịch sử

7. Điều kiện tiên quyết:

Học sinh phải tốt nghiệp phổ thông trung học.

8. Nội dung tóm tắt:

Môn học gồm:

- Kinh tế chính trị Mác-Lênin
- Chủ nghĩa xã hội khoa học
- Đường lối chính sách của Đảng trên các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội, quan hệ kinh tế đối ngoại.
- Khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nguyên nhân những thắng lợi to lớn của cách mạng Việt nam.
- Tư tưởng Hồ Chí Minh

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập	Tổng số
35	10	0	45

10. Phương pháp dạy và học:

Chủ yếu là thuyết trình, diễn giải. Sinh viên nghe giảng và đọc sách theo sự hướng dẫn và yêu cầu của giáo viên.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Thi viết. Cho điểm theo thang điểm được định trước.

12. Đề cương chi tiết môn học

BÀI 10

CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

6 tiết (lý thuyết : 5, xêmina : 1)

I - Chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh

- 1 - Sản xuất hàng hóa và sự ra đời của chủ nghĩa tư bản
 - a - Sản xuất hàng hóa và điều kiện ra đời của nó
 - b - Hàng hóa và các thuộc tính của nó
- 2 - Bản chất của chủ nghĩa tư bản
 - a - Sự chuyển hóa tiền tệ thành tư bản
 - b - Quá trình sản xuất tư bản chủ nghĩa
 - c - Quá trình tích lũy tư bản
- 3 - Quá trình lưu thông tư bản, sự phân chia giá trị thặng dư trong xã hội tư bản và đặc điểm của chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh
 - a - Tuần hoàn và chu chuyển tư bản
 - b - Các loại hình tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư
 - c - Đặc điểm cơ bản của chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh

II - Chủ nghĩa tư bản độc quyền

- 1 - Những đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền
 - a - Tập trung sản xuất và sự ra đời các tổ chức độc quyền
 - b - Sự hình thành tư bản tài chính
 - c - Xuất khẩu tư bản
 - d - Sự phân chia thị trường thế giới giữa các tổ chức độc quyền
 - e - Sự phân chia lãnh thổ thế giới giữa các cường quốc đế quốc
- 2 - Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước
 - a - Nguyên nhân hình thành
 - b - Hình thức biểu hiện
 - c - Các công cụ và chính sách điều tiết

III- Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản

- 1 - Chủ nghĩa tư bản đã tạo ra những nhân tố mới thúc đẩy sự phát triển kinh tế
- 2 - Chủ nghĩa tư bản đã gây ra những hậu quả nặng nề cho nhân loại

- 3 - Chủ nghĩa tư bản đã tạo tiền đề vật chất đầy đủ và tiền đề xã hội chín muồi cho sự ra đời của xã hội mới

BÀI 11

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

6 tiết (lý thuyết : 4, xêmina : 2)

I - Tính tất yếu và những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội

- 1 - Tính tất yếu
- 2 - Những đặc trưng

II - Công cuộc đổi mới xây dựng chủ nghĩa xã hội

- 1 - Tính tất yếu của công cuộc đổi mới xây dựng chủ nghĩa xã hội
- 2 - Tình hình đổi mới ở các nước xã hội chủ nghĩa
- 3 - Công cuộc đổi mới ở Việt Nam

BÀI 12

THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

4 tiết

I - Tính tất yếu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

II - Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa

- 1 - Khả năng quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa
- 2 - Những điều kiện để quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa
- 3 - Nội dung của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
 - a - Về kinh tế-xã hội
 - b - Về chính trị
 - c - Về văn hóa tư tưởng

III - Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

- 1 - Đặc điểm cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
- 2 - Mục tiêu và phương hướng cơ bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta
 - a - Mục tiêu
 - b - Phương hướng cơ bản

BÀI 13

ĐƯỜNG LỐI VÀ CHÍNH SÁCH KINH TẾ

5 tiết

I - Sở hữu và các thành phần kinh tế

- 1 - Sở hữu và các hình thức sở hữu
 - a - Sở hữu, chế độ sở hữu
 - b - Các hình thức sở hữu
- 2 - Các thành phần kinh tế
 - a - Tính tất yếu và tác dụng của sự tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần
 - b - Đặc điểm cơ bản của các thành phần kinh tế
- 3 - Chủ trương và chính sách phát triển các thành phần kinh tế
 - a - Nắm vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong việc xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần
 - b - Chính sách đối với từng thành phần kinh tế

II - Công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- 1 - Tính tất yếu và tác dụng của công nghiệp hóa, hiện đại hóa
 - a - Tính tất yếu
 - b - Tác dụng
- 2 - Mục tiêu, quan điểm công nghiệp hóa, hiện đại hóa
 - a - Mục tiêu
 - b - Quan điểm
- 3- Nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa
 - a - Tiến hành cách mạng khoa học công nghệ
 - b - Xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý và phân công lao động xã hội mới
- 4 - Nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta từ nay đến năm 2010

III - Phát triển kinh tế hàng hóa

- 1- Tính tất yếu khách quan và sự cần thiết phát triển kinh tế hàng hóa
 - a - Tính tất yếu khách quan
 - b - Sự cần thiết phải phát triển kinh tế hàng hóa
- 2 - Đặc điểm của nền kinh tế hàng hóa ở nước ta
 - a - Kinh tế hàng hóa còn ở tình trạng kém phát triển
 - b - Nền kinh tế hàng hóa dựa trên cơ sở nền kinh tế tồn tại nhiều thành phần
 - c - Kinh tế hàng hóa vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa

3 - Quan điểm và giải pháp phát triển kinh tế hàng hóa của Đảng ta

a - Quan điểm

b - Các điều kiện và giải pháp phát triển kinh tế hàng hóa ở nước ta

IV - Quan hệ phân phối và các hình thức thu nhập chủ yếu trong thời kỳ quá độ

1 - Vị trí của phân phối

2 - Một số nguyên tắc phân phối ở nước ta hiện nay

3 - Các hình thức thu nhập

V - Quan hệ kinh tế quốc tế

1 - Sự cần thiết mở rộng và nâng cao hiệu quả quan hệ kinh tế quốc tế ở nước ta

2 - Các nguyên tắc, điều kiện và hình thức mở rộng quan hệ kinh tế quốc tế

a - Các nguyên tắc

b - Các hình thức quan hệ kinh tế quốc tế chủ yếu

c - Những điều kiện và giải pháp mở rộng quan hệ kinh tế quốc tế

BÀI 14

ĐỔI MỚI VÀ KIẾN TOÀN HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

4 tiết (lý thuyết : 3, xêmina : 1)

I - Khái niệm, nội dung, phương hướng đổi mới hệ thống chính trị

1 - Khái niệm hệ thống chính trị

2 - Nội dung, phương hướng cơ bản nhằm đổi mới, kiến toàn hệ thống chính trị

a - Đổi mới tổ chức và phương thức lãnh đạo của Đảng

b - Đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước

c - Đổi mới và kiến toàn các đoàn thể chính trị- xã hội

II - Thực hiện và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa

1 - Quan niệm về dân chủ

2 - Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, mục tiêu động lực của công cuộc đổi mới

a - Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa

b - Công cuộc đổi mới yêu cầu phát huy dân chủ

3 - Thực hiện và phát huy dân chủ gắn liền với tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa

BÀI 15

CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

3 tiết (lý thuyết : 2, xêmina : 1)

I - Chính sách xã hội ở nước ta - vị trí, vai trò và quan hệ của nó đối với chính sách kinh tế

- 1 - Vị trí, vai trò của chính sách xã hội
- 2 - Quan hệ giữa chính sách xã hội với chính sách kinh tế

II - Phương hướng, quan điểm và những nhiệm vụ chủ yếu của chính sách xã hội ở nước ta hiện nay

- 1 - Phương hướng
- 2 - Quan điểm chỉ đạo
- 3 - Các nhiệm vụ chủ yếu
 - a - Tập trung sức tạo việc làm
 - b - Thực hiện xoá đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, bảo hiểm xã hội và hoạt động nhân đạo, từ thiện
 - c - Chăm lo và bảo vệ sức khoẻ, nâng cao thể chất của nhân dân
 - d - Đẩy mạnh công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình
 - e - Đẩy lùi tệ nạn xã hội

BÀI 16

CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA

4 tiết (lý thuyết : 3, xêmina : 1)

I - Tầm quan trọng của chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta

II - Mục tiêu, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta

- 1 - Mục tiêu
 - a - Củng cố môi trường hòa bình và tạo điều kiện quốc tế thuận lợi hơn nữa để đẩy mạnh phát triển kinh tế-xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc
 - b - Góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội

2 - Nội dung

III - Tư tưởng chỉ đạo chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta

- 1- Tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ đối ngoại với tinh thần Việt Nam muốn là bạn với

tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển

- 2- Hợp tác nhiều mặt, song phương và đa phương với các nước, các tổ chức quốc tế và khu vực trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi, giải quyết các vấn đề tồn tại và tranh chấp bằng thương lượng
- 3- Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh tranh thủ được từ bên ngoài, tạo nên và phát huy sức mạnh tổng hợp trên mặt trận đối ngoại, bảo đảm lợi ích toàn dân kết hợp với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân

IV - Phương châm cơ bản của hoạt động đối ngoại

- 1- Bảo đảm lợi ích dân tộc chân chính, kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân
- 2 - Giữ vững độc lập tự chủ, tự lực tự cường, đẩy mạnh đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế
- 3 - Nắm vững hai mặt hợp tác và đấu tranh trong quan hệ quốc tế
- 4 - Tham gia mở rộng hợp tác khu vực, đồng thời mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới

BÀI 17

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM - ĐỘI TIÊN PHONG CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN, ĐẠI BIỂU TRUNG THÀNH LỢI ÍCH CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN, NHÂN DÂN LAO ĐỘNG VÀ CỦA CẢ DÂN TỘC

5 tiết (lý thuyết : 3, xêmina : 2)

I - Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam

II - Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu lịch sử, là bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam

- 1 - Sự khủng hoảng về đường lối cứu nước trước khi Đảng ra đời
- 2 - Chủ tịch Hồ Chí Minh - người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam
 - a - Nguyễn Ái Quốc - người sáng lập Đảng cộng sản Việt Nam
 - b - Chủ tịch Hồ Chí Minh - người rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam

III - Đảng Cộng sản Việt Nam - đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành của lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc

- 1 - Luôn giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng
- 2 - Đảng đề ra đường lối, chính sách đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan và thực tiễn Việt Nam, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân

- 3 - Đảng thường xuyên củng cố và tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng
- 4 - Đảng luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức; luôn xây dựng, chỉnh đốn để ngang tầm với nhiệm vụ trong các giai đoạn cách mạng

BÀI 18

NHỮNG THẮNG LỢI TO LỚN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM DO ĐẢNG CỘNG SẢN LÃNH ĐẠO

3 tiết

I - Những thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam

- 1 - Cách mạng Tháng tám đã giành chính quyền về tay nhân dân trên cả nước
- 2 - Giữ vững chính quyền cách mạng, đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Pháp (1945-1954)
- 3 - Kết hợp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giành thắng lợi hoàn toàn (1954-1975)
- 4 - Xây dựng và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa trên cả nước đạt thành tích to lớn

II - Những bài học kinh nghiệm của lịch sử

- 1 - Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội
- 2 - Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân
- 3 - Không ngừng củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại
- 4 - Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam

BÀI 19

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

5 tiết

I - Khái niệm và nguồn gốc của Tư Tưởng Hồ Chí Minh:

- 1 - Khái niệm
- 2 - Nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh
 - Truyền thống tốt đẹp của dân tộc
 - Tinh hoa văn hóa nhân loại
 - Chủ nghĩa Mác – Lênin

- Tài năng và hoạt động thực tiễn của Nguyễn Ái Quốc

II - Những nội dung cơ bản của Tư Tưởng Hồ Chí Minh:

- 1 - Tư tưởng về cách mạng giải phóng dân tộc
- 2 - Tư tưởng về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội
- 3 - Tư tưởng về đại đoàn kết dân tộc
- 4 - Tư tưởng về đạo đức cách mạng

III - Học tập và vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh vào trong thực tiễn cách mạng Việt Nam.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Micro, bảng, phấn, máy tính và giáo án điện tử.

14. Yêu cầu về giáo viên:

Từ cử nhân trở lên, tốt nghiệp đại học loại khá trở lên.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

Giáo trình chính:

Sách “Chính trị” dùng cho các trường THCN, NXB CTQG, Hà Nội, năm 2000.

Sách, tài liệu tham khảo :

Các giáo trình Triết học Mác - Lê nin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam dùng cho sinh viên các trường cao đẳng, đại học do NXB CQG xuất bản từ khoảng năm 1999 đến nay.

Một số văn kiện Đảng có liên quan.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

2. Mã số môn học: 100

3. Số tiết: 30

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 6

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5, tổng số 6 tuần

6. Mục đích của môn học:

Học sinh hiểu và vận dụng một số lý luận và quy định của pháp luật trong thực tiễn, có khả năng tra cứu và ứng dụng các quy phạm pháp luật, nâng cao ý thức tôn trọng và thực hiện pháp luật phòng ngừa vi phạm pháp luật.

7. Điều kiện tiên quyết:

Học sinh học qua các học phần chính trị.

8. Nội dung tóm tắt

Gồm 8 chương cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật. Giúp sinh viên nắm được một số vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật. Đồng thời giới thiệu một số ngành luật quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
30	0	0	30

10. Phương pháp dạy và học:

Giáo viên giảng bài, đặt câu hỏi, sinh viên tự ghi chép và đặt câu hỏi cho giáo viên giải đáp.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Kiểm tra giữa kỳ để đánh giá điểm chuyên cần và rèn luyện của sinh viên.

Kiểm tra hết môn học cuối kỳ.

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC (3 tiết)

- Mục đích: Giới thiệu cho học sinh nắm được những nội dung cơ bản nhất về bản chất, đặc điểm của nhà nước.

- Nội dung chính:

1.1. Bản chất và đặc trưng của nhà nước

1.1.1. Bản chất của nhà nước

1.1.2. Đặc trưng của nhà nước

1.2. Chức năng của nhà nước, bộ máy của nhà nước

1.2.1. Chức năng cơ bản của nhà nước

1.2.2. Bộ máy nhà nước

1.2.3. Nhà nước pháp quyền

Chương 2: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÁP LUẬT (3 Tiết)

- Mục đích: Giới thiệu khái quát những nội dung cơ bản về pháp luật

- Nội dung chính:

2.1. Bản chất đặc trưng và vai trò của pháp luật

2.1.1. Bản chất của pháp luật

2.1.2. Đặc trưng cơ bản của pháp luật

2.1.3. Vai trò của pháp luật

2.2. Hệ thống pháp luật

2.2.1. Khái niệm

2.2.2. Hệ thống cấu trúc

2.2.3. Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật

Chương 3: THỰC HIỆN PHÁP LUẬT, VI PHẠM PHÁP LUẬT, TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ (3 tiết)

- Mục đích: Nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật với các hình thức thực hiện pháp luật; giúp học sinh nắm được các nội dung về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.

- Nội dung chính:

3.1. Thực hiện pháp luật

3.1.1. Khái niệm, các hình thức thực hiện pháp luật

3.1.2. Khái niệm, đặc điểm áp dụng pháp luật

3.2. Vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý

3.2.1. Khái niệm phân loại vi phạm pháp luật

3.2.2. Khái niệm đặc điểm phân loại trách nhiệm pháp lý

Chương 4: Ý THỨC PHÁP LUẬT VÀ PHÁP CHẾ XHCN (3 tiết)

- Mục đích: Giới thiệu khái niệm và những vấn đề cơ bản của ý thức pháp luật nhằm hình thành ý thức pháp luật cho mỗi học sinh, hạn chế vi phạm pháp luật.

- Nội dung chính:

4.1. Ý thức pháp luật

4.1.1. Khái niệm ý thức pháp luật

4.1.2. Cấu trúc ý thức pháp luật

4.1.3. Nâng cao ý thức pháp luật

4.2. Pháp chế XHCN

4.2.1. Khái niệm

4.2.2. Yêu cầu cơ bản của pháp chế XHCN

4.2.3. Các biện pháp tăng cường pháp chế XHCN

Chương 5: LUẬT NHÀ NƯỚC (3 tiết)

- Mục đích: Giúp học sinh nắm được thế nào là luật nhà nước, nội dung cơ bản của Hiến pháp Việt Nam

- Nội dung chính:

I. 5.1. Khái niệm và đối tượng điều chỉnh của luật Nhà nước

5.1.1. Khái niệm

5.1.2. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật Nhà nước

5.2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 1992

5.2.1. Một số chế định cơ bản của Hiến pháp 1992

5.2.2. Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam theo Hiến pháp 1992

Chương 6: LUẬT HÀNH CHÍNH (3 tiết)

- Mục đích: Giúp học sinh hiểu về công tác hành chính, nghiệp vụ hành chính và công chức nhà nước. Các quy định cơ bản của nhà nước về lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước.

- Nội dung chính:

6.1. Khái niệm và đối tượng điều chỉnh

6.1.1. Khái niệm

6.1.2. Nội dung điều chỉnh

6.1.3. Quan hệ pháp luật hành chính

6.1.4. Quản lý hành chính nhà nước

6.2. Vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính

6.2.1. Khái niệm đặc điểm của vi phạm hành chính

6.2.2. Xử lý vi phạm hành chính (thẩm quyền, nguyên tắc, các hình thức xử lý vi phạm)

Chương 7: LUẬT LAO ĐỘNG (3 tiết)

- Mục đích: Giới thiệu cho học sinh những nội dung quan trọng của luật lao động, các nguyên tắc và các chế định cơ bản.

- Nội dung chính:

7.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật lao động

7.1.1. Khái niệm

7.1.2. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh

7.1.3. Quan hệ pháp luật lao động

7.2. Một số chế định cơ bản

7.2.1. Tiền lương

7.2.2. Hợp đồng lao động

7.2.3. Kỷ luật lao động

7.2.4. Bảo hiểm

Chương 8: LUẬT DÂN SỰ (3 tiết)

- Mục đích: Giới thiệu cho học sinh nắm các nội dung của luật dân sự, các chế định cơ bản, quan hệ dân sự và hợp đồng dân sự. Những giai đoạn tố tụng dân sự.

- Nội dung chính:

8.1. Khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và quan hệ pháp luật dân sự

8.1.1. Khái niệm

8.1.2. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh

8.1.3. Quan hệ pháp luật dân sự

8.2. Một số chế định cơ bản của luật dân sự

8.2.1. Quyền sở hữu

8.2.2. Quyền thừa kế

8.2.3. Hợp đồng dân sự

8.2.4. Hợp đồng dân sự

Chương 9: LUẬT HÌNH SỰ VÀ TỔ TỤNG HÌNH SỰ (3 tiết)

- Mục đích: Giúp học sinh nắm được các nội dung quan trọng về luật hình sự và tố tụng hình sự, phân biệt đối tượng điều chỉnh của luật hình sự với các ngành luật khác, cấu thành tội phạm và trách nhiệm hình sự.

- Nội dung chính:

9.1. Khái niệm, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh

9.1.1. Khái niệm

9.1.2. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh

9.2. Tội phạm

9.2.1. Khái niệm

9.2.2. Các dấu hiệu của tội phạm

9.2.3. Phân loại tội phạm

9.3. Hình phạt

9.3.1. Khái niệm

9.3.2. Các loại hình phạt

9.3.3. Các biện pháp tư pháp

Chương 10: PHÁP LUẬT VỀ TỔ TỤNG (3 tiết)

10.1. Tố tụng về hành chính

10.1.1. Quyền khiếu kiện hành chính

10.1.2. Thẩm quyền giải quyết các vụ án hành chính của tòa án

10.1.3. Thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính

10.2. Tố tụng dân sự

10.2.1. Nguyên tắc cơ bản của tố tụng

10.2.2. Người tham gia tố tụng dân sự

10.2.3. Thủ tục giải quyết vụ án dân sự

10.3. Tổ tụng hình sự

10.3.1. Nguyên tắc của tổ tụng hình sự

10.3.2. Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành, người tham gia tố tụng

10.3.3. Các giai đoạn tố tụng hình sự.

Thảo luận 2 tiết

Kiến thức tự chọn 6 tiết

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

Đèn chiếu, màn chiếu, máy tính.

14. Yêu cầu về giáo viên:

Cử nhân Luật trở lên và có kỹ năng sư phạm.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Giáo trình pháp luật đại cương – NXB Chính trị Quốc gia 2006
- Giáo trình Pháp luật – Tập thể giáo viên trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp 2
- Các văn bản pháp luật, Hiến pháp, Bộ luật hình sự, dân sự, Bộ luật lao động.
- Giáo trình Pháp luật – Khoa Luật Kinh tế - Đại học Kinh tế TP HCM 2007.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:** TIN HỌC
- Mã số môn học:** 720
- Số tiết:** 60
- Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 5
- Thời gian:** Số tiết/tuần: 5, tổng số 12 tuần
- Mục đích của môn học:**
 - Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, nền tảng về máy tính, Internet và hệ soạn thảo MS Word, để sinh viên có khả năng nghiên cứu, khai thác và sử dụng các một số ứng dụng trong ngành CNTT.
- Điều kiện tiên quyết:**
 - Chỉ cần hiểu biết sơ lược máy tính.
- Nội dung tóm tắt**
 - Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tin học để dần đi sâu tìm hiểu về ngành CNTT và các lĩnh vực liên quan.
 - Học phần bao gồm các phần chính: khái quát các vấn đề căn bản của CNTT. Hệ điều hành Windows, hướng dẫn khai thác và sử dụng một số dịch vụ trên Internet và hệ soạn thảo MS Word.

Nhiệm vụ của sinh viên:

 - Dự lớp: Thời lượng tham gia học lý thuyết: 80 % và 20% thực hành
 - Bài tập: Làm bài tập theo từng chương của môn học.
- Kế hoạch lên lớp:**

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
40	20	0	60 tiết

- Phương pháp dạy và học:**
 - Trình chiếu slide bài giảng và thuyết trình diễn giải.
 - Minh họa bằng ví dụ trên máy tính.
- Đánh giá kết thúc môn học:**
 - Dự lớp: 80 % số tiết và làm đầy đủ bài tập của môn học.
 - Thi giữa học kỳ: 25 % điểm đánh giá.
 - Thi cuối học kỳ: 75 % điểm đánh giá.
 - Thang điểm: 10.

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1: CÁC VẤN ĐỀ CĂN BẢN CỦA CNTT.

10 tiết

I. Các khái niệm căn bản

- I.1. Khái niệm về thông tin
- I.2. Khái niệm về dữ liệu

- I.3. Xử lý thông tin
- I.4. Đơn vị đo thông tin
- I.5. Xử lý thông tin bằng máy tính
- I.5. Chu trình xử lý thông tin
- I.6. Tin học
- I.7. Máy tính điện tử và lịch sử phát triển

II. Biểu diễn thông tin trong máy tính

- II.1. Biểu diễn số trong các hệ đếm
- II.2. Hệ đếm thập phân (decimal system)
- II.3. Hệ nhị phân (binary system)
- II.4. Hệ bát phân (octal system)
- II.5. Hệ thập lục phân (hexa decimal system)
- II.6. Đổi một số nguyên tử hệ thập phân sang hệ đếm cơ số b.
- II.7. Mệnh đề logic
- II.8. Biểu diễn thông tin trong máy tính điện tử.

III. Hệ thống phần cứng.

- III.1. Bộ xử lý trung tâm CPU
- III.2. Bộ nhớ (memory)
- III.3. Thiết bị nhập(input devices)
- III.4. Thiết bị xuất (output devices)

IV. Hệ thống phần mềm.

- IV.1. Hệ điều hành (operating system)
- IV.2. Phần mềm ứng dụng (application software)
- IV.3. Các ngôn ngữ lập trình và chương trình.

Chương 2: HỆ ĐIỀU HÀNH WINDOWS XP.

20 tiết

I. Tổng quan về Windows.

- I.1. Khởi động Windows
- I.2. Các thành phần trên desktop
- I.3. Sử dụng chuột (mouse) trong Windows
- I.4. Cửa sổ chương trình
- I.5. Sử dụng menu
- I.6. Thoát khỏi Windows
- I.7. Cách gõ dấu tiếng Việt trong Windows

II. Trình ứng dụng Windows Explorer.

- II.1. Mở Windows Explorer
- II.2. Thay đổi hình thức hiển thị trên khung phải

- II.3. Sắp xếp dữ liệu bên khung phải
- II.4. Quản lý thư mục và tập tin
- II.5. Quản lý đĩa với My Computer
- II.6. My Network place

III. Trình ứng dụng Control Panel.

- III.1. Khởi động
 - III.2. Thay đổi cách biểu diễn ngày, giờ, số, tiền tệ
 - III.3. Quản lý font chữ
 - III.4. Điều chỉnh các thông số của chuột (mouse)
 - III.5. Điều chỉnh các thông số của bàn phím (keyboard)
- Bài tập thực hành của chương này.

Chương 3: KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG INTERNET

10 tiết

I. Tổng quan về Internet.

- I.1 Giới thiệu chung.
- I.2 Tên máy tính.
- I.3 Một số dịch vụ thông dụng trên Internet.
- I.4 Các phương thức kết nối Internet.
- I.5 Các nhà cung cấp dịch vụ Internet.

II. Sử dụng trình duyệt web Internet Explorer.

- II.1. Khởi động và thoát.
- II.2. Một số thao tác cơ bản
- II.3. Tìm kiếm thông tin.

III. Gởi và nhận Email.

- III.1. Gởi và nhận email bằng Gmail, Yahoo mail.
- III.2. Gởi và nhận email bằng Outlook Express.
- III.3. Một số tiện ích khác.

Chương 4: NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH PASCAL

20 tiết

I. Tổng quan.

- I.1 Các thành phần cơ bản
- I.2 Các kiểu dữ liệu chuẩn
- I.3 Hằng, biến và biểu thức.
- I.4 Cấu trúc của một chương trình Pascal.

II. Các lệnh cơ bản của Pascal.

- II.1 Lệnh gán.
- II.2 Các thủ tục vào-ra dữ liệu.
- II.3 Câu lệnh điều kiện, câu lệnh lặp.

III. Các kiểu dữ liệu mở rộng.

III.1 Kiểu dữ liệu miền con.

III.2 Dữ liệu mảng

III.3 Dữ liệu kiểu xâu kí tự.

IV. Bản ghi (record)

IV.1 Khái niệm về bản ghi.

IV.2 Khai báo bản ghi.

IV.3 Mảng các bản ghi.

IV.4 Cách viết chương trình. .

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Máy chiếu, overhead, phấn, bảng và một số thiết bị khác (nếu có).

14. Yêu cầu về giáo viên:

Tốt nghiệp cao đẳng ngành CNTT trở lên.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

Sách, giáo trình chính.

- Hoàng Kiếm, Bùi Huy Quỳnh, Giáo trình Tin học đại cương, NXB Giáo dục 2002.
- Tô Văn Nam, Giáo trình Nhập môn tin học, Vụ Giáo dục chuyên nghiệp, NXB Giáo dục 2004.

Sách tham khảo.

- Quách Tuấn Ngọc, Giáo trình học căn bản , NXB giáo dục 1995.
- Giáo trình Tin học đại cương, Trường CDKT Cao Thắng 2007
- Nhiều tác giả, Giáo trình Tin học đại cương, NXB Giáo dục 2002

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: ANH VĂN 1
2. Mã số môn học: 860
3. Số tiết: 60
4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 5
5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5, tổng số 12 tuần
6. Mục đích của môn học:

Hình thành cho học sinh kiến thức ngôn ngữ và các kỹ năng cơ bản như: nghe, nói, đọc, viết. Ngoài kiến thức ngôn ngữ học sinh còn phải được rèn luyện các kỹ năng ban đầu để có thể giao tiếp tiếng Anh về những vấn đề đơn giản như: có thể đàm thoại về các hoạt động hàng ngày, đọc được các văn bản đơn giản như mẫu khai, chỉ dẫn,... hoặc viết thư cho bạn bè và gia đình. Sau khóa học học sinh có thể tiếp tục học tập hoặc tự nâng cao vốn Anh văn của mình.

7. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học hết lớp 12, đã học qua chương trình Anh văn phổ thông 7 năm hoặc 3 năm.

8. Nội dung tóm tắt:

Các bài học dựa trên sách Streamline Departure. Nội dung các bài học bao gồm phần ngữ pháp, từ vựng, bài tập, đàm thoại căn bản. Sinh viên sẽ học theo 02 cuốn sách bài học và sách bài tập để rèn luyện 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết.

Do quỹ thời gian hạn hẹp, tổ chuyên môn đã chọn lựa một số bài có những nội dung về ngữ pháp và đàm thoại tiêu biểu để dạy cho sinh viên. Tuy nhiên các bài còn lại sinh viên phải tự tham khảo và làm bài tập.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
Học theo sách Student's Book	Theo sách: Student's Book và Work Book	Làm theo sách Work Book	

10. Phương pháp dạy và học:

Dạy: theo phương pháp giao tiếp. Chú trọng kỹ năng thực hành.

Học: Sinh viên phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình. Trong giờ học sẽ được học lý thuyết và thực hành (học đàm thoại, làm bài tập,...). Hàng ngày học sinh sẽ phải trả bài và dự các bài kiểm tra trong học kỳ. Cuối kỳ học, sinh viên sẽ phải tham gia kỳ thi.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Theo quy chế về tổ chức đào tạo kiểm tra và thi: học sinh sẽ phải dự lớp đầy đủ, tham gia tích cực vào giờ học, làm đầy đủ các bài tập và bài kiểm tra. Cuối mỗi kỳ sẽ tham gia vào kỳ thi.

12. Đề cương chi tiết môn học

No.	Lesson Name	Content	Period	Note
-----	-------------	---------	--------	------

No.	Lesson Name	Content	Period	Note
Unit 1	Hello	- Vocabulary + Expressions - Grammar: The verb “to be” - Practice + Exercises	2,5	
Unit 2	Excuse me	- Vocabulary + Expressions - Grammar: The simple present of to be - Practice + Exercises	2,5	
Unit 3	What is it?	- Vocabulary + Expressions - Grammar: Nouns: Singular nouns - Plural nouns - Practice + Exercises	2,5	
Unit 4	What’s your name? What’s your job?	- Vocabulary + Expressions - Grammar: The verb “to be” (cont.) - Practice + Exercises	2,5	
Unit 5	I’m cold	- Vocabulary + Expressions - Grammar: Descriptive Adjectives - Practice + Exercises	2,5	
Unit 7	Everyday conversation	- Vocabulary + Expressions - Note: asking the way - Practice + Exercises	2,5	
Unit 8	A family reunion	- Vocabulary + Expressions - Question: Who is it?/Who are they? Who is this?/Who are these? Who is that?/Who are those? - Practice + Exercises	2,5	
Unit 9	Whose is it?	- Vocabulary + Expressions - Grammar: 1. Who + noun + ... 2. The possessive case - Practice + Exercises	2,5	
Unit 10	Is there any wine in the bottle?	- Vocabulary + Expressions - Grammar: 1. There is + .../There are + ... 2. Some and any	2,5	

No.	Lesson Name	Content	Period	Note
		3. How much How many - Practice + Exercises		
Unit 12	Do this! Don't do that!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: 1. The imperative form 2. Personal Pronouns - Subject pronouns - Object pronouns - Practice + Exercises	2,5	
Unit 14	At the hair-dresser's	- Vocabulary + Expressions - Grammar: Modal "can" - Practice + Exercises	2,5	
Unit 15	Everyday conversation	- Vocabulary + Expressions - Practice + Exercises	2,5	
Unit 16	Gloria Gusto, Tom Atkins and Terry Archer	- Vocabulary + Expressions - Grammar: 1. to have got + noun 2. the difference b/w - to have got and to have - there is / are - Practice + Exercises	2,5	
Unit 17	At the customs	- Vocabulary + Expressions - Questions: What have you got? has she got? How much? How many? - Practice + Exercises	2,5	
Unit 18	Which one?	- Vocabulary + Expressions - Grammar: 1. Possessive Pronouns 2. Demonstrative Pronouns: one, ones	2,5	

No.	Lesson Name	Content	Period	Note
		3. Questions: Which one/ones? - Practice + Exercises		
Unit 20	A postcard	- Vocabulary + Expressions - Practice + Exercises	2,5	
Unit 21	What are they doing?	- Vocabulary + Expressions - Grammar: The present continuous tense - Practice + Exercises	2,5	
Unit 22	Can you help me?	- Vocabulary + Expressions - Modal “can”, -Present continuous tense with questions - Practice + Exercises	2,5	
Unit 23	Everyday conversation	- Vocabulary + Expressions - Practice + Exercises	2,5	
Unit 24	The Fashion show	- Vocabulary + Expressions - Grammar: 1. too, either 2. Adjective order in a sentence - Practice + Exercises	2,5	
Unit 25	At the cinema	- Vocabulary + Expressions - Grammar: The present continuous tense with prepositions - Practice + Exercises	2,5	
Unit 26	What’s on television tonight?	- Vocabulary + Expressions - Grammar: 1. Telling the time 2. - Ordinal numbers - Cardinal number from 1 to 12 - Practice + Exercises	2,5	
Unit 27	In Prison	- Vocabulary + Expressions - Grammar: The near future tense - Practice + Exercises	2,5	

No.	Lesson Name	Content	Period	Note
Unit 28	An English Wedding	- Vocabulary + Expressions - Grammar: The near future tense with questions - Practice + Exercises	2,5	
The 1st examination				

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Sử dụng máy Cassette, Micro, giáo vụ trực quan, phấn, bảng, ...

14. Yêu cầu về giáo viên:

Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Anh văn, có nghiệp vụ sư phạm trong giảng dạy Ngoại ngữ.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

Sách giáo trình chính: Sách Streamline Departure.

Sách tham khảo: Sách ngữ pháp căn bản tiếng Anh – Trần Văn Hải

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: ANH VĂN 2
2. Mã số môn học: 861
3. Số tiết: 60
4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 6
5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5, tổng số 12 tuần
6. Mục đích của môn học:

Hình thành cho học sinh kiến thức ngôn ngữ và các kỹ năng cơ bản như: nghe, nói, đọc, viết. Ngoài kiến thức ngôn ngữ học sinh còn phải được rèn luyện các kỹ năng ban đầu để có thể giao tiếp tiếng Anh về những vấn đề đơn giản như: có thể đàm thoại về các hoạt động hàng ngày, đọc được các văn bản đơn giản như mẫu khai, chỉ dẫn,... hoặc viết thư cho bạn bè và gia đình. Sau khóa học học sinh có thể tiếp tục học tập hoặc tự nâng cao vốn Anh văn của mình.

7. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học hết lớp 12, đã học qua chương trình Anh văn phổ thông 7 năm hoặc 3 năm.

8. Nội dung tóm tắt:

Các bài học dựa trên sách Streamline Departure. Nội dung các bài học bao gồm phần ngữ pháp, từ vựng, bài tập, đàm thoại căn bản. Sinh viên sẽ học theo 02 cuốn sách bài học và sách bài tập để rèn luyện 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết.

Do quỹ thời gian hạn hẹp, tổ chuyên môn đã chọn lựa một số bài có những nội dung về ngữ pháp và đàm thoại tiêu biểu để dạy cho sinh viên. Tuy nhiên các bài còn lại sinh viên phải tự tham khảo và làm bài tập.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
Học theo sách Student's Book	Theo sách: Student's Book và Work Book	Làm theo sách Work Book	

10. Phương pháp dạy và học:

Dạy: theo phương pháp giao tiếp. Chú trọng kỹ năng thực hành.

Học: Sinh viên phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình. Trong giờ học sẽ được học lý thuyết và thực hành (học đàm thoại, làm bài tập,...). Hàng ngày học sinh sẽ phải trả bài và dự các bài kiểm tra trong học kỳ. Cuối kỳ học, sinh viên sẽ phải tham gia kỳ thi.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Theo quy chế về tổ chức đào tạo kiểm tra và thi: học sinh sẽ phải dự lớp đầy đủ, tham gia tích cực vào giờ học, làm đầy đủ các bài tập và bài kiểm tra. Cuối mỗi kỳ sẽ tham gia vào kỳ thi.

12. Đề cương chi tiết môn học

No.	Lesson Name	Content	Period	Note
-----	-------------	---------	--------	------

No.	Lesson Name	Content	Period	Note
Unit 30	I want you, Fiona	- Vocabulary + Expressions - Note: Questions - Who wants Fiona? (Who is a subject) - Who does Charles want? (Who is a object) - Practice + Exercises	2,5	
Unit 35	Never on a Sunday	- Vocabulary + Expressions - Grammar: Adverbs of Frequency - Practice + Exercises	2,5	
Unit 38	Well or Badly?	- Vocabulary + Expressions - Grammar: 1. Adverbs of Manner 2. Adverbs of Degree - Practice + Exercises	2,5	
Unit 39	Everyday conversation	- Vocabulary + Expressions - Practice + Exercises	2,5	
Unit 42	Holidays	- Vocabulary + Expressions - Grammar: 1. There was + ... There were + ... 2. What was it like? = How was it? - Practice + Exercises	2,5	
Unit 43	Everyday conversation	- Vocabulary + Expressions - Note: too + Adj - Practice + Exercises	2,5	
Unit 44	Return from Space	- Vocabulary + Expressions - Grammar: the simple past tense of "to have" - Practice + Exercises	2,5	
Unit 45	Yes, dear!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: the simple past tense of irregular verbs (come, go, have, get) - Practice + Exercises	2,5	
Unit 48	Foreign Holidays	- Vocabulary + Expressions	2,5	

No.	Lesson Name	Content	Period	Note
		- Grammar: the simple past tense of irregular verbs (have, come, go, get, see, eat, drink, take, fly, shine, meet, write, ride, buy, bring, ...) - Practice + Exercises		
Unit 49	Survivors	- Vocabulary + Expressions - Grammar: 1. a little / a few 2. Much and many - Practice + Exercises	2,5	
Unit 50	Robbie and the Rebels	- Vocabulary + Expressions - Grammar: review adverbs of Manner - Practice + Exercises	2,5	
Unit 55	An Accident	- Vocabulary + Expressions - Grammar: the past continuous tense - Practice + Exercises	2,5	
Unit 57	A photograph album	- Vocabulary + Expressions - Grammar: Modal "could" - Practice + Exercises	2,5	
Unit 58	A Spy story	- Vocabulary + Expressions - Grammar: Modals: Must and Need - Practice + Exercises	2,5	
Unit 61	On the Moon	- Vocabulary + Expressions - Grammar: 1. Review the present cont. tense and the near future tense 2. The present perfect tense - Practice + Exercises	2,5	
Unit 62	Where's he gone?	- Vocabulary + Expressions - Grammar: the present perfect tense (cont.) - Practice + Exercises	2,5	
Unit 64	Town and country	- Vocabulary + Expressions - Grammar: 1. How much - How many 2. There isn't enough ...	2,5	

No.	Lesson Name	Content	Period	Note
		There aren't enough ... 3. There's too much ... There are too many ... - Practice + Exercises		
Unit 67	Have you ever...?	- Vocabulary + Expressions - Grammar: Have you ever...? - Practice + Exercises	2,5	
Unit 68 Unit 70 Unit 71	Comparisons	- Vocabulary + Expressions - Grammar: 1. Adjectives 2. Comparisons of Adjectives - Positive degree - Comparative degree - Superlative degree - Irregular comparisons - Practice + Exercises	2,5	
Unit 69	A Hard Life	- Vocabulary + Expressions - Grammar: to have to + verb - Practice + Exercises	2,5	
Unit 72	George and Brenda	- Vocabulary + Expressions - Grammar: the simple future tense - Practice + Exercises	2,5	
Unit 74	Something, Nothing, Anything, Everything	- Vocabulary + Expressions - Grammar: Indefinite Pronouns - Practice + Exercises	2,5	
The 2nd examination				

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Sử dụng máy Cassette, Micro, giáo vụ trực quan, phấn, bảng, ...

14. Yêu cầu về giáo viên:

Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Anh văn, có nghiệp vụ sư phạm trong giảng dạy Ngoại ngữ.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

Sách giáo trình chính: Sách Streamline Departure.

Sách tham khảo: Sách ngữ pháp căn bản tiếng Anh – Trần Văn Hải

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** GIÁO DỤC THỂ CHẤT

2. **Mã số môn học:** 801

3. **Số tiết:** 60

4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 3

5. **Thời gian:** Số tiết/tuần: 5, tổng số 12 tuần

6. **Mục đích của môn học:**

- Gồm 4 đơn vị học trình bao gồm những nội dung cơ bản của môn học GDTC
- Quá trình GDTC đối với sinh viên tiến hành trên cơ sở khoa học giáo dục khoa học và hệ thống giáo dục quốc dân.
- Phần lý luận được truyền thụ theo hình thức bài giảng kết hợp với thực hành.
- Phần lý luận chuyên môn được giảng dạy.
- Phần thực hành bao gồm những nội dung nhằm giải quyết cụ thể nhiệm vụ GDTC cho sinh viên. Chú trọng các bài giảng thể lực toàn diện và khắc phục sự mất cân đối của một số sinh viên.
- Tiếp đến đặc biệt chú trọng việc tập luyện và kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thân thể, bồi dưỡng kỹ năng vận động và phương pháp tổ chức thi đấu trong các môn thể thao tự chọn, các tổ chức cần thiết cho ngành nghề đào tạo.

7. **Điều kiện tiên quyết:** Không.

8. **Nội dung tóm tắt (mô tả vắn tắt nội dung chính của môn học)**

- Lý thuyết nhập môn.
- Bài tập thể dục phát triển chung buổi sáng.
- Chạy 100m.
- Chạy bền.
- Nhảy xa.
- Bóng chuyền.

9. **Kế hoạch lên lớp:**

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
2	58	0	60

10. **Phương pháp dạy và học:**

GV mô tả và thị phạm động tác.

11. **Đánh giá kết thúc môn học:**

Theo qui chế về tổ chức đánh giá và cấp chứng chỉ khi kết thúc môn học do bộ GD&ĐT. Ban hành theo quyết định của bộ trưởng bộ GD&ĐT số 1262/GĐ-ĐT ngày 12/04/1997

12. **Đề cương chi tiết môn học**

I. HỌC PHẦN BẮT BUỘC (30 tiết)

Mục đích :

- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp tập luyện.
- Nắm được kỹ thuật cơ bản theo nội dung quy định và vận dụng vào việc luyện tập hàng ngày để nâng cao sức khỏe và đạt được những chỉ tiêu thể lực và chuẩn rèn luyện thân thể.

Nội dung:

Bài 1: Lý thuyết nhập môn

- Ý nghĩa GDTC.
- Tác dụng GDTC.

Bài 2: Bài thể dục phát triển chung buổi sáng

- Bài thể dục phát triển chung buổi sáng cho nam và nữ.
- Kiểm tra: Kỹ thuật, lý thuyết bài tập phát triển chung.

Bài 3: Chạy 100m

- Giới thiệu về chạy ngắn 100m.
- Nguyên lý kỹ thuật chung.
- Kỹ thuật chạy.
- Bước chân.
- Cách đánh tay.

Bài 4: Chạy bền

- Kỹ thuật bước chạy.
- Các bài tập bổ trợ.
- Các bài tập tăng cường thể chất.
- Một số trò chơi vận động.

Bài 5: Nhảy xa kiểu uốn thân

- Kỹ thuật nhảy xa - nhảy xa kiểu ngói.
- Chạy đà: Cách đo đà.
- Dậm nhảy.
- Bay trên không .
- Rơi xuống đất (tiếp đất).
- Các bài tập bổ trợ cho chạy đà và dậm nhảy.
- Các bài tập tăng cường thể chất.
- Ôn tập.

II. MÔN HỌC TỰ CHỌN: BÓNG CHUYỀN (30 tiết)

Bài 1: Giới thiệu môn học bóng chuyền

- Kỹ thuật đệm bóng.
- Phân tích kỹ thuật.
- Điểm tiếp xúc bóng.
- Các động tác sai – cách sửa chữa.

Bài 2: Kỹ thuật chuyền bóng

- Phân tích kỹ thuật.
- Điểm tiếp xúc bóng.
- Các động tác sai – cách sửa chữa.

Bài 3: Kỹ thuật phát bóng

- Phân tích kỹ thuật.
- Điểm tiếp xúc bóng.
- Các động tác sai – cách sửa chữa.

Bài 4: Kỹ thuật đập bóng

- Phân tích kỹ thuật.
- Điểm tiếp xúc bóng.
- Các động tác sai – cách sửa chữa.

Bài 5: Kỹ thuật di chuyển

Bài 6: Hướng dẫn luật thi đấu

- Phương pháp trọng tài.
-]Phương pháp thi đấu.
- Ôn tập.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Nhà trường chuẩn bị dụng cụ và sân bãi theo yêu cầu của môn học.
- Chuẩn bị trang thiết bị cho giảng dạy.

14. Yêu cầu về giáo viên

- Giáo viên phải có trình độ đại học hoặc sau đại học.
- Liên tục cập nhật thông tin kiến thức mới.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Giáo trình của Bộ Đại Học
- Tài liệu tham khảo.
- Lý luận và phương pháp GDTC. GSTS Đinh Lãm
- Tài liệu về giảng dạy Điền kinh, Bóng chuyền, Cầu lông. Tổng cục TDTT

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

2. **Mã số môn học:** 800

3. **Số tiết:** 75

4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 3

5. **Thời gian:**

- Học phần II: Số tiết/tuần: 45, tổng số 1 tuần

- Học phần III: Số tiết/tuần: 30, tổng số 1 tuần

6. **Mục đích của môn học:**

Chương trình giáo dục quốc phòng – an ninh dùng cho sinh viên cao nhằm:

- Giáo dục lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, niềm tự hào và sự trân trọng đối với truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc, của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam. Về nhiệm vụ, công tác quốc phòng an ninh nhân dân trong tình hình mới, phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam.
- Trang bị kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa.

7. **Điều kiện tiên quyết:**

Môn Giáo dục quốc phòng có thể bố trí cho học sinh học tập vào năm 1, năm 2.

- Lớp học lý thuyết không quá 150 Sinh viên
- Lớp học thực hành không quá 50 Sinh viên

8. **Nội dung tóm tắt**

- Môn học trang bị cho học sinh những kiến thức cần thiết về quốc phòng - an ninh, một số nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, nhà nước trong tình hình mới, bao gồm những nội dung chủ yếu về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.
- Rèn luyện kỹ năng đội ngũ, thực hành bắn súng tiểu liên AK; Huấn luyện những động tác cơ bản chiến thuật chiến đấu bộ binh, hành động của từng người trong công sự, ngoài công sự trong chiến đấu tiến công và phòng ngự.

NHIỆM VỤ CỦA SINH VIÊN HỌC SINH:

- Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu tham khảo, chuẩn bị bài chu đáo, làm đầy đủ bài tập, tích cực, chủ động nêu ý kiến khi giáo viên yêu cầu.
- Sau khi học xong chương trình, Sinh viên phải hiểu rõ các đường lối quân sự của Đảng, các chủ trương chính sách của Đảng về công tác quốc phòng – an ninh. Nắm chắc một số nội dung về quân sự chung.

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm của bản thân, tích cực tham gia đóng góp công sức của mình, cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa.

9. Kế hoạch lên lớp:

Học phần II:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
45	0	0	45

Học phần III:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
6	24	0	30

10. Phương pháp dạy và học:

Thực hiện theo quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng an ninh, ban hành kèm theo quyết định số 69/2007/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 11 năm 2007 của bộ trưởng GDĐT.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Học sinh trung cấp chuyên nghiệp có đầu vào tốt nghiệp trung học phổ thông, học hai học phần II và III.

- Học phần II (45 tiết – 03 đơn vị học trình) thi lý thuyết
- Học phần III (30 tiết – 02 đơn vị học trình) thi thực hành
- Điểm TKMH là trung bình cộng của hai học phần II và III.

12. Đề cương chi tiết môn học

HỌC PHẦN II

BÀI 1: (06 tiết)

PHÒNG CHỐNG CHIẾN LƯỢC “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”, BẠO LOẠN LẬT ĐỔ CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM.

I. Mục đích yêu cầu:

Nắm vững âm mưu thủ đoạn “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá các nước XHCN và cách mạng Việt Nam hiện nay, trên cơ sở đó để mỗi người đề cao cảnh giác cách mạng, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân và lực lượng vũ trang làm thất bại chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của chúng.

Ra sức học tập trau dồi phẩm chất, năng lực của người đoàn viên thanh niên, kế tiếp các thế hệ cha anh góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt nam XHCN.

II. Nội dung:

1. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội.
2. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam.

3. Mục tiêu, nhiệm vụ, quan điểm và phương châm phòng, chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của Đảng, nhà nước ta.
4. Những giải pháp phòng, chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay.

BÀI 2: (06 tiết)

PHÒNG CHỐNG ĐỊCH TIẾN CÔNG HOẢ LỰC BẰNG VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO

I. Mục đích yêu cầu:

Nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc điểm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh tương lai (nếu xảy ra).

Nắm được những kiến thức cơ bản về vũ khí công nghệ cao. Tiếp tục nghiên cứu nâng cao nhận thức trong phòng tránh vũ khí công nghệ cao.

II. Nội dung:

1. Khái niệm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh.
2. Một số biện pháp phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao.

BÀI 3: (07 tiết)

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN VÀ ĐỘNG VIÊN CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG.

I. Mục đích yêu cầu:

Nhằm trang bị cho HS những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng.

Làm chuyển biến nhận thức nâng cao trách nhiệm công dân trong xây dựng LLDQTV, LLDBĐV và động viên công nghiệp quốc phòng, nâng cao trách nhiệm đạt kết quả tốt trong học tập.

II. Nội dung:

1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ.
2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên.
3. Động viên công nghiệp quốc phòng.

BÀI 4: (06 tiết)

XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ BIÊN GIỚI QUỐC GIA.

I. Mục đích yêu cầu:

Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Những nội dung chủ yếu về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia của nước ta trong tình hình hiện nay.

Nâng cao lòng tự hào yêu nước và ý thức trách nhiệm công dân trong việc góp phần xây dựng, bảo vệ và giữ gìn toàn vẹn chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia của tổ quốc Việt Nam XHCN.

II. Nội dung:

1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia.
2. Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia.
3. Quan điểm của đảng và nhà nước ta về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.

BÀI 5 (5 tiết)

MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO VÀ ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG DỊCH LỢI DỤNG VẤN ĐỀ DT-TG CHỐNG PHÁ CMVN.

I. Mục đích yêu cầu:

Trang bị cho học sinh những kiến thức chung, cơ bản nhất về dân tộc, tôn giáo, giải quyết những vấn đề dân tộc, tôn giáo theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, và quan điểm, chính sách của Đảng, nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay.

Nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng hiệu quả, tuyên truyền thực hiện quan điểm, chính sách dân tộc, tôn giáo của đảng, nhà nước ta, cảnh giác đấu tranh địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo của các thế lực thù địch.

II. Nội dung:

1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc.
2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo.
3. Đấu tranh địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng việt nam.

BÀI 6 (5 tiết)

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA VÀ GIỮ GÌN TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI.

I. Mục đích yêu cầu:

Giới thiệu cho học sinh những kiến thức cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Trên cơ sở đó nhận thức đúng đắn về nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

II. Nội dung.

1. Các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.
2. Tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.
3. Dự báo tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội trong thời gian tới.
4. Đối tác và đối tượng đấu tranh trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.
5. Một số quan điểm của Đảng và nhà nước trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.
6. Vai trò trách nhiệm của học sinh trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

BÀI 7 (5 tiết)
XÂY DỰNG PHONG TRÀO TOÀN DÂN
BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC

I. Mục đích yêu cầu:

Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về công tác vận động quần chúng bảo vệ an ninh trật tự và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, giúp người học nhận thức đúng về vai trò của quần chúng nhân dân trong công tác bảo vệ an ninh trật tự.

Nắm được các hình thức, biện pháp tổ chức, vận động nhân dân tham gia phong trào bảo vệ an ninh trật tự ở địa bàn cơ sở.

II. Nội dung.

1. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.
2. Nội dung phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.
3. Trách nhiệm của học sinh trong việc tham gia xây dựng phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc.

BÀI 8 (5 tiết)
NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐẤU TRANH
PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI

I. Mục đích yêu cầu:

Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về tội phạm và các tệ nạn xã hội; Nội dung và phương pháp phòng ngừa tội phạm, các loại tệ nạn xã hội cụ thể trong xã hội và trong nhà trường.

Hiểu được nội dung, nhiệm vụ phòng chống tội phạm và các loại tệ nạn xã hội, tham gia tích cực trong nhiệm vụ phòng chống tội phạm và các loại tệ nạn xã hội trong nhà trường và khu vực dân cư.

II. Nội dung.

1. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm.
2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội.

HỌC PHẦN III
BÀI 9 (5 tiết)
TỪNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU TIẾN CÔNG

I. Mục đích yêu cầu:

Huấn luyện cho học sinh nắm được đặc điểm mục tiêu, thủ đoạn đối phó của địch ở một số mục tiêu thường gặp trong công sự và mục tiêu ngoài công sự; Cách đánh và hành động của từng người khi đánh từng loại mục tiêu.

Nắm được những nội dung cơ bản về đặc điểm của địch, cách đánh và hành động của từng người khi đánh chiếm từng loại mục tiêu.

II. Nội dung

1. Nhiệm vụ, yêu cầu chiến thuật.
2. Hành động của chiến sĩ sau khi nhận nhiệm vụ.

3. Thực hành chiến đấu.
4. Hành động của từng người sau khi đánh chiếm được mục tiêu.

BÀI 10 (5 tiết)

TỪNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU PHÒNG NGỰ

I. Mục đích yêu cầu:

Huấn luyện cho học sinh nắm được đặc điểm, thủ đoạn tiến công của địch; Nội dung công tác chuẩn bị và hành động của từng người trong chiến đấu phòng ngự.

Nắm được nội dung cơ bản và yêu cầu chiến thuật, công tác chuẩn bị và hành động chiến đấu của từng người trong phòng ngự.

II. Nội dung

1. Đặc điểm tiến công của địch.
2. Nhiệm vụ, yêu cầu chiến thuật.
3. Hành động của từng người sau khi nhận nhiệm vụ.
4. Hành động của từng người khi thực hành chiến đấu.

BÀI 11 (20 tiết)

KỸ THUẬT BẮN SÚNG TIỂU LIÊN AK

I. Mục đích yêu cầu

Trang bị cho học sinh nắm được một số nội dung cơ bản về lý thuyết ngắm bắn; thực hành ngắm chụm và trúng, thành thực động tác thực hành bắn, biết bắn trúng vào mục tiêu cố định có tính điểm.

Thành thạo cách lấy đường ngắm chụm và trúng; tích cực luyện tập động tác bắn vào mục tiêu cố định, khi kiểm tra đạt kết quả cao nhất.

II. Nội dung

1. Ngắm bắn
2. Ngắm chụm và trúng
3. Tư thế động tác bắn, bắn và thôi bắn súng tiểu liên AK.
4. Tập bắn mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Máy chiếu đa năng.

- Thiết bị dạy học giáo dục quốc phòng - an ninh đã được quy định trong danh mục và tiêu chuẩn bộ mẫu thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng cho các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học.

14. Yêu cầu về giáo viên

Giáo viên giáo dục quốc phòng – an ninh trước khi thực hiện kế hoạch giảng dạy phải được tập huấn về nội dung chương trình, bài giảng, phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

Sách, giáo trình chính:

[1] Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh, tập 1 + 2 (Dùng cho học sinh các trường trung cấp chuyên nghiệp) – Nguyễn Hữu Hảo, Phan Tân Hưng, Nguyễn Thanh Nghị ... - NXBGD – 08/2008

Sách tham khảo:

[1] Nghệ thuật Việt Nam đánh giặc giữ nước – Bộ quốc phòng.

[2] Sách dạy bắn súng tiểu liên AK, cục quân huấn- Bộ tổng tham mưu – năm 1997

[3] Sách dạy sử dụng lựu đạn/ cục quân huấn- Bộ tổng tham mưu – năm 1998

[4] Giáo trình kiểm tra kỹ thuật chiến đấu bộ binh/ cục quân huấn- Bộ tổng tham mưu – năm 2005

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: KỸ THUẬT ĐIỆN
2. Mã số môn học: 304
3. Số tiết: 45
4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 4
5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5, tổng số 9 tuần
6. Mục đích của môn học:

Giúp cho học sinh khái niệm chung về mạch điện. Dòng điện hình sin. Các phương pháp giải mạch hình sin xác lập. Mạch điện ba pha. Khái niệm chung về máy điện. Máy biến áp. Máy điện không đồng bộ. Máy điện đồng bộ. Máy điện một chiều.

7. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên, nắm được các định luật cơ bản về mạch điện, phân tích và giải được các bài toán mạch điện xoay chiều.

8. Nội dung tóm tắt:

Học phần gồm 07 chương bao gồm các khái quát cơ bản của mạch điện, các định luật cơ bản của mạch điện, các phương pháp phân tích và giải mạch điện DC và AC. Cấu tạo nguồn xoay chiều ba pha, tải ba pha, mạch ba pha, phương pháp giải mạch điện xoay chiều ba pha, trình bày các nguyên lý cơ bản trong việc vận hành những loại máy điện thông dụng gồm: Máy biến áp, động cơ không đồng bộ, máy điện đồng bộ, máy điện một chiều .

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
30	0	15	45

10. Phương pháp dạy và học:

Thuyết trình.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Hình thức thi trắc nghiệm.

12. Đề cương chi tiết môn học

CHƯƠNG I : NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ MẠCH ĐIỆN

- I. Mạch điện:
- II. Các đại lượng đặc trưng quá trình năng lượng trong mạch điện
- III. Mô hình mạch điện, các thông số
- IV. Hai định luật Kiếchôp

CHƯƠNG II : DÒNG ĐIỆN HÌNH SIN

- I. Các đại lượng đặc trưng cho dòng điện hình sin
- II. Trị số hiệu dụng của dòng điện hình sin
- III. Biểu diễn dòng điện hình sin bằng vectơ
- IV. Biểu diễn dòng điện hình sin bằng số phức

- V. Dòng điện hình sin trong nhánh thuần trở
- VI. Dòng điện hình sin trong nhánh thuần cảm
- VII. Dòng điện hình sin trong nhánh thuần dung
- VIII. Dòng điện hình sin trong nhánh R-L-C mắc nối tiếp
- IX. Công suất trong dòng điện hình sin
- X. Nâng cao hệ số công suất $\cos\varphi$.

CHƯƠNG III : CÁC PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH MẠCH ĐIỆN

- I. Khái niệm chung.
- II. Ứng dụng số phức để giải mạch điện.
- III. Các phương pháp biến đổi tương đương.
- IV. Phương pháp dòng điện nhánh.
- V. Phương pháp dòng điện vòng.
- VI. Phương pháp điện áp nút.
- VII. Nguyên lý xếp chồng .

CHƯƠNG IV : MẠCH BA PHA

- I. Khái niệm chung về mạch ba pha .
- II. Mạch ba pha phụ tải nối hình sao.
- III. Mạch ba pha phụ tải nối hình tam giác.
- IV. Công suất mạch ba pha.
- V. Cách giải mạch ba pha đối xứng.
- VI. Cách nối nguồn và tải trong mạch điện ba pha .

CHƯƠNG V: MÁY ĐIỆN

- I. Định nghĩa và phân loại.
- II. Các định luật điện từ cơ bản dùng trong máy điện.
- III. Các vật liệu chế tạo máy điện.
- IV. Phát nóng và làm mát máy điện.
- V. Máy biến áp.
 - 1. Khái niệm chung về máy biến
 - 2. Các máy biến áp đặc biệt.
 - 3. Cấu tạo và nguyên lý làm việc của máy biến áp.
 - 4. Máy biến áp 3 pha.
 - 5. Các máy biến áp đặc biệt.
- VI. Máy điện không đồng bộ.
 - 1. Khái niệm chung.
 - 2. Cấu tạo máy điện không đồng bộ ba pha
 - 3. Nguyên lý của máy điện không đồng bộ

4. Mở máy động cơ điện không đồng bộ ba pha.

5. Các đặc tính của động cơ điện không đồng bộ ba pha và một pha.

VII. Khái niệm và nguyên lí làm việc của máy điện đồng bộ

VIII. Khái niệm và nguyên lí làm việc của máy điện một chiều

CHƯƠNG VI: AN TOÀN ĐIỆN

I. Tác dụng sinh lí của dòng điện với cơ thể người

II. Các trường hợp thường gây tai nạn điện

III. Các biện pháp bảo vệ an toàn điện.

1. Nối đất

2. Các phương tiện bảo vệ

3. Những quy định về an toàn điện

IV. Cấp cứu người bị tai nạn điện

CHƯƠNG VII: MẠNG ĐIỆN DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

I. Khái niệm

II. Mạng điện sinh hoạt

III. Mạng điện công nghiệp.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Máy chiếu.

14. Yêu cầu về giáo viên:

Kỹ sư, cử nhân điện công nghiệp.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Sách giáo trình chính :

[1] Kỹ thuật điện : NGUYỄN KIM ĐÌNH. Nhà xuất bản khoa học kỹ thuật năm 2001.

- Sách tham khảo :

[1] Kỹ thuật điện : NGUYỄN CHU HÙNG – TÔN THẮT CẢNH HÙNG. ĐHQG - TP.HCM NĂM 2000

[2] Kỹ thuật điện : ĐẶNG VĂN ĐÀO. Nhà xuất bản giáo dục năm 2002.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: HÌNH HOẠ I

2. Mã số môn học: 403

3. Số tiết: 60 tiết

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 4

5. Thời gian: 05 tiết/tuần, tổng số: 12 tuần

6. Mục đích môn học:

- Giúp học sinh nắm vững kiến thức cơ bản về hình họa chì và hình thành kỹ năng thao tác chì trên giấy.

- Giúp học sinh ý thức rõ ràng về các dạng khối, biến khối

7. Điều kiện tiên quyết:

Không.

8. Mô tả vắn tắt nội dung môn học

- Môn học trình bày phương pháp về cách bố cục trên giấy.

- Môn học trình bày kiến thức về hình khối, các vật thể dưới dạng hình khối, những hình khối cơ bản và khối biến dạng.

9. Kế hoạch lên lớp

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
30 tiết		30	60 tiết

10. Phương pháp dạy và học

* *Dạy:*

Thuyết trình, giải thích, trực quan mẫu vật, hình vẽ mẫu, trình bày xếp đặt mẫu vẽ thật.

* *Học:*

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, ghi chép bài đầy đủ

- Quan sát và nghe nhận xét phân tích mẫu kỹ lưỡng.

11. Đánh giá kết thúc môn học

- Hình thức thi: Vẽ tập trung một mẫu vật trình bày sẵn

- Thang điểm: 10

12. Đề cương chi tiết môn học

Bài 1: NHẬP MÔN

3 tiết

I. Khái niệm về hình họa

II. Mục đích yêu cầu của môn học

III. Khái quát nội dung và những điểm cần lưu ý

1. Khái quát nội dung

2. Phương pháp học môn hình họa

Chương 1: VẼ KHỐI CƠ BẢN

45 tiết

Mục đích: - Trang bị cho học sinh kiến thức chung về các loại bố cục trên giấy

- Trang bị cho học sinh kiến thức về các khối hình học cơ bản và cách diễn tả các khối hình học cơ bản trong không gian 3 chiều

I. Phương pháp bố cục trên giấy

5 tiết

1. Khái niệm về bố cục
2. Phương pháp về cách bố cục trên giấy
 - a. Bố cục một vật thể
 - b. Bố cục nhóm vật thể
 - c. Các dạng bố cục căn bản thường gặp
3. Bài tập ứng dụng

II. Vẽ khối vuông

10 tiết

1. Khái niệm về khối vuông
 - a. Hình vuông
 - b. Khối vuông
 - c. Sự cần thiết vẽ khối vuông trong hình họa
2. Phương pháp dựng khối vuông trên giấy
 - a. Phương pháp đo, chọn góc vẽ
 - b. Phương pháp sắp xếp bố cục trên giấy
 - c. Cách thể hiện khối vuông

* Tỷ lệ

* Sáng, tối

3. Bài tập ứng dụng :

Vẽ khối vuông được bày trí sẵn vào giấy A₃, chất liệu chì

III. Vẽ khối chữ nhật

10 tiết

1. Khái niệm về khối chữ nhật
2. Phương pháp dựng khối chữ nhật trên giấy
 - a. Phương pháp đo mẫu
 - b. Phương pháp sắp xếp bố cục trên giấy
 - c. Cách thể hiện khối chữ nhật
3. Bài tập ứng dụng

Vẽ khối chữ nhật (mẫu thật bày trí sẵn) trên giấy A₃, chất liệu chì

IV. Vẽ khối đa giác

10 tiết

1. Khái niệm về khối đa giác
2. Phương pháp dựng khối đa giác trên giấy
 - a. Phương pháp đo mẫu

b. Phương pháp sắp xếp bố cục trên giấy

c. Cách thể hiện khối đa giác

3. Bài tập ứng dụng

Vẽ khối đa giác (mẫu thật bày trí sẵn) trên giấy A₃, chất liệu chì

V. Vẽ khối tròn

10 tiết

1. Khái niệm về khối tròn

2. Phương pháp dựng khối tròn trên giấy

a. Phương pháp đo mẫu

b. Phương pháp dựng hình

c. Cách thể hiện khối tròn

3. Bài tập ứng dụng

Vẽ khối tròn (mẫu thật bày trí sẵn) trên giấy A₃, chất liệu chì

Chương 2: VẼ KHỐI BIẾN DẠNG

12 tiết

Mục đích: Trang bị cho học sinh kiến thức cơ bản về các khối biến dạng, vẽ được nhóm mẫu vật dạng các khối biến dạng trong không gian 3 chiều, so sánh được tỷ lệ các vật tạo tiền đề cho thiết kế tỷ lệ trang phục

I. Phương pháp vẽ nhóm mẫu vật

2 tiết

1. Giới thiệu về phương pháp vẽ nhóm mẫu vật

2. Phương pháp bố cục nhóm mẫu trên giấy

a. Bố cục

b. Tỷ lệ giữa các vật

c. Thể hiện

3. Bài tập ứng dụng

II. Vẽ khối biến dạng

10 tiết

1. Khái niệm, phân tích trình bày mẫu

a. Khái niệm

b. Phân tích trình bày mẫu

2. Phương pháp vẽ nhóm mẫu vật

a. Hướng dẫn quan sát, chọn góc vẽ

b. Tỷ lệ mẫu

c. Tả chất

* Khái niệm

* Phương pháp vẽ

3. Bài tập ứng dụng :

Vẽ 1 bình hoa + 1 chén + 1 tách + 1 muống trên nền giấy, vải phông, ánh sáng đèn trên giấy A₃, chất liệu chì

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Phòng học lý thuyết, bảng
- Phòng sáng tác mẫu
- Vật mẫu

14. Yêu cầu về giảng viên:

Trình độ đại học ngành mỹ thuật công nghiệp, là giảng viên chính thức

15. Tài liệu tham khảo dành cho môn học:

- Sách, giáo trình chính:
- Sách tham khảo: Sách ngoại văn (Trung quốc)

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: HÌNH HOẠ II

2. Mã số môn học: 404

3. Số tiết: 45 tiết

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 4

5. Thời gian: 05 tiết/tuần, tổng số: 9 tuần

6. Mục đích môn học:

- Giúp học sinh nâng cao kiến thức về hình họa với những mẫu vật là khối biến dạng khó.

7. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học môn hình họa I

8. Mô tả vắn tắt nội dung môn học

- Môn học trình bày những kiến thức về tĩnh vật

- Môn học trình bày phương pháp vẽ tĩnh vật chì và vẽ chi tiết mặt người tượng.

9. Kế hoạch lên lớp

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
15 tiết	0	30 tiết	45 tiết

10. Phương pháp dạy và học

* *Dạy:*

Thuyết trình, giải thích, trực quan mẫu vật, bài vẽ mẫu

* *Học:*

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, ghi chép bài đầy đủ

- Quan sát, lắng nghe phân tích mẫu kỹ lưỡng và tập trung vào hình dáng khối.

11. Đánh giá kết thúc môn học

- Hình thức thi: Vẽ tập trung 1 mẫu vật trình bày sẵn

- Thang điểm: 10

12. Đề cương chi tiết môn học

Bài mở đầu: GIỚI THIỆU VỀ TĨNH VẬT

4 tiết

I. Khái niệm về vẽ tĩnh vật

II. Phương pháp bố cục

III. Ứng dụng

Chương 1: VẼ TĨNH VẬT CHÌ

26 tiết

Mục đích: - Trang bị cho học sinh phương pháp vẽ tĩnh vật chì (chai-lọ, hoa-quả)

I. Vẽ tĩnh vật chai - lọ

13 tiết

1. Khái niệm

2. Phương pháp bố cục

- a. Phương pháp và kỹ thuật dựng hình
 - b. Phương pháp đánh bóng sáng - tối
3. Bài tập ứng dụng
- Vẽ một tĩnh vật gồm 4 vật, chất liệu khác nhau, mẫu đã được bày trí sẵn, trên giấy A₃, chất liệu chì

II. Vẽ tĩnh vật hoa - quả **13 tiết**

- 1. Khái niệm
 - 2. Phương pháp bố cục
 - a. Phương pháp và kỹ thuật dựng hình
 - b. Phương pháp đánh bóng sáng - tối
 - c. Tả chất
 - 3. Bài tập ứng dụng
- Vẽ một tĩnh vật gồm 4 loại trái cây khác nhau, mẫu đã được bày trí sẵn trên , giấy A₃, chất liệu chì

Chương 2: VẼ CHI TIẾT MẶT NGƯỜI TUỢNG **15 tiết**

Mục đích: - Trang bị cho học sinh phương pháp vẽ tĩnh vật chì (chai-lọ, hoa-quả)

I. Vẽ mắt **10 tiết**

- 1. Khái niệm
 - 2. Giới thiệu về cơ thể học
 - a. Giới thiệu về mắt trong hình họa
 - b. Phương pháp dựng hình
 - * Bố cục
 - * Đánh bóng
 - 3. Bài tập ứng dụng
- Vẽ một tĩnh vật mắt bằng chất liệu thạch cao, mẫu vẽ được bày trí sẵn, trên giấy A₃, chất liệu chì

II. Luật xa gần, phối cảnh **5 tiết**

- 1. Khái niệm
- 2. Đường chân trời
- 3. Điểm tụ
- 4. Ứng dụng

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Phòng học lý thuyết, bảng
- Phòng sáng tác mẫu
- Vật mẫu

14. Yêu cầu về giảng viên:

Trình độ đại học ngành mỹ thuật công nghiệp, là giảng viên chính thức

15. Tài liệu tham khảo dành cho môn học:

- Sách tham khảo: Sách ngoại văn (Trung quốc)

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: NGUYÊN LIỆU DỆT

2. Mã số môn học: 423

3. Số tiết: 15 tiết

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 4

5. Thời gian: 05 tiết/tuần, tổng số 3 tuần

6. Mục đích môn học:

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về nguyên liệu dệt, làm cơ sở cho các môn chuyên ngành và áp dụng trong thực tế sản xuất.

7. Điều kiện tiên quyết:

Không

8. Mô tả vắn tắt nội dung môn học

Môn học nghiên cứu cấu trúc và các tính chất đặc trưng của xơ, sợi; cấu tạo và tính chất của một số loại xơ tự nhiên, xơ hóa học.

9. Kế hoạch lên lớp

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
15 tiết			15 tiết

10. Phương pháp dạy và học

* *Dạy:*

- Thuyết trình, giải thích, trực quan mô hình, vật thật, hình vẽ
- Sử dụng máy chiếu overhead, máy vi tính trong giảng dạy

* *Học:*

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, ghi chép bài đầy đủ
- Tham khảo thêm tài liệu nguyên liệu dệt

11. Đánh giá kết thúc môn học

- Hình thức thi: Tự luận
- Thang điểm: 10

12. Đề cương chi tiết môn học

Bài 1: BẢN CHẤT CỦA NGUYÊN LIỆU DỆT

3 tiết

- Phân loại nguyên liệu dệt
- Bản chất và cấu trúc của thành phần cơ bản tạo nên xơ dệt
- Cellulose và một số xơ dệt gốc cellulose
- Protit và một số xơ dệt gốc protit
- Xơ tổng hợp

Bài 2: CẤU TẠO VÀ TÍNH CHẤT CỦA XƠ TỰ NHIÊN, XƠ HÓA HỌC

4 tiết

- Cấu tạo và tính chất của xơ tự nhiên

II. Cấu tạo và tính chất của xơ hóa học

Bài 3: TÍNH CHẤT CHUNG CỦA NGUYÊN LIỆU DỆT

8 tiết

I. Tính chất hình học

II. Tính chất cơ học

III. Tính chất lý học

IV. Tính chất hóa học

V. Tính chất hao mòn

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Phòng học lý thuyết, bảng
- Máy chiếu overhead, projector
- Máy vi tính

14. Yêu cầu về giảng viên:

Trình độ đại học ngành công nghệ may, là giảng viên chính thức và thời gian chuẩn bị bài giảng 06 tháng.

Trình độ cử nhân cao đẳng trở lên ngành công nghệ kéo sợi.

15. Tài liệu tham khảo dành cho môn học:

- Sách, giáo trình chính :
Giáo trình: Vật liệu dệt - Nguyễn Văn Lân
- Sách tham khảo : các giáo trình và tài liệu về vật liệu dệt may

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: NGUYÊN PHỤ LIỆU MAY

2. Mã số môn học: 422

3. Số tiết: 15 tiết

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 4

5. Thời gian: 05 tiết/tuần, tổng số: 3 tuần

6. Mục đích môn học:

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cấu trúc và các tính chất đặc trưng của các loại nguyên liệu, phụ liệu dùng trong ngành may.

7. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học môn nguyên liệu dệt

8. Mô tả vắn tắt nội dung môn học

Môn học nghiên cứu cấu tạo và các tính chất đặc trưng của vải, chỉ, mex (keo) và các tính chất chung của vải.

9. Kế hoạch lên lớp

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
15 tiết			15 tiết

10. Phương pháp dạy và học

* *Dạy:*

- Thuyết trình, giải thích, trực quan mô hình, vật thật, hình vẽ
- Sử dụng máy chiếu overhead, máy vi tính trong giảng dạy

* *Học:*

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, ghi chép bài đầy đủ
- Tham khảo thêm các giáo trình và tài liệu về vật liệu dệt, may.

11. Đánh giá kết thúc môn học

- Hình thức thi: Tự luận
- Thang điểm: 10

12. Đề cương chi tiết môn học

Bài 1: PHÂN LOẠI VẬT LIỆU DỆT MAY

1 tiết

- Giới thiệu thuật ngữ
- Phân loại nguyên phụ liệu may

Bài 2: CẤU TẠO VÀ TÍNH CHẤT ĐẶC TRƯNG CỦA VẬT LIỆU MAY

7 tiết

- Vải dệt thoi
- Vải dệt kim
- Vải không dệt

Bài 3: PHỤ LIỆU MAY

3 tiết

I. Chỉ khâu

II. Phụ liệu dụng

Bài 4: TÍNH CHẤT CHUNG CỦA VẢI

4 tiết

I. Các tính chất hình học và khối lượng của vải

II. Các tính chất cơ học của vải

III. Các tính chất lý học của vải

IV. Tính chất hao mòn của vải

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Phòng học lý thuyết, bảng
- Máy chiếu overhead, projector
- Máy vi tính

14. Yêu cầu về giảng viên:

Trình độ đại học ngành công nghệ may, là giảng viên chính thức và thời gian chuẩn bị bài giảng 06 tháng.

Trình độ cử nhân cao đẳng trở lên ngành công nghệ dệt.

15. Tài liệu tham khảo dành cho môn học:

- Sách, giáo trình chính :

Giáo trình: Vật liệu dệt - Nguyễn Văn Lân

- Sách tham khảo : các giáo trình và tài liệu về vật liệu dệt may

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** HỆ THỐNG CỖ SỔ TRANG PHỤC

2. **Mã số môn học:** 402

3. **Số tiết:** 30

4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 4

5. **Thời gian:** Số tiết/tuần: 5, tổng số 6 tuần

6. **Mục đích của môn học:**

- Giúp cho sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản về nhân trắc học và hệ thống cỡ số trang phục

- Vận dụng được kiến thức môn học để thiết kế các loại quần áo theo hệ thống cỡ số một cách khoa học.

7. **Điều kiện tiên quyết:**

- Sinh viên đã học môn lý thuyết cơ sở: vật liệu may.

8. **Nội dung tóm tắt:**

Môn học trình bày khái niệm chung về nhân trắc học, đặc điểm hình thái cơ thể người, phương pháp xây dựng hệ thống cỡ số, đặc điểm hệ thống cỡ số của người lớn và trẻ em, một số hệ thống cỡ số trang phục đang được sử dụng trên thế giới.

Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp ít nhất $\frac{3}{4}$ số tiết học qui định đối với môn học
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập
- Thực hiện đầy đủ bài tập được giao tại lớp và ở nhà
- Nghiên cứu, tham khảo thêm tài liệu về thiết kế trang phục

9. **Kế hoạch lên lớp:**

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
28	0	2	30

10. **Phương pháp dạy và học:**

*** Dạy:**

- Thuyết trình, giải thích, trực quan mô hình, vật thật và hướng dẫn giải bài tập
- Sử dụng máy chiếu overhead, máy vi tính trong giảng dạy

*** Học:**

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, ghi chép bài đầy đủ
- Tìm hiểu hệ thống cỡ số hệ thống cỡ số thế giới tại các doanh nghiệp may
- Tham khảo thêm tài liệu và tìm hiểu phương pháp xây dựng hệ thống cỡ số

11. **Đánh giá kết thúc môn học:**

- Dự lớp tối thiểu $\frac{3}{4}$ số tiết học qui định.
- Điểm trung bình kiểm tra: 50% số điểm
- Điểm thi kết thúc môn học: 50% số điểm

- Thang điểm: 10.

12. Đề cương chi tiết môn học

Bài 1 : KHÁI NIỆM VỀ CƠ THỂ NGƯỜI

05 tiết

- I. Khái niệm nhân trắc học
- II. Đặc điểm hình thái cơ thể người
 1. Cấu tạo hệ xương
 2. Cấu tạo hệ cơ
 3. Đặc điểm hình thái cơ thể người
- III. Phân loại hình dáng cơ thể người

Bài 2: KỸ THUẬT ĐO

06 tiết

- I. Đối tượng và các phương pháp đo
- II. Chọn mốc đo
- III. Chọn kích thước cần đo
- IV. Chọn phương pháp đo, kỹ thuật đo, tư thế đo

Bài 3: XÂY DỰNG HỆ THỐNG CỖ SỐ

14 tiết

- I. Một số khái niệm cơ bản dùng trong thống kê sinh học
 1. Phân phối thực nghiệm
 2. Các số đặc trưng xác định vị trí
 3. Khoảng biến thiên
 4. Tần suất
 5. Lớp, khoảng của lớp, tần suất của lớp, trị số giữa của lớp
 6. Đặc tính trung tâm (số trung bình cộng)
 7. Đặc tính tản mạn (độ lệch tiêu chuẩn)
 8. Hệ số biến sai
 9. Sai số chuẩn của số trung bình cộng và khoảng tin cậy
 10. Đám đông và mẫu
 11. Tính tương quan và hệ số tương quan
- II. Xây dựng hệ thống cỡ số
 1. Chọn mẫu và số lượng mẫu đại diện
 2. Xử lý số liệu
 3. Chọn kích thước chủ đạo
 4. Đặc điểm xây dựng hệ thống cỡ số trẻ em

Bài 4: HỆ CỖ SỐ CƠ THỂ NGƯỜI TRONG THIẾT KẾ MAY CÔNG NGHIỆP **03 tiết**

- I. Các hệ cỡ số mở rộng (quần áo, giày, nón, găng tay)
- II. Ký hiệu cỡ số và sử dụng hệ thống cỡ số

III. Giới thiệu một số hệ thống cơ sở đang sử dụng

BÀI 5: CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HỆ THỐNG CƠ SỞ

02 tiết

I. Đặc điểm nhân chủng và các vùng dân cư

II. Yếu tố nghề nghiệp

III. Yếu tố thời gian

IV. Thời hạn sử dụng hệ thống cơ sở

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Phòng học lý thuyết, bảng
- Máy chiếu overhead, projector
- Máy vi tính

14. Yêu cầu về giáo viên

Trình độ đại học ngành công nghệ may, là giảng viên chính thức ít nhất 01 năm và thời gian chuẩn bị bài giảng 06 tháng.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Sách giáo trình chính:
- Sách tham khảo:

Nhân trắc học và ứng dụng nhân trắc học đối với người Việt Nam

Nghiên cứu sự phát triển cơ thể của trẻ em Việt Nam theo lứa tuổi

Toán thống kê sinh học, TCVN 5781 – 94 phương pháp đo cơ thể.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: THIẾT BỊ MAY

2. Mã số môn học: 412

3. Số tiết: 30 tiết

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 3

5. Thời gian: 05 tiết/tuần, tổng số: 6 tuần

6. Mục đích môn học:

- Giúp học sinh nắm vững kiến thức cơ bản về các dạng mũi may, máy may và các cơ cấu sử dụng trong máy may.

- Giúp học sinh nắm vững kiến thức cơ bản về các loại đồ gá và các thiết bị phụ trợ khác sử dụng trong may công nghiệp.

7. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học môn lý thuyết cơ sở: vật liệu may.

8. Mô tả vắn tắt nội dung môn học

- Môn học trình bày những kiến thức về kết cấu, đặc tính, phạm vi ứng dụng của các dạng mũi may cơ bản.

- Môn học trình bày kiến thức về cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các loại máy may và các cơ cấu sử dụng trong máy may, phương pháp vận hành, sử dụng và bảo dưỡng các loại máy may công nghiệp.

- củng cố kiến thức các môn học liên quan trực tiếp đến thiết bị may

9. Kế hoạch lên lớp

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
30 tiết			30 tiết

10. Phương pháp dạy và học

* *Dạy:*

- Thuyết trình, giải thích, trực quan mô hình, vật thật, hình vẽ
- Sử dụng máy chiếu overhead, máy vi tính trong giảng dạy

* *Học:*

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, ghi chép bài đầy đủ
- Tìm hiểu các kiểu máy may đang sử dụng tại các doanh nghiệp may và trên thế giới hiện nay
- Tham khảo thêm tài liệu về thiết bị may công nghiệp và bảo trì

11. Đánh giá kết thúc môn học

- Hình thức thi: Tự luận
- Thang điểm: 10

12. Đề cương chi tiết môn học

I. Kết cấu dây chuyền sản xuất may công nghiệp

1. Khái niệm chung về may công nghiệp
2. Quá trình sản xuất may công nghiệp
 - a. Giai đoạn chuẩn bị
 - b. Giai đoạn gia công
 - c. Giai đoạn hoàn tất sản phẩm

II. Khái quát về trang thiết bị sử dụng trong may công nghiệp

1. Máy cắt
2. Máy may
3. Thiết bị nhiệt ẩm (ủi, ép)
4. Dụng cụ gá, lắp

Chương 1: NHỮNG KIẾN THỨC CHUNG VỀ MÁY MAY

14 tiết

Mục đích: Trang bị cho học sinh kiến thức chung về các dạng mũi may cơ bản và các cơ cấu chính được sử dụng trong máy may

I. Các dạng mũi may cơ bản

1. Mũi may mắc xích đơn
2. Mũi may mắc xích kép
3. Mũi may thắt nút
4. Mũi may vắt sổ
5. Mũi may chân diều

II. Cấu tạo và nguyên lý hoạt động của các cụm cơ cấu chính trong máy may

1. Cụm trụ kim
 - a. Chức năng của trụ kim
 - b. Phân loại trụ kim
 - c. Cấu tạo và nguyên lý hoạt động của trụ kim
 - d. Cấu tạo và nguyên lý hoạt động của khung trụ kim
2. Cụm cò giật chỉ
 - a. Chức năng của cụm cò giật chỉ
 - b. Một số kiểu cơ cấu tạo chuyển động cho cò giật chỉ
3. Cụm tạo lực căng chỉ
 - a. Cấu tạo và nguyên lý hoạt động của me thuyền (yếm thuyền)
 - b. Cấu tạo và nguyên lý hoạt động của cum đồng tiền
4. Cơ cấu nén ép nguyên liệu
 - a. Tấm kim (mặt nguyệt)
 - b. Chân vịt

- c. Cấu tạo và nguyên lý hoạt động của cụm chân vịt
- 5. Cơ cấu chuyển đẩy nguyên liệu
 - a. Kết cấu, hình dạng và nguyên lý hoạt động của răng cưa
 - b. Một số kiểu chuyển đẩy nguyên liệu
- 6. Cơ cấu điều chỉnh chiều dài mũi may và lại mũi
 - a. Cơ cấu dạng thay đổi độ nghiêng thân trượt – biên cặp cá
 - b. Cơ cấu dạng thay đổi độ vị trí điểm tựa biên cặp cá
- 7. Hệ thống bôi trơn
 - a. Bôi trơn bằng phương pháp thủ công
 - b. Bôi trơn bằng ly tâm
 - c. Bôi trơn bằng thẩm thấu
 Bôi trơn bằng bơm dầu tự động

III. Các chi tiết bắt mũi:

- 1. Kim máy may
 - a. Chức năng của kim máy
 - b. Cấu tạo của kim máy
 - c. chủng loại kim
 - d. chỉ số kim
 - e. Quá trình hình thành vòng chỉ ở lỗ kim
 - f. Nhiệt phát sinh ở kim khi máy làm việc và biện pháp xử lý
- 2. Ổ máy may
 - a. Ổ thuyền
 - b. Ổ chao lắc
 - c. Ổ quay tròn

Chương 2: MÁY MAY 1 KIM, 2 KIM MŨI MAY THẮT NÚT

7 tiết

Mục đích: Trang bị cho học sinh kiến cơ bản về máy may 1 kim, 2 kim, mũi may thắt nút.

I. Máy may 1 kim JUKI DDL – 5550 (Nhật bản)

- 1. Đặc điểm kỹ thuật
- 2. Cấu tạo
- 3. Nguyên lí hoạt động
- 4. Sử dụng, vận hành và bảo dưỡng máy
- 5. Hiệu chỉnh máy

II. Máy may 2 kim JUKI LH - 1182 (Nhật bản)

- 1. Đặc điểm kỹ thuật
- 2. Cấu tạo

3. Nguyên lí hoạt động
4. Sử dụng, vận hành và bảo dưỡng máy
5. Hiệu chỉnh máy

III. Các dạng hư hỏng thường gặp ở máy may 1kim, 2 kim và biện pháp khắc phục

Chương 3: MÁY CHUYÊN DÙNG

8 tiết

Mục đích: Trang bị cho học sinh kiến thức cơ bản về các loại máy may chuyên dùng

I. Máy vắt sổ JUKI MO - 2316

1. Công dụng của máy
3. Cấu tạo chung và nguyên lý hoạt động của máy
4. Phương pháp vận hành và bảo dưỡng máy
5. Các dạng hư hỏng thông thường và biện pháp khắc phục

II. Máy thùa khuy đầu bằng JUKI LBH 781

1. Công dụng của máy
4. Cấu tạo và nguyên lý hoạt động của máy
6. Phương pháp vận hành và bảo dưỡng máy
7. Các dạng hư hỏng thông thường gặp và biện pháp khắc phục

III. Máy đính cúc (nút)

1. Công dụng của máy đính
3. Cấu tạo và nguyên lý hoạt động của máy
5. Phương pháp vận hành và bảo dưỡng máy
6. Các dạng hư hỏng thông thường và biện pháp khắc phục

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Phòng học lý thuyết, bảng
- Máy chiếu overhead, projector
- Máy vi tính

14. Yêu cầu về giảng viên:

Trình độ đại học ngành công nghệ may, là giảng viên chính thức và thời gian chuẩn bị bài giảng 06 tháng.

Trình độ cử nhân cao đẳng trở lên ngành cơ khí sửa chữa máy may.

15. Tài liệu tham khảo dành cho môn học:

- Sách, giáo trình chính:
- + Giáo trình thiết bị may. Trường Cao đẳng công nghiệp dệt may thời trang Tp.HCM
- Sách tham khảo:
- + Giáo trình thiết bị may: Trường Cao đẳng công nghiệp dệt may thời trang Hà nội
- + Giáo trình thiết bị may: Trường đại học Bách Khoa Hà Nội

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: MỸ HỌC

2. Mã số môn học: 406

3. Số tiết: 30

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 5

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5, tổng số 6 tuần

6. Mục đích của môn học:

- Giúp sinh viên nắm vững khái niệm và bản chất của mỹ học; nắm vững những cặp phạm trù cơ bản của mỹ học.

- Định hình những chuẩn mực, tiêu chuẩn về cái đẹp trong lao động, học tập và cuộc sống.

7. Điều kiện tiên quyết:

- Sinh viên đã học các môn đại cương.

- Sinh viên đã học các môn lý thuyết cơ sở.

8. Nội dung tóm tắt:

Môn học gồm 3 chương, trình bày những nội dung cơ bản về bản chất của mỹ học, các loại hình nghệ thuật và các cặp phạm trù cơ bản của mỹ học.

Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp tối thiểu $\frac{3}{4}$ số tiết học qui định đối với môn học.

- Chuẩn bị đầy đủ dụng

- Thực hiện đầy đủ bài tập được giao

- Nghiên cứu, tham khảo tài liệu về mỹ học và mỹ thuật.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
30	0	0	30

10. Phương pháp dạy và học:

* **Dạy:**

- Thuyết trình, giải thích

- Sử dụng máy chiếu overhead, máy vi tính trong giảng dạy

* **Học:**

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, ghi chép bài đầy đủ

- Tham khảo thêm tài liệu về mỹ học

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Dự lớp tối thiểu $\frac{3}{4}$ số tiết học qui định.

- Điểm trung bình kiểm tra: 50% số điểm

- Điểm thi kết thúc môn học: 50% số điểm

- Thang điểm: 10.

12. Đề cương chi tiết môn học	
Chương 1: BẢN CHẤT MỸ HỌC	05 tiết
I. Tính khoa học của mỹ học	
II. Tính thực tiễn của mỹ học	
III. Đối tượng của mỹ học	
Chương 2: CÁC LOẠI HÌNH NGHỆ THUẬT	05 tiết
I. Các nguyên tắc phân loại nghệ thuật	
II. Các loại hình nghệ thuật tiêu biểu	
1. Kiến trúc	
2. Điêu khắc	
3. Hội hoạ	
4. Đồ hoạ	
5. Nhiếp ảnh	
Chương 3: CÁC PHẠM TRÙ CƠ BẢN CỦA MỸ HỌC	20 tiết
I. Cái đẹp	
1. Vấn đề cái đẹp trong lịch sử tư tưởng Mỹ học	
2. Khái niệm về cái đẹp	
II. Cái cao cả	
1. Khái niệm về “cái cao cả”	
2. Những hình thức chủ yếu của cái cao cả.	
III. Cái Bi	
1. Khái niệm	
2. Nguyên nhân nảy sinh cái Bi	
3. Bản chất của “cái Bi”	
a. Cái Bi gắn với cái Hưng	
b. Cái Bi gắn với cái Đẹp	
c. Cái Bi đối lập với cái Hài	
IV. Cái Hài	
1. Khái niệm	
2. Nguồn gốc nảy sinh cái Hài	
3. Bản chất của cái Hài	
a. Cái Hài có mối quan hệ biện chứng với cái Xấu và cái thấp hèn	
b. Cái Hài đối lập với cái Bi	
c. Cái Hài có mối quan hệ biện chứng với cái Đẹp	
d. Vị trí cái Bi và cái Hài trong đời sống và nghệ thuật	
13. Trang thiết bị dạy cho môn học	

- Phòng học lý thuyết, bảng
- Máy chiếu overhead, projector
- Máy vi tính

14. Yêu cầu về giáo viên

Trình độ đại học ngành mỹ thuật công nghiệp, là giảng viên chính thức và thời gian chuẩn bị bài giảng 06 tháng.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Sách giáo trình chính:
Mỹ học và mỹ thuật trong công nghiệp

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** TIN HỌC ỨNG DỤNG NGÀNH MAY

2. **Mã số môn học:** 419

3. **Số tiết:** 45

4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 6

5. **Thời gian:** Số tiết/tuần: 5, tổng số 9 tuần

6. **Mục đích của môn học:**

- Giúp học sinh nắm vững các lệnh được sử dụng
- Biết sử dụng các lệnh để chỉnh, sửa, thiết kế mẫu và giác hoàn chỉnh sơ đồ của một mã hàng trên máy vi tính một cách thuận thực và ứng dụng được trong thực tế sản xuất.
- Củng cố kiến thức tin học căn bản

7. **Điều kiện tiên quyết:**

- Sinh viên đã học các môn đại cương.
- Sinh viên đã học các môn lý thuyết cơ sở
- Sinh viên đã học các môn lý thuyết chuyên môn: thiết kế trang phục, kỹ thuật may, công nghệ sản xuất

8. **Nội dung tóm tắt**

Môn học trang bị cho sinh viên các nội dung sau:

- Quản lý hệ thống: gồm các lệnh quản lý mã hàng và tài liệu kỹ thuật của mã hàng
- Giác sơ đồ: gồm các lệnh sắp xếp chi tiết sản phẩm và lệnh hỗ trợ khi giác sơ đồ.
- Thiết kế mẫu: gồm các lệnh thiết kế và chỉnh sửa mẫu, tạo chi tiết đúng thông số kích thước và yêu cầu kỹ thuật.

Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp ít nhất $\frac{3}{4}$ số tiết học qui định đối với môn học
- Bài tập: thực hiện đủ số bài tập được áp dụng sau phần lý thuyết
- Nghiên cứu, tham khảo thêm tài liệu về tin học liên quan

9. **Kế hoạch lên lớp:**

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
30	0	15	45

10. **Phương pháp dạy và học:**

*** Dạy:**

- Thuyết trình, giải thích, trực quan
- Sử dụng máy chiếu overhead, máy vi tính trong giảng dạy

*** Học:**

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, ghi chép bài đầy đủ

- Tham khảo thêm tài liệu về thiết bị may công nghiệp và bảo trì

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Dự lớp tối thiểu $\frac{3}{4}$ số tiết học qui định.
- Điểm kiểm tra giữa học phần: 25% số điểm
- Điểm thi kết thúc học phần: 75% số điểm
- Thang điểm: 10.

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1: QUẢN LÝ HỆ THỐNG

12 tiết

I. Giới thiệu khái quát chung

1. Giới thiệu khái quát về hệ thống
2. Khái quát các bước công việc lập tác nghiệp và xử lý các sơ đồ

II. Sử dụng chương trình quản lý hệ thống

1. Tạo, chọn miền lưu giữ
2. Thiết lập môi trường sử dụng
3. Qui định dấu bấm

III. Nhập các chi tiết mẫu vào hệ thống

1. Nhảy cỡ và các qui tắc nhảy cỡ
2. Nhập các chi tiết mẫu
3. Kiểm tra độ chính xác của các chi tiết

IV. Tạo mã hàng - chuẩn bị giác sơ đồ

1. Nhóm các chi tiết tạo thành mã hàng
2. Lập bảng qui định giác sơ đồ
3. Lập bảng qui định ghi chú khi vẽ sơ đồ
4. Lập tác nghiệp sơ đồ
5. Xử lý tác nghiệp sơ đồ

Chương 2: GIÁC SƠ ĐỒ

17 tiết

I. Khái niệm chung

1. Khái niệm giác sơ đồ
2. không gian hoạt động trên cửa sổ giác sơ đồ
3. Chuẩn bị giác sơ đồ

II. Giác sơ đồ

1. Chọn miền lưu giữ, gọi, lưu sơ đồ
2. Các chức năng giác sơ đồ

III. Vẽ sơ đồ

1. Lập bảng tham số vẽ sơ đồ
2. Điều khiển máy vẽ

3. Khai báo, quản lý hàng in

Chương 3: THIẾT KẾ MẪU

16 tiết

I. Khái quát chung

1. Khái niệm, chức năng hệ thống thiết kế mẫu
2. Những khái niệm chung

II. Quản lý dữ liệu

1. Menu quản lý dữ liệu
2. Menu tạo/ sửa đổi model

III. Phương pháp đo

1. Đo khoảng cách
2. Đo chu vi chi tiết

IV. Làm việc với chi tiết

1. Tạo, xóa, sửa chi tiết
2. Chỉnh canh sợi
3. Đường may

V. Làm việc với các đường, điểm

1. Menu các đường
2. Menu các điểm

VI. Nhảy cỡ

1. Xem nhảy cỡ
2. Tạo, sửa qui tắc nhảy cỡ
3. Gán qui tắc nhảy cỡ

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Phòng học lý thuyết, bảng
- Máy vi tính bàn số hóa, máy vẽ

14. Yêu cầu về giáo viên

Trình độ đại học ngành công nghệ may, là giảng viên chính thức và thời gian chuẩn bị bài giảng 01 năm.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Sách giáo trình chính:

Giáo trình: Tin học ứng dụng ngành may. Trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật công nghiệp II

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP

2. Mã số môn học: 400

3. Số tiết: 30 tiết

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 4

5. Thời gian: 05 tiết/tuần, tổng số 6 tuần

6. Mục đích môn học:

- Trình bày, giải thích được mục đích, nhiệm vụ tầm quan trọng và các nội dung của công tác vệ sinh - an toàn trong sản xuất may công nghiệp.

- Nhận thức rõ và giải thích được các yếu tố nguy hiểm, có hại cho sức khỏe xuất hiện trong quá trình sản xuất và các biện pháp hạn chế, phòng ngừa.

- Vận dụng tốt kiến thức an toàn trong quá trình sản xuất.

- Rèn luyện tính trung thực, nhiệt tình, tự giác; ý thức chấp hành nghiêm chỉnh nội qui an toàn lao động.

7. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học môn thiết bị may.

8. Mô tả vắn tắt nội dung môn học

Môn học trình bày những kiến thức về bảo hộ lao động, vệ sinh lao động; về an toàn trong sử dụng điện, hóa chất và thiết bị; về công tác phòng cháy, chữa cháy trong các doanh nghiệp may

9. Kế hoạch lên lớp

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
30 tiết			30 tiết

10. Phương pháp dạy và học

* *Dạy:*

- Thuyết trình, giải thích, trực quan

- Sử dụng máy chiếu overhead, máy vi tính trong giảng dạy

* *Học:*

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, ghi chép bài đầy đủ

- Tham khảo thêm tài liệu về an toàn và môi trường công nghiệp

11. Đánh giá kết thúc môn học

- Hình thức thi: Tự luận

- Thang điểm: 10

12. Đề cương chi tiết môn học

Bài 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ BẢO HỘ LAO ĐỘNG

04 tiết

I. Một số khái niệm cơ bản

II. Mục đích, ý nghĩa, tính chất của công tác BHLĐ

III. Những nội dung chủ yếu của công tác BHLĐ	
Bài 2: LUẬT PHÁP BẢO HỘ LAO ĐỘNG	03 tiết
I. Hệ thống luật pháp bảo hộ lao động	
II. Nghĩa vụ và quyền lợi của người sử dụng lao động và người lao động	
III. Một số vấn đề liên quan đến công tác BHLĐ	
Bài 3: VỆ SINH LAO ĐỘNG	07 tiết
I. Những vấn đề chung	
II. Các yếu tố ảnh hưởng đến sức khoẻ trong dệt may	
Bài 4: AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG SỬ DỤNG ĐIỆN	03 tiết
I. Tác hại của điện đối với cơ thể người	
II. Phân biệt đường dây hạ thế, trung thế và cao thế	
III. Phân loại nơi đặt thiết bị điện theo mức độ nguy hiểm	
IV. Nguyên nhân gây tai nạn điện	
V. Các biện pháp đề phòng tai nạn điện	
VI. Tĩnh điện và cách phòng tránh	
VII. Cấp cứu người bị tai nạn điện	
Bài 5: AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG SỬ DỤNG HÓA CHẤT	02 tiết
I. Các khái niệm cơ bản	
II. Yêu cầu đối với hoá chất nguy hiểm	
III. Các biện pháp phòng ngừa tác hại của hoá chất	
Bài 6: AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG SỬ DỤNG THIẾT BỊ	07 tiết
I. Khái niệm	
II. Nguyên nhân gây tai nạn khi sử dụng thiết bị	
III. Một số biện pháp, phương tiện kỹ thuật an toàn	
IV. Một số vấn đề về an toàn khi vận hành máy	
Bài 7: PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY TRONG CÁC DOANH NGHIỆP MAY	04 tiết
I. Niệm về cháy, nổ	
II. Nguyên nhân gây cháy, nổ	
III. Nguyên lý và biện pháp phòng chống cháy, nổ	
IV. Một số chất chữa cháy	
V. Phòng và chữa cháy trong các xí nghiệp dệt may	
13. Trang thiết bị dạy cho môn học	
- Phòng học lý thuyết, bảng	
- Máy chiếu overhead, projector	
- Máy vi tính	

14. Yêu cầu về giảng viên:

- Trình độ đại học ngành công nghệ may, là giảng viên chính thức
- Trình độ cử nhân cao đẳng trở lên ngành bảo hộ lao động

15. Tài liệu tham khảo dành cho môn học:

- Sách, giáo trình chính:

Giáo trình an toàn lao động . Trường Cao đẳng kinh tế kỹ thuật công nghiệp II

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** THIẾT KẾ TRANG PHỤC I

2. **Mã số môn học:** 413

3. **Số tiết:** 75

4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 4

5. **Thời gian:** Số tiết/tuần: 10, tổng số 8 tuần

6. **Mục đích của môn học:**

- Giúp sinh viên nắm vững kiến thức căn bản về cơ sở để thiết kế quần áo.
- Giúp sinh viên nắm vững kiến thức đo cơ thể người và phương pháp dựng hình thiết kế các loại quần, áo, váy, đầm.
- Giúp sinh viên củng cố kiến thức các môn học liên quan trực tiếp đến thiết kế trang phục, biết vận dụng kiến thức các môn học này để thiết kế quần, áo, váy, đầm thời trang.

7. **Điều kiện tiên quyết:**

- Sinh viên đã học các môn đại cương.
- Sinh viên đã học các môn lý thuyết cơ sở: vật liệu may, thiết bị may.

8. **Nội dung tóm tắt:**

Môn học trang bị cho sinh viên những lý luận chung về cơ sở để thiết kế quần, áo; cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp lấy số đo cơ thể người, hệ thống công thức tính và phương pháp dựng hình thiết kế các sản phẩm may mặc gồm quần, áo sơ mi, váy, đầm.

Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp ít nhất $\frac{3}{4}$ số tiết học qui định đối với môn học
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ phục vụ thiết kế
- Thực hiện đầy đủ bài tập được giao gồm:
 - + Bài tập 1: thiết kế các kiểu quần đơn giản theo số đo cho trước, tỷ lệ $\frac{1}{5}$
 - + Bài tập 2: thiết kế áo sơ mi cơ bản, sơ mi biến kiểu theo số đo cho trước, tỷ lệ $\frac{1}{5}$
 - + Bài tập 3: thiết kế quần âu không ly, quần âu xếp ly theo số đo cho trước, tỷ lệ $\frac{1}{5}$
 - + Bài tập 4: thiết kế váy cơ bản, váy biến kiểu theo số đo cho trước, tỷ lệ $\frac{1}{5}$
 - + Bài tập 5: thiết kế đầm cơ bản, đầm biến kiểu theo số đo cho trước, tỷ lệ $\frac{1}{5}$
- Nghiên cứu, tham khảo thêm tài liệu về thiết kế trang phục

9. **Kế hoạch lên lớp:**

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
75	0	0	75

10. **Phương pháp dạy và học:**

* **Dạy:**

- Thuyết trình, giải thích, trực quan mô hình, vật thật, hình vẽ
- Sử dụng máy chiếu overhead, máy vi tính trong giảng dạy

*** Học:**

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, ghi chép bài đầy đủ
- Tham khảo thêm tài liệu về thiết kế quần áo
- Suu tầm các kiểu sản phẩm may mặc thời trang và tìm hiểu phương pháp thiết kế

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Dự lớp tối thiểu $\frac{3}{4}$ số tiết học qui định.
- Điểm trung bình kiểm tra: 50% số điểm
- Điểm thi kết thúc môn học: 50% số điểm
- Thang điểm: 10.

12. Đề cương chi tiết môn học

Mở đầu: BÀI MỞ ĐẦU

1 tiết

- I. Khái niệm chung về trang phục và quần áo
- II. Sơ lược về lịch sử phát triển của trang phục
- III. Tầm quan trọng và vị trí môn học
- IV. Khái quát nội dung và trọng tâm môn học
- V. Phương pháp giảng dạy và học tập môn học

Chương 1: CƠ SỞ THIẾT KẾ QUẦN ÁO

10 tiết

I. Đặc điểm cơ thể người

1. Khái quát chung
2. Đặc điểm cơ thể người

II. Các vùng thiết kế cơ bản

1. Vùng đầu
2. Vùng cổ
3. Vùng vai
4. Vùng nách
5. Vùng ngực
6. Vùng eo
7. Vùng hông
8. Vùng chi trên (chân)
9. Vùng chi dưới (tay)

III. Phân loại cơ thể theo hình dáng và kích thước

1. Phân loại theo tỷ lệ kích thước các phần của cơ thể
2. Phân loại theo yếu tố thể chất
3. Phân loại theo tư thế của cơ thể (độ cong của cột sống)

IV. Lượng cử động trong quần áo

1. Mức tăng vận động

2. Lượng cử động

Chương 2: PHƯƠNG PHÁP ĐO CƠ THỂ NGƯỜI

3 tiết

I. Mục đích, yêu cầu

II. Phương tiện và dụng cụ đo

III. Những điểm cần chú ý khi đo

IV. Phương pháp đo

1. Các số đo theo chiều cao

2. Các số đo theo kích thước dài

3. Các số đo theo kích thước vòng

4. Các số đo theo kích thước ngang

Chương 3: PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG BẢN VẼ THIẾT KẾ

2 tiết

I. Các dữ liệu để xây dựng bản vẽ thiết kế

II. Trình tự xây dựng bản vẽ thiết kế

1. Xác định và phân tích dữ liệu

2. Xây dựng bản vẽ thiết kế

3. Kiểm tra

III. Sơ đồ nền tảng (lưới cơ sở)

1. Khái niệm về sơ đồ nền tảng

2. Xây dựng sơ đồ nền tảng của áo

3. Xây dựng sơ đồ nền tảng của quần âu

4. Xây dựng sơ đồ nền tảng của váy

Chương 4: THIẾT KẾ QUẦN ĐƠN GIẢN

6 tiết

I. Thiết kế quần đùi

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Ký hiệu và số đo mẫu (Ni mẫu)

3. Phương pháp thiết kế

4. Cách tính vải

II. Thiết kế quần bà ba

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Ký hiệu và số đo mẫu (Ni mẫu)

3. Phương pháp thiết kế

4. Cách tính vải

III. Thiết kế quần thể thao

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Ký hiệu và số đo mẫu (Ni mẫu)

3. Phương pháp thiết kế

4. Cách tính vải

Chương 5: THIẾT KẾ ÁO SƠ MI (CHEMISE)

25 tiết

I. Thiết kế áo sơ mi nam cơ bản

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Ký hiệu và số đo mẫu (Ni mẫu)

3. Phương pháp thiết kế

4. Cách tính vải

II. Thiết kế áo sơ mi trẻ em

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Ký hiệu và số đo mẫu (Ni mẫu)

3. Phương pháp thiết kế

4. Cách tính vải

III. Thiết kế áo sơ mi nữ cơ bản

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Ký hiệu và số đo mẫu (Ni mẫu)

3. Phương pháp thiết kế

4. Cách tính vải

IV. Thiết kế áo sơ mi nữ có chiết eo

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Ký hiệu và số đo mẫu (Ni mẫu)

3. Phương pháp thiết kế

4. Cách tính vải

V. Phương pháp thiết kế các kiểu ben (chiết) áo

1. Vị trí của ben áo

2. Nguyên tắc thiết kế ben

3. Phương pháp thiết kế ben áo

VI. Thiết kế các kiểu cổ áo

1. Áo không cổ

2. Áo có cổ

VII. Thiết kế các kiểu tay áo

1. Tay lỡ

2. Tay loa rũ

3. Tay cánh tiên

4. Tay phòng ngắn

5. Tay phòng dài

6. Tay raglan

VIII. Ứng dụng các kiểu cổ áo, tay áo trong thiết kế

Chương 6: THIẾT KẾ QUẦN ÂU

17 tiết

I. Thiết kế quần âu cơ bản

1. Đặc điểm kiểu mẫu
2. Ký hiệu và số đo mẫu (Ni mẫu)
3. Phương pháp thiết kế
4. Cách tính vải

II. Thiết kế quần âu xếp ly

1. Đặc điểm kiểu mẫu
2. Ký hiệu và số đo mẫu (Ni mẫu)
3. Phương pháp thiết kế
4. Cách tính vải

Chương 7: THIẾT KẾ VÁY - ĐÀM

11 tiết

I. Thiết kế váy cơ bản

1. Đặc điểm kiểu mẫu
2. Ký hiệu và số đo mẫu (Ni mẫu)
3. Phương pháp thiết kế
4. Cách tính vải

II. Thiết kế đầm cơ bản

1. Đặc điểm kiểu mẫu
2. Ký hiệu và số đo mẫu (Ni mẫu)
3. Phương pháp thiết kế
4. Cách tính vải

III. Thiết kế đầm 7 mảnh

1. Đặc điểm kiểu mẫu
2. Ký hiệu và số đo mẫu (Ni mẫu)
3. Phương pháp thiết kế
4. Cách tính vải

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Phòng học lý thuyết, bảng
- Máy chiếu overhead, projector
- Máy vi tính

14. Yêu cầu về giáo viên (trình độ, năng lực, kinh nghiệm,...)

- Trình độ đại học ngành công nghệ may, ngành thiết kế thời trang, là giảng viên chính thức và thời gian chuẩn bị bài giảng 06 tháng.

- Trình độ cử nhân cao đẳng trở lên ngành cơ khí sửa chữa máy may.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Sách giáo trình chính:

1. Giáo trình Thiết kế quần áo căn bản. Trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật công nghiệp II

- Sách tham khảo:

2. Triệu Thị Chơi - NXB đại học và giáo dục chuyên nghiệp – 1992. Kỹ thuật cắt may

3. Nhiều tác giả - NXB giáo dục – 1996. Cắt may cao cấp

4. Nguyễn Duy Cẩm Vân. Bài học cắt may

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: THIẾT KẾ TRANG PHỤC II

2. Mã số môn học: 414

3. Số tiết: 45 tiết

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 5

5. Thời gian: 5 tiết/tuần, tổng số: 9 tuần

6. Mục đích môn học:

- Giúp sinh viên nắm vững phương pháp lấy số đo cơ thể người, hệ thống công thức và phương pháp dựng hình thiết kế áo dài, quần ống xéo, áo jacket, áo veston.

- Giúp sinh viên củng cố kiến thức các môn học liên quan, vận dụng được các kiến thức này trong cắt, may sản phẩm thời trang.

7. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học môn thiết kế trang phục I.

8. Mô tả vắn tắt nội dung môn học

Môn học trình bày những kiến thức về phương pháp lấy số đo trên cơ thể người; về hệ thống công thức và phương pháp dựng hình thiết kế đối với áo dài, quần ống xéo, áo jacket, áo veston.

9. Kế hoạch lên lớp

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
45 tiết			45 tiết

10. Phương pháp dạy và học

* *Dạy:*

- Thuyết trình, giải thích, trực quan mô hình, vật thật, hình vẽ
- Sử dụng máy chiếu overhead, máy vi tính trong giảng dạy

* *Học:*

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, ghi chép bài đầy đủ
- Tham khảo thêm tài liệu về thiết kế quần áo
- Sưu tầm các kiểu sản phẩm may mặc thời trang và tìm hiểu phương pháp thiết kế

11. Đánh giá kết thúc môn học

- Hình thức thi: Tự luận
- Thang điểm: 10

12. Đề cương chi tiết môn học phần

Chương 1: THIẾT KẾ QUẦN ỐNG XÉO - ÁO DÀI

15 tiết

Mục đích: Trang bị cho học sinh kiến thức cơ bản về phương pháp thiết kế áo dài và quần ống xéo.

I. Thiết kế quần ống xéo

1. Cách đo
2. Số đo (ni) mẫu
3. Đặc điểm, cấu trúc
 - a. Đặc điểm
 - b. Cấu trúc
4. Phương pháp thiết kế
 - a. Thân quần
 - b. Lung quần
5. Cách cắt
6. Cách tính tiêu hao vải

II. Thiết kế áo dài tay raglan

1. Cách đo
2. Số đo (ni) mẫu
3. Đặc điểm, cấu trúc
 - a. Đặc điểm
 - b. Cấu trúc
4. Phương pháp thiết kế
 - a. Cách xếp vải
 - b. Thân sau
 - c. Thân trước
 - d. Tay áo
 - e. Bâu áo (cổ áo)
 - f. Các chi tiết khác
5. Cách cắt
6. Cách tính tiêu hao vải

III. Thiết kế áo dài tay ráp tròn

1. Cách đo
2. Số đo (ni) mẫu
3. Đặc điểm, cấu trúc
 - a. Đặc điểm
 - b. Cấu trúc
4. Phương pháp thiết kế
 - a. Cách xếp vải
 - b. Thân sau
 - c. Thân trước
 - d. Tay áo

- e. Bầu áo (cổ áo)
 - f. Các chi tiết khác
5. Cách cắt
 6. Cách tính tiêu hao vải

Chương 2: THIẾT KẾ ÁO JACKET

8 tiết

Mục đích: Trang bị cho học sinh kiến thức cơ bản về phương pháp thiết kế áo jacket.

I. Đặc điểm, cấu trúc

- 1.. Đặc điểm
2. Cấu trúc

II. Số đo (ni) mẫu

III. Phương pháp thiết kế lớp ngoài (lần chính)

1. Thân sau
2. Cầu vai
3. Thân trước
4. Tay áo
5. Bầu áo (cổ áo)
6. Các chi tiết khác

IV Phương pháp thiết kế lớp lót (lần lót)

1. Thân sau
2. Thân trước
3. Tay áo
4. Các chi tiết khác

V. Cách cắt

VI. Cách tính tiêu hao vải

Chương 3: THIẾT KẾ ÁO VESTON

22 tiết

Mục đích: Trang bị cho học sinh kiến thức cơ bản về phương pháp thiết kế áo veston nam, nữ.

Bài 1: THIẾT KẾ ÁO VESTON NỮ

I. Phương pháp lấy số đo thiết kế

1. Một số yêu cầu trước khi đo
2. Phương pháp đo

II. Đặc điểm, cấu trúc

1. Đặc điểm
2. Cấu trúc

III. Số đo (ni) mẫu

IV. Phương pháp thiết kế lớp ngoài (lần chính)

1. Thân sau
2. Thân trước
3. Tay áo
4. Bầu áo (cổ áo)
5. Nẹp ve
6. Các chi tiết khác

V. Phương pháp thiết kế lớp lót (lần lót)

1. Thân sau
2. Thân trước
3. Tay áo
4. Các chi tiết khác

V. Phương pháp thiết kế lần dựng

VI. Cách cắt

VII. Cách tính tiêu hao vải

Bài 2: THIẾT KẾ ÁO VESTON NAM

23 tiết

I. Phương pháp lấy số đo thiết kế

II. Đặc điểm, cấu trúc

1. Đặc điểm
2. Cấu trúc

III. Số đo (ni) mẫu

IV. Phương pháp thiết kế lớp ngoài (lần chính)

1. Thân sau
2. Thân trước
3. Tay áo
4. Bầu áo (cổ áo)
5. Nẹp ve
6. Các chi tiết khác

V. Phương pháp thiết kế lớp lót (lần lót)

1. Thân sau
2. Thân trước
3. Tay áo
4. Các chi tiết khác

V. Phương pháp thiết kế lần dựng

VI. Cách cắt

VII. Cách tính tiêu hao vải

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Phòng học lý thuyết, bảng
- Máy chiếu overhead, projector
- Máy vi tính

14. Yêu cầu về giảng viên:

Trình độ đại học ngành công nghệ may, ngành thiết kế thời trang, là giảng viên chính thức và thời gian chuẩn bị bài giảng 06 tháng.

Trình độ cử nhân cao đẳng trở lên ngành cơ khí sửa chữa máy may.

15. Tài liệu tham khảo dành cho môn học:

- Sách giáo trình chính:

1. Giáo trình Thiết kế trang phục. Trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật công nghiệp II

- Sách tham khảo:

2. Trường Trung học may và thiết kế thời trang I - Gia lâm – 1995. Giáo trình: Thiết kế áo veston

2. Nhiều tác giả - NXB giáo dục – 1996. Cắt may cao cấp

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: CÔNG NGHỆ MAY TRANG PHỤC I

2. Mã số môn học: 405

3. Số tiết: 30 tiết

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 3

5. Thời gian: 05 tiết/tuần, tổng số: 6 tuần

6. Mục đích môn học:

- Giúp sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản về đường may tay, may máy và kỹ thuật may các bộ phận chủ yếu của sản phẩm.

- Xây dựng được bản vẽ và biết cách lắp ráp chi tiết sản phẩm may

- Nắm vững yêu cầu kỹ thuật sản phẩm, phát hiện được sai hỏng và biện pháp sửa chữa.

- Ứng dụng được kiến thức các môn lý thuyết cơ sở khi may sản phẩm

- Rèn luyện tính cẩn thận, ngăn nắp, vệ sinh và tác phong công nghiệp.

7. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học môn vật liệu may.

8. Mô tả vắn tắt nội dung môn học

Môn học trình bày kiến thức về các đường may tay, may máy cơ bản và ứng dụng của chúng. Môn học cũng trình bày kiến thức cơ bản về kỹ thuật may các bộ phận chủ yếu của sơ mi, quần âu (quần tây) gồm: qui cách và yêu cầu kỹ thuật, qui trình và phương pháp may, sai hỏng và cách khắc phục, xây dựng bản vẽ chi tiết sản phẩm và bản vẽ lắp ráp.

9. Kế hoạch lên lớp

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
30 tiết			30 tiết

10. Phương pháp dạy và học

* *Dạy:*

- Thuyết trình, giải thích, trực quan mô hình, vật thật

- Sử dụng máy chiếu overhead, máy vi tính trong giảng dạy

* *Học:*

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, ghi chép bài đầy đủ

- Tham khảo thêm tài liệu về công nghệ may

11. Đánh giá kết thúc môn học

- Hình thức thi: Tự luận

- Thang điểm: 10

12. Đề cương chi tiết môn học

Mục đích: Trang bị cho học sinh kiến thức chung về các đường may tay cơ bản, may áy cơ bản và các thao tác kỹ thuật cơ bản khác của nghề may

I. Bài mở đầu

1. Khái niệm
2. Tầm quan trọng của kỹ thuật cơ bản trong nghề may.
3. Các yếu tố cần quan tâm trong kỹ thuật cơ bản nghề may.

II. Dụng cụ dùng trong nghề may

1. Dụng cụ
2. Cách sử dụng

III. Mũi may và các đường may tay cơ bản

1. Khái niệm
2. Các đường may tay cơ bản
 - a. Đường may chũi
 - b. Đường may đột
 - c. Đường may lược
 - d. Đường may vắt
 - e. Đường may thừa khuy
 - f. Đường may đính nút
 - g. Đường may đính bọ
3. Điều kiện kỹ thuật trong may tay.

IV. Đường may máy cơ bản

1. Khái niệm và phân loại.
 - a. khái niệm
 - b. Phân loại
2. Tiêu chuẩn kỹ thuật
3. Phương pháp may
 - a. Đường may can
 - b. Đường may lộn
 - c. Đường may điều
 - d. Đường may cuốn
 - e. Đường may viền

V. Thao tác gọt, lộn, cạo, bẻ các loại hình đường may

1. Các loại hình đường may
2. Phương pháp gọt, lộn, cạo, bẻ

V. Kỹ thuật là (ủi) nhiệt

1. Khái niệm
2. Bản chất của quá trình là (ủi) nhiệt
3. Dụng cụ và thiết bị là (ủi).
4. Nguyên tắc chung và kỹ thuật là (ủi)

Chương 2: CÔNG NGHỆ MAY BỘ PHẬN CHỦ YẾU CỦA QUẦN, ÁO 22 tiết

Mục đích: Trang bị cho học sinh kiến thức cơ bản về phương pháp may các bộ phận chủ yếu của quần âu (quần tây), áo sơ mi

A. Bộ phận túi

I. Khái quát chung về bộ phận túi

1. Khái niệm và cấu tạo
2. Phân loại
3. Tiêu chuẩn kỹ thuật của bộ phận túi

II. Công nghệ may túi ốp ngoài

1. Túi ốp ngoài không nắp.
 - a. Cấu tạo
 - b. Xây dựng bản vẽ
 - c. Yêu cầu kỹ thuật
 - d. Phương pháp may
2. Túi ốp ngoài có nắp
 - a. Cấu tạo
 - b. Xây dựng bản vẽ
 - c. Yêu cầu kỹ thuật
 - d. Phương pháp may

II. Công nghệ may túi ốp trong

1. Túi ốp trong không nắp.
 - a. Cấu tạo
 - b. Xây dựng bản vẽ
 - c. Yêu cầu kỹ thuật
 - d. Phương pháp may
2. Túi ốp trong có nắp
 - a. Cấu tạo
 - b. Xây dựng bản vẽ
 - c. Yêu cầu kỹ thuật
 - d. Phương pháp may

III. Công nghệ may túi trong

1. Túi quần:
 - a. Túi dọc
 - * Cấu tạo
 - * Xây dựng bản vẽ
 - * Yêu cầu kỹ thuật
 - * Phương pháp may
 - b. Túi xéo
 - * Cấu tạo
 - * Xây dựng bản vẽ
 - * Yêu cầu kỹ thuật
 - * Phương pháp may
2. Túi áo:
 - a. Cấu tạo
 - b. Xây dựng bản vẽ
 - c. Yêu cầu kỹ thuật
 - d. Phương pháp may
3. Túi mũ
 - a. Túi mũ bơi (1 viên)
 - * Cấu tạo
 - * Xây dựng bản vẽ
 - * Yêu cầu kỹ thuật
 - * Phương pháp may
 - b. Túi mũ (2 viên)
 - * Cấu tạo
 - * Xây dựng bản vẽ
 - * Yêu cầu kỹ thuật
 - * Phương pháp may

B. Bộ phận cổ áo

I. Khái quát chung về bộ phận túi

1. Khái niệm và cấu tạo
2. Phân loại
3. Tiêu chuẩn kỹ thuật của bộ phận cổ áo

IV. Công nghệ may các loại cổ áo

1. Áo không bâu (cổ)
 - a. Bâu sơ mi
2. Áo có bâu (cổ)

- * Cấu tạo
- * Xây dựng bản vẽ
- * Yêu cầu kỹ thuật
- * Phương pháp may

b. Bâu lá sen

- * Cấu tạo
- * Xây dựng bản vẽ
- * Yêu cầu kỹ thuật
- * Phương pháp may

c. Bâu danton

- * Cấu tạo
- * Xây dựng bản vẽ
- * Yêu cầu kỹ thuật
- * Phương pháp may

C. Bộ phận mở của quần áo

I. Khái quát chung về bộ phận

1. Khái niệm và cấu tạo
2. Phân loại
3. Tiêu chuẩn kỹ thuật của bộ phận mở

II. Mở có giới hạn

1. Mở ở vị trí đường may
2. Mở qua thân sản phẩm

III. Mở suốt

D. Qui trình lắp ráp sản phẩm

I. Qui trình lắp ráp quần đùi

II. Qui trình lắp ráp áo sơ mi nam

III. Qui trình lắp ráp áo sơ mi nữ

IV. Qui trình lắp ráp áo Pijama

V. Qui trình lắp ráp quần âu

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Phòng học lý thuyết, bảng
- Máy chiếu overhead, projector
- Máy vi tính

14. Yêu cầu về giảng viên:

Trình độ đại học ngành công nghệ may, là giảng viên chính thức và thời gian chuẩn bị bài giảng 03 tháng.

15. Tài liệu tham khảo dành cho môn học:

- Sách giáo trình chính:

Giáo trình công nghệ may trang phục. Trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật công nghiệp II

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: CÔNG NGHỆ MAY TRANG PHỤC II

2. Mã số môn học: 409

3. Số tiết: 60 tiết

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 3

5. Thời gian: 05 tiết/tuần, tổng số 12 tuần

6. Mục đích môn học:

- Giúp sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản về quá trình sản xuất hàng may công nghiệp ở công đoạn chuẩn bị sản xuất và công đoạn sản xuất

- Vận dụng được kiến thức các môn liên quan kết hợp với kiến thức môn học trong thực tế sản xuất.

7. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học các môn: công nghệ may trang phục I, thiết kế trang phục I, II.

8. Mô tả vắn tắt nội dung môn học

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về các nội dung sau:

- Quy trình công nghệ nhập, xuất và kiểm tra nguyên phụ liệu
- Phương pháp thiết kế các loại mẫu phục vụ sản xuất, giác sơ đồ
- Phương pháp xây dựng định mức nguyên phụ liệu, định mức thời gian chế tạo sản phẩm
- Xây dựng tài liệu kỹ thuật và qui trình công nghệ cho công đoạn sản xuất chính
- Tổ chức và triển khai sản xuất

9. Kế hoạch lên lớp

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
45 tiết		15 tiết	60 tiết

10. Phương pháp dạy và học

* *Dạy:*

- Thuyết trình, giải thích, trực quan mô hình, vật thật
- Sử dụng máy chiếu overhead, máy vi tính trong giảng dạy

* *Học:*

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, ghi chép bài đầy đủ
- Tham khảo thêm tài liệu về công nghệ may

11. Đánh giá kết thúc môn học

- Hình thức thi: Tự luận
- Thang điểm: 10

12. Đề cương chi tiết môn học

**Bài 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT QUẦN ÁO TRONG
MAY CÔNG NGHIỆP**

5 tiết

- I. Quá trình phát triển của ngành may
- II. Mục đích của may công nghiệp
- III. Đặc điểm của may công nghiệp
- IV. Đặc thù của ngành may công nghiệp nước ta
- V. Hệ thống cỡ số hoàn chỉnh
- VI. Các ký hiệu trong ngành may công nghiệp
- VII. Sơ đồ qui trình công nghệ sản xuất may công nghiệp

Bài 2: CHUẨN BỊ SẢN XUẤT VỀ NGUYÊN PHỤ LIỆU

5 tiết

- I. Chức năng của kho nguyên phụ liệu
- II. Các nguyên tắc kiểm tra, đo đếm nguyên phụ liệu
- III. Qui trình chuẩn bị nguyên phụ liệu
- IV. Cân đối và hướng dẫn sử dụng nguyên phụ liệu

Bài 3: CHUẨN BỊ SẢN XUẤT VỀ THIẾT KẾ

20 tiết

- I. Chức năng của công tác chuẩn bị về thiết kế
- II. Qui trình chuẩn bị về thiết kế
 1. Sáng tác mẫu chào hàng
 2. Thiết kế mẫu mỏng
 3. Chế thử
 4. Nhảy mẫu
 5. Ghép cỡ vóc
 6. Cắt mẫu cứng
 7. Giác sơ đồ

Bài 4: : CHUẨN BỊ SẢN XUẤT VỀ CÔNG NGHỆ

22 tiết

- I. Qui trình công nghệ gia công sản phẩm
 1. Qui trình may
 - a. Khái niệm
 - b. Vai trò của qui trình
 - c. Các bước lập qui trình
 - d. Các công thức tính toán
 2. Sơ đồ nhánh cây
 3. Công nghệ may lắp quần áo thông dụng
 - a. Công nghệ may lắp áo sơ mi nữ
 - b. Công nghệ may lắp áo sơ mi nam

c. Công nghệ may lắp quần âu

II. Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật

1. Khái niệm

2. Nội dung của tiêu chuẩn kỹ thuật

a. Mô tả hình dáng sản phẩm

b. Thống kê các chi tiết cắt của sản phẩm

c. Hướng dẫn sử dụng NPL

d. Qui định cho công đoạn cắt

e. Qui định cho công đoạn may

f. Qui định cho công đoạn hoàn thành

g. Bảng thông số kích thước thành phẩm

III. Định mức sản xuất may công nghiệp

1. Định mức nguyên phụ liệu

a. Khái niệm

b. Phương pháp tính

2. Định mức thời gian

a. Khái niệm

b. Phương pháp tính

Bài 5: CÁC CÔNG ĐOẠN SẢN XUẤT

8 tiết

I. Công đoạn cắt

1. Chức năng, nhiệm vụ của công đoạn cắt

2. Quy trình công đoạn cắt

a. Trải vải

b. Sang sơ đồ trên bàn vải

c. Cắt vải

d. Đánh số, bóc tập

e. Ủi ép

f. Phối kiện

g. Hạch toán bàn cắt

h. Nhập kho bán thành phẩm

II. Công đoạn may

1. Chức năng – Nhiệm vụ

2. Sơ đồ quy trình may

3. Mối liên hệ giữa kim – chỉ - nguyên liệu

4. Triển khai dây chuyền sản xuất

a. Chuẩn bị bán thành phẩm

- b. Chuẩn bị kỹ thuật, thiết bị, công cụ
- c. Bố trí lao động trên chuyền
- d. Điều động rải chuyền

III. Công đoạn hoàn tất

- 1. Chức năng, Nhiệm vụ
- 2. Quy trình công đoạn hoàn tất
 - a. Tẩy vết bẩn trên sản phẩm
 - b. Ủi sản phẩm
 - c. Gấp xếp sản phẩm
 - d. Đóng gói
 - e. Đóng kiện

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Phòng học lý thuyết, bảng
- Máy chiếu overhead, projector
- Máy vi tính

14. Yêu cầu về giảng viên:

Trình độ đại học ngành công nghệ may, là giảng viên chính thức và thời gian chuẩn bị bài giảng 03 tháng.

15. Tài liệu tham khảo dành cho môn học:

- Sách giáo trình chính:
- Sách tham khảo:

Giáo trình: Quy trình công nghệ sản xuất hàng may công nghiệp.
Trần Thị Thanh Hương - Trường ĐH SPKT TP.HCM

Giáo trình: Công nghệ may 1. Lê Thị Kiều Liên Trường ĐHBK TP.HCM

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: TRANG TRÍ I

2. Mã số môn học: 420

3. Số tiết: 45 tiết

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 5

5. Thời gian: 05 tiết/tuần, tổng số: 9 tuần

6. Mục đích môn học:

- Giúp học sinh nắm vững kiến thức cơ bản về màu sắc.
- Giúp học sinh nắm vững phương pháp phối màu, đặt màu, tạo được chất liệu mẫu mã phong phú.
- Giúp học sinh sáng tác diễn tả được ý tưởng, chất liệu, hòa sắc... lên bản vẽ, thiết kế trang phục theo ý tưởng, theo chủ đề.

7. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học môn hình họa II

8. Mô tả vắn tắt nội dung môn học

- Môn học trình bày những kiến thức về chép hoa lá, cách điệu hoa lá và phương pháp thực hiện.
- Môn học trình bày kiến thức về hòa sắc và phương pháp thực hiện.

9. Kế hoạch lên lớp

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
20 tiết		25	45 tiết

10. Phương pháp dạy và học

* *Dạy:*

Thuyết trình, giải thích, trực quan bài mẫu

* *Học:*

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, ghi chép bài đầy đủ
- Suy tầm các tài liệu về thời trang và liên quan đến thời trang

11. Đánh giá kết thúc môn học

- Hình thức thi: Tự luận, Vẽ trang trí
- Thang điểm: 10

12. Đề cương chi tiết môn học

Bài 1: NHẬP MÔN

3 tiết

- I. Khái niệm
- II. Giới thiệu chung
- III. Mục đích, yêu cầu

Bài 2: CHÉP HOA LÁ

12 tiết

Mục đích: Trang bị cho học sinh kiến thức chung về phương pháp chép hoa lá

- I. Mục đích yêu cầu
- II. Phương pháp thực hiện
 1. Chọn hoa lá
 2. Phương pháp ghi chép
 - a. Phương pháp chép chì
 - b. Phương pháp chép màu
- III. Bài tập thực hành chép hoa lá

Bài 3: CÁCH ĐIỀU HOA LÁ

15 tiết

Mục đích: Trang bị cho học sinh kiến thức cơ bản về đơn giản và cách điều hoa lá.

- I. Mục đích yêu cầu
- II. Đơn giản hoa lá
- III. Cách điều hoa lá
- IV. Bài tập thực hành

Bài 4: HÒA SẮC

15 tiết

Mục đích: Trang bị cho học sinh kiến thức cơ bản về hòa sắc và phương pháp thực hiện

- I. Khái niệm
- II. Định nghĩa
- III. Phương pháp thực hiện
 1. Hiệu quả trầm
 2. Hiệu quả nhã
 3. Hiệu quả rực
- IV. Ứng dụng
- V. Bài tập thực hành

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Phòng học lý thuyết, bảng
- Phòng sáng tác mẫu
- Bài tập mẫu

14. Yêu cầu về giảng viên:

Trình độ đại học ngành mỹ thuật công nghiệp, là giảng viên chính thức

15. Tài liệu tham khảo dành cho môn học:

- Sách, giáo trình chính: Trang trí – Trường Đại học mỹ thuật Tp.HCM
- Sách tham khảo: Sách ngoại văn (Trung quốc)

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: TRANG TRÍ II

2. Mã số môn học: 421

3. Số tiết: 45 tiết

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 5

5. Thời gian: 05 tiết/tuần, tổng số: 9 tuần

6. Mục đích môn học:

- Giúp học sinh nắm vững kiến thức cơ bản về chất liệu, vải hoa, hoa văn trong tạo mẫu thời trang.

- Giúp học sinh nắm vững kiến thức cơ bản về cơ thể học, phương pháp dựng hình người trong thiết kế thời và kiến thức cơ sở tạo mẫu thời trang

- Ứng dụng được kiến thức để thực hiện sáng tác bộ sưu tập theo ý tưởng.

7. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học môn trang trí I

8. Mô tả vắn tắt nội dung môn học

- Môn học trình bày những kiến thức về chất liệu, vải hoa, hoa văn.

- Môn học trình bày kiến thức về cơ thể học, phương pháp dựng hình người.

9. Kế hoạch lên lớp

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
18 tiết		27	45 tiết

10. Phương pháp dạy và học

* *Dạy:*

Thuyết trình, giải thích, trực quan bài mẫu

* *Học:*

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, ghi chép bài đầy đủ

- Sưu tầm các tài liệu về thời trang và liên quan đến thời trang

11. Đánh giá kết thúc môn học

- Hình thức thi: Tự luận, bài tập vẽ

- Thang điểm: 10

12. Đề cương chi tiết môn học

Bài 1: CHẤT LIỆU

10 tiết

Mục đích: Trang bị cho học sinh kiến thức cơ bản về chất liệu

I. Khái niệm

II. Mục đích, yêu cầu

III. Phương pháp thực hiện

1. Mô phỏng

2. Sáng tạo

IV. Bài tập thực hành

Bài 2: VẢI HOA

15 tiết

Mục đích: Trang bị cho học sinh kiến thức cơ bản về vải hoa

I. Mục đích yêu cầu

II. Nguyên lý thực hiện

1. Nguyên lý cấu tạo

2. Nguyên lý sắp xếp

Bài 3: VẼ HOA VẼN

10 tiết

Mục đích: Trang bị cho học sinh kiến thức cơ bản về hoa vãn.

I. Mục đích yêu cầu

II. Định nghĩa

III. Ứng dụng

IV. Tính chất cấu trúc

V. Bài tập thực hiện

Bài 4: GIẢI PHẪU CƠ THỂ HỌC

5 tiết

Mục đích: Trang bị cho học sinh kiến thức cơ bản về cơ thể học và phương pháp vẽ các bộ phận trên cơ thể người

I. Cơ thể học

1. Khái niệm

2. Đặc điểm cơ thể nam, nữ, trẻ em

3. Tỷ lệ mặt người

4. Vẽ đầu người

II. Vẽ chi tiết

III. Vẽ chân

IV. Ứng dụng

Bài 5: PHƯƠNG PHÁP DỰNG HÌNH NGƯỜI TRONG TKTT

5 tiết

Mục đích: Trang bị cho học sinh phương pháp cách điệu dáng người và phương pháp dựng hình người trong thiết kế thời trang

I. Phương pháp cách điệu dáng người

II. Phương pháp dựng hình người trong thiết kế thời trang

III. Phương pháp thiết kế thời trang

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Phòng học lý thuyết, bảng

- Phòng sáng tác mẫu

- Bài tập mẫu

14. Yêu cầu về giảng viên:

Trình độ đại học ngành mỹ thuật công nghiệp, là giảng viên chính thức

15. Tài liệu tham khảo dành cho môn học:

- Sách, giáo trình chính: Trang trí – Trường Đại học mỹ thuật Tp.HCM
- Sách tham khảo: Sách ngoại văn (Trung quốc)

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: THỰC TẬP THIẾT KẾ TRANG PHỤC I

2. Mã số môn học: 415

3. Số tiết: 120 giờ

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 4

5. Thời gian: Số giờ /tuần: 24

6. Mục đích môn học:

- Sinh viên lấy được số đo trên cơ thể người, dựng hình thiết kế và cắt, may các loại quần, áo, váy, đầm cơ bản cũng như các dạng biến kiểu của chúng trên giấy, trên vải một cách thuần thực.

- Củng cố kiến thức lý thuyết thiết kế trang phục I.

- Củng cố kiến thức các môn học liên quan trực tiếp đến thiết kế trang phục, vận dụng được kiến thức các môn học này để đo, cắt, may quần, áo, váy, đầm hợp thời trang.

7. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học môn thiết kế trang phục I

8. Mô tả vắn tắt nội dung môn học

Môn học hướng dẫn cho sinh viên phương pháp lấy số đo trên cơ thể người, phương pháp dựng hình và cắt, may các sản phẩm quần, áo sơ mi, váy, đầm cơ bản cũng như các dạng biến kiểu của chúng trên giấy, trên vải.

9. Kế hoạch lên lớp

Lý thuyết

Thực hành

Bài tập

Tổng số

90 giờ

90 giờ

10. Phương pháp dạy và học

*** Dạy:**

Trực quan vật thật; làm mẫu, hướng dẫn phương pháp cắt, may sản phẩm trên giấy, trên vải

*** Học:**

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập (giấy, vải, chì, gôm, kéo, thước phân may, máy may)

- Thực hiện đầy đủ các bài thực hành cắt theo chương trình

- Nghiên cứu, tham khảo thêm tài liệu về thiết kế trang phục

11. Đánh giá kết thúc môn học

- Hình thức thi: Thực hành (điểm trung bình các bài tập cắt, may)

- Thang điểm: 10

12. Đề cương chi tiết môn học

Bài 1: THỰC HÀNH LẤY SỐ ĐO TRÊN CƠ THỂ NGƯỜI

2 giờ

Mục đích: Hướng dẫn sinh viên lấy được số đo chính xác trên cơ thể người cho từng loại sản phẩm may

I. Mục đích, yêu cầu

II. Phương tiện và dụng cụ đo

III. Thực hành đo cơ thể người

1. Số đo thiết kế quần đơn giản
2. Số đo thiết kế áo sơ mi
3. Số đo thiết kế quần âu
4. Số đo thiết kế váy, đầm

Bài 2: THỰC HÀNH CẮT, MAY QUẦN ĐƠN GIẢN

24 giờ

Mục đích: hướng dẫn sinh viên cắt, may thuần thực các kiểu quần đơn giản

I. Quần đùi

1. Cắt quần đùi trên giấy
2. Cắt quần đùi trên vải
3. May lắp ráp

II. Quần bà ba

1. Cắt quần bà ba trên giấy
2. Cắt quần bà ba trên vải
3. May lắp ráp

III. Quần đùi thể thao

1. Cắt quần đùi thể thao trên giấy
2. Cắt quần đùi thể thao trên vải
3. May lắp ráp

Bài 3: THỰC HÀNH CẮT, MAY ÁO SƠ MI (CHEMISE)

56 giờ

Mục đích: hướng dẫn sinh viên cắt, may thuần thực các kiểu áo sơ mi nam, nữ.

I. Áo sơ mi nam căn bản

1. Cắt áo sơ mi nam căn bản trên giấy
2. Cắt áo sơ mi nam căn bản trên vải
3. May lắp ráp

II. Áo sơ mi nữ căn bản

1. Cắt áo sơ mi nữ căn bản trên giấy
2. Cắt áo sơ mi nữ căn bản trên vải
3. May lắp ráp

III. Áo sơ mi biến kiểu

1. Cắt áo sơ mi nam, nữ biến kiểu trên giấy
2. Cắt áo sơ mi nam, nữ biến kiểu trên vải
3. May lắp ráp

Bài 4: : THỰC HÀNH CẮT, MAY QUẦN ÂU

40 giờ

Mục đích: hướng dẫn sinh viên cắt, may thuần thực các kiểu quần âu.

I. Quần âu căn bản (không ly)

1. Cắt quần âu căn bản trên giấy
2. Cắt quần âu căn bản trên vải
3. May lắp ráp

II. Quần âu xếp ly

1. Cắt quần âu xếp ly trên giấy
2. Cắt quần âu xếp ly trên vải
3. May lắp ráp

Bài 5: THỰC HÀNH CẮT, MAY VÁY - ĐẦM

28 giờ

Mục đích: hướng dẫn sinh viên cắt, may thuần thực các kiểu váy, đầm

I. Váy căn bản

1. Cắt váy căn bản trên giấy
2. Cắt váy căn bản trên vải
3. May lắp ráp

II. Đầm căn bản

1. Cắt đầm căn bản trên giấy
2. Cắt đầm căn bản trên vải
3. May lắp ráp

III. Váy, đầm biến kiểu

1. Cắt váy, đầm biến kiểu trên giấy
2. Cắt váy, đầm biến kiểu trên vải
3. May lắp ráp

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Phòng học thiết kế, xưởng may, bảng
- Giấy, vải, keo (mex), chỉ, kéo, thước, phân may
- Máy may, kim máy, thuyên, suốt, bàn cắt, bàn ủi

14. Yêu cầu về giảng viên:

Trình độ đại học ngành công nghệ may, ngành thiết kế thời trang, là giảng viên chính thức và thời gian chuẩn bị bài giảng 06 tháng.

15. Tài liệu tham khảo dành cho môn học:

- Sách giáo trình chính:

1. Giáo trình Thiết kế quần áo căn bản. Trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật công nghiệp II

- Sách tham khảo:

2. Triệu Thị Chơi - NXB đại học và giáo dục chuyên nghiệp – 1992. Kỹ thuật cắt may
3. Nhiều tác giả - NXB giáo dục – 1996. Cắt may cao cấp
4. Nguyễn Duy Cẩm Vân. Bài học cắt may

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: THỰC TẬP THIẾT KẾ TRANG PHỤC II

2. Mã số môn học: 416

3. Số tiết: 120 giờ

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 6

5. Thời gian: Số giờ /tuần: 24

6. Mục đích môn học:

- Sinh viên lấy được số đo cơ thể người, dựng hình thiết kế và cắt may quần ống xéo, áo dài, áo jacket, áo veston trên giấy, trên vải một cách chính xác, thuần thực.

- Củng cố kiến thức lý thuyết thiết kế trang phục II.

- Củng cố kiến thức các môn học liên quan trực tiếp đến thiết kế trang phục, vận dụng được kiến thức các môn học này để đo, cắt, may sản phẩm hợp thời trang.

7. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học môn thiết kế trang phục II

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Môn học hướng dẫn sinh viên phương pháp lấy số đo trên cơ thể người, phương pháp dựng hình thiết kế và cắt, may áo dài, quần ống xéo, áo jacket, áo veston.

9. Kế hoạch lên lớp

Lý thuyết

Thực hành

Bài tập

Tổng số

90 giờ

90 giờ

10. Phương pháp dạy và học

* *Dạy:*

Thực quan vật thật; làm mẫu, hướng dẫn phương pháp cắt, may sản phẩm trên giấy, trên vải

* *Học:*

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập (giấy, vải, chì, gôm, kéo, thước phân may, máy may)

- Thực hiện đầy đủ các bài thực hành cắt theo chương trình

- Nghiên cứu, tham khảo thêm tài liệu về thiết kế trang phục

11. Đánh giá kết thúc môn học

- Hình thức thi: Thực hành (điểm trung bình các bài tập cắt, may)

- Thang điểm: 10

12. Đề cương chi tiết môn học

Bài 1: THỰC HÀNH LẤY SỐ ĐO TRÊN CƠ THỂ NGƯỜI

2 giờ

I. Mục đích, yêu cầu

II. Phương tiện và dụng cụ đo

III. Thực hành đo cơ thể người

1. Số đo thiết kế quần ống xéo
2. Số đo thiết kế áo dài
3. Số đo thiết kế áo jacket
4. Số đo thiết kế áo veston nữ
5. Số đo thiết kế áo veston nam

Bài 2: THỰC HÀNH CẮT, MAY QUẦN ỐNG XÉO

20 giờ

1. Cắt trên giấy quần ống xéo
2. Cắt trên vải quần ống xéo
3. May lắp ráp quần ống xéo

Bài 3: THỰC HÀNH CẮT, MAY ÁO DÀI TAY RAGLAN

38 giờ

1. Cắt trên giấy áo dài tay raglan
2. Cắt trên vải áo dài tay raglan
3. May lắp ráp áo dài tay raglan

Bài 4: THỰC HÀNH CẮT, MAY ÁO JACKET

36 giờ

1. Cắt trên giấy áo jacket
2. Cắt trên vải áo jacket
3. May lắp ráp áo jacket

Bài 4: THỰC HÀNH CẮT, MAY ÁO VESTON

54 giờ

1. Cắt trên giấy áo veston
2. Cắt trên vải áo veston
3. May lắp ráp áo veston

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Phòng học thiết kế, xưởng may, bảng
- Giấy, vải, keo (mex), chỉ, kéo, thước, phấn may
- Máy may, kim máy, thuyên, suốt, bàn cắt, bàn ủi

14. Yêu cầu về giảng viên:

Trình độ đại học ngành công nghệ may, ngành thiết kế thời trang, là giảng viên chính thức và thời gian chuẩn bị bài giảng 06 tháng.

15. Tài liệu tham khảo dành cho môn học:

- Sách giáo trình chính:

1. Giáo trình Thiết kế trang phục. Trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật công nghiệp II

- Sách tham khảo:

1. Trường Trung học may và thiết kế thời trang I - Gia lâm – 1995. Giáo trình:
Thiết kế áo veston
2. Nhiều tác giả - NXB giáo dục – 1996. Cắt may cao cấp

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: THỰC TẬP CÔNG NGHỆ MAY TRANG PHỤC I

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 180 giờ

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 3

5. Thời gian: Số giờ /tuần: 24

6. Mục đích môn học:

- May được các đường may tay cơ bản, may máy cơ bản và may được các bộ phận chủ yếu của áo sơ mi, quần âu một cách thuần thực.

- Nắm vững yêu cầu kỹ thuật, phát hiện được sai hỏng và biết cách sửa chữa.

- Ứng dụng được kiến thức các môn lý thuyết cơ sở khi may sản phẩm

- Rèn luyện tính cẩn thận, ngăn nắp, vệ sinh và tác phong công nghiệp.

7. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học môn công nghệ may trang phục I

8. Mô tả vắn tắt nội dung môn học

Môn học hướng dẫn sinh viên thực tập may các đường may tay cơ bản, may máy cơ bản, may các bộ phận chủ yếu của áo sơ mi, quần âu (quần tây) trên các loại máy may đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.

9. Kế hoạch lên lớp

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
	150 giờ		150 giờ

10. Phương pháp dạy và học

* *Dạy:*

- Trực quan vật thật; làm mẫu, hướng dẫn phương pháp may

* *Học:*

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập (giấy, vải, chì, gôm, kéo, thước phân may, máy may)

- Thực hiện đầy đủ các bài thực hành may theo chương trình

- Nghiên cứu, tham khảo thêm tài liệu về công nghệ may trang phục

11. Đánh giá kết thúc môn học

- Hình thức thi: Thực hành (điểm trung bình các thực hành may)

- Thang điểm: 10

12. Đề cương chi tiết môn học

Bài 1: THỰC HÀNH MAY ĐƯỜNG MAY TAY CƠ BẢN

08 giờ

Mục đích: May được các đường may tay cơ bản một cách thuần thực

1. Thực hành may đường may chũi

2. Thực hành may đường may đột

3. Thực hành may đường may lược
4. Thực hành may đường may vắt
5. Thực hành may đường may thùa khuy
6. Thực hành may đường may đính nút
7. Thực hành may đường may đính bọ

Bài 2: THỰC HÀNH VẬN HÀNH MÁY MAY

16 giờ

Mục đích: Sử dụng và vận hành thuần thục các dạng máy may

1. Vận hành máy may không kim, không chỉ
2. Vận hành máy may có kim, không chỉ
3. Thực tập may đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc trên giấy

Bài 3: THỰC HÀNH MAY ĐƯỜNG MAY MÁY CƠ BẢN

32 giờ

Mục đích: May được các đường may máy cơ bản một cách thuần thục

1. Đường may can
2. Đường may lộn
3. Đường may điều
4. Đường may cuốn
5. Đường may viền

Bài 4: THỰC HÀNH MAY BỘ PHẬN CHỦ YẾU CỦA ÁO

88 giờ

Mục đích: May được các bộ phận chủ yếu của áo sơ mi một cách thuần thục

- I. Thực hành may túi ốp ngoài
 1. Túi ốp ngoài không nắp.
 2. Túi ốp ngoài có nắp
- II. Thực hành may túi ốp trong
 3. Túi ốp trong không nắp.
 4. Túi ốp trong có nắp
- III. Thực hành may, tra cổ áo
 1. Bầu sơ mi
 2. Bầu lá sen
 3. Bầu danton
- IV. Thực hành may thếp tay
 1. Thếp tay 1 sợi viền
 2. Thếp tay 2 sợi viền (trụ tay)
- V. Thực hành may, tra măng séc
- VI. Thực hành may, tra tay áo

Bài 5: THỰC HÀNH MAY TÚI DỌC

40 giờ

Mục đích: May được các kiểu túi dọc quần âu một cách thuần thục

I. Thực hành may túi dọc rẽ (dọc thẳng)

II. Thực hành may túi xéo

III. Thực hành may túi ngang (túi hàm ếch)

Bài 6: THỰC HÀNH MAY TÚI MỔ TRONG

32 giờ

Mục đích: May được các kiểu túi mổ trong quần âu một cách thuần thục

I. Thực hành may túi mổ coi (1 viên)

II. Thực hành may túi mổ 2 viên

III. Thực hành may túi mổ có nắp

Bài 7: THỰC HÀNH MAY TRA DÂY KÉO

12 giờ

Mục đích: May, tra được dây kép quần âu một cách thuần thục

Bài 8: THỰC HÀNH MAY TRA LƯNG QUẦN

12 giờ

Mục đích: May, tra được lưng quần âu một cách thuần thục

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Xưởng may, bảng
- Vải, bán thành phẩm may, keo (mex), chỉ, kéo, thước, phấn may
- Máy may, kim máy, thuyên, suốt, bàn ủi

14. Yêu cầu về giảng viên:

Trình độ đại học ngành công nghệ may, ngành thiết kế thời trang, là giảng viên chính thức.

15. Tài liệu tham khảo dành cho môn học:

- Sách giáo trình chính:

Giáo trình công nghệ may trang phục, Trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật công nghiệp

II

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: THỰC TẬP MAY QUẦN ÁO CĂN BẢN 1, 2

2. Mã số môn học: 410, 411

3. Số tiết: 240 giờ

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 3, 4

5. Thời gian: Số giờ /tuần: 24

6. Mục đích môn học:

- củng cố và nâng cao kỹ năng may các bộ phận chủ yếu của quần âu, sơ mi
- Lắp ráp được các sản phẩm thông dụng một cách thuần thục, chính xác và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật
- Nắm vững yêu cầu kỹ thuật sản phẩm, phát hiện được sai hỏng và biện pháp sửa chữa.
- Rèn luyện tính cẩn thận, ngăn nắp, vệ sinh và tác phong công nghiệp.

7. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học môn thực tập công nghệ may trang phục I

8. Mô tả vắn tắt nội dung môn học

Môn học trang bị và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng may lắp ráp quần đùi, quần áo ngủ, áo sơ mi, quần âu (quần tây)

9. Kế hoạch lên lớp

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
	180 giờ		180 giờ

10. Phương pháp dạy và học

* *Dạy:*

- Trực quan vật thật; làm mẫu, hướng dẫn may lắp ráp

* *Học:*

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập (vải, chì, gôm, kéo, thước phân may, máy may)
- Thực hiện đầy đủ các bài thực hành may theo chương trình
- Nghiên cứu, tham khảo thêm tài liệu về công nghệ may trang phục

11. Đánh giá kết thúc môn học

- Hình thức thi: Thực hành (điểm trung bình các thực hành may lắp ráp)
- Thang điểm: 10

12. Đề cương chi tiết môn học

Bài 1: MAY LẮP RÁP QUẦN ĐÙI	24 giờ
Bài 2: MAY LẮP RÁP QUẦN ÁO NGỦ	40 giờ
Bài 3: MAY LẮP RÁP ÁO SƠ MI	128 giờ
Bài 4: MAY LẮP RÁP QUẦN ÂU	108 giờ

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Xưởng may, bảng
- Vải, bán thành phẩm may, keo (mex), chỉ, kéo, thước, phấn may
- Máy may, kim máy, thuyên, suốt, bàn ủi

14. Yêu cầu về giảng viên:

Trình độ đại học ngành công nghệ may, ngành thiết kế thời trang, là giảng viên chính thức.

15. Tài liệu tham khảo dành cho môn học:

- Sách giáo trình chính:

Giáo trình công nghệ may trang phục, Trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật công nghiệp
II

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: THỰC TẬP CÔNG NGHỆ MAY TRANG PHỤC II

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 30 giờ

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 5

5. Thời gian: Số giờ /tuần: 24

6. Mục đích môn học:

- Hướng dẫn và rèn luyện kỹ năng nghề cho học sinh ở các công đoạn: chuẩn bị sản xuất về nguyên phụ liệu, chuẩn bị sản xuất về thiết kế và chuẩn bị sản xuất về công nghệ

- Giúp sinh viên củng cố kiến thức các môn học liên quan

- Rèn luyện tính cẩn thận, ngăn nắp; tính chính xác và tác phong công nghiệp.

7. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học môn thực tập công nghệ may trang phục I, công nghệ may trang phục II

8. Mô tả vắn tắt nội dung môn học

- Hướng dẫn sinh viên thực hiện các công việc chuẩn bị sản xuất về nguyên phụ liệu

- Hướng dẫn sinh viên thực hiện các công việc chuẩn bị sản xuất về thiết kế, từ sáng tác mẫu chào hàng đến thiết kế sơ đồ cắt; chuẩn bị sản xuất về công nghệ gồm: xây dựng tài liệu kỹ thuật, xây dựng các phương pháp công nghệ cho quá trình sản xuất chính, xây dựng định mức kỹ thuật để chuẩn bị nguyên phụ liệu cho mã hàng

9. Kế hoạch lên lớp

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
	30 giờ		30 giờ

10. Phương pháp dạy và học

* *Dạy:*

- Trực quan vật thật; làm mẫu, hướng dẫn

* *Học:*

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập (vải, chì, gôm, kéo, thước)

- Thực hiện đầy đủ các bài thực hành theo chương trình

- Nghiên cứu, tham khảo thêm tài liệu về công nghệ may trang phục

11. Đánh giá kết thúc môn học

- Hình thức thi: Thực hành (điểm trung bình các thực hành)

- Thang điểm: 10

12. Đề cương chi tiết môn học

1. Lập kế hoạch sản xuất

2. Thiết kế mẫu mông

3. Nhảy mẫu

4. Cắt mẫu cứng
5. Giác sơ đồ
6. Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật
7. Xây dựng phương pháp công nghệ cho các công đoạn cắt, may và hoàn tất sản phẩm
8. Lập sơ đồ nhánh cây
9. Xây dựng định mức tiêu hao NPL

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Phòng thiết kế, bảng
- Vải, bán thành phẩm may, keo (mex), chỉ, kéo, thước, phấn may
- Máy may, kim máy, thuyên, suốt, bàn ủi

14. Yêu cầu về giảng viên:

Trình độ đại học ngành công nghệ may, ngành thiết kế thời trang, là giảng viên chính thức.

15. Tài liệu tham khảo dành cho môn học:

- Sách giáo trình chính:

- + Bài giảng Thiết kế trang phục I, II, III
- + Bài giảng Công nghệ sản xuất

- Sách tham khảo:

- + Quy trình công nghệ sản xuất hàng may công nghiệp, Trần Thị Thanh Hương, Trường ĐH SPKT TP.HCM
- + Công nghệ may 1, Lê Thị Kiều Liên, Trường ĐHBK TP.HCM

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 09 năm 2009

HIỆU TRƯỞNG

[Back](#)